

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2016-2020;**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021;**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH TT&TT 5 NĂM 2021 - 2025**

Giai đoạn 2016-2020, ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ. Toàn Ngành đã tập trung thực hiện chiến lược cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Toàn Ngành đã đạt được nhiều kết quả hết sức khả quan: Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia tiếp tục được xây dựng hiện đại và rộng khắp. Mạng lưới bưu chính, viễn thông phát triển nhanh chóng, vững chắc. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ với nhiều thành tựu trong ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước và đời sống xã hội. Đặc biệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia với mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh của Việt Nam đã lan tỏa đến mọi ngõ ngách của xã hội, từ Trung ương đến địa phương. Công nghiệp CNTT tiếp tục là một trong những ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất cả nước, đóng góp cao vào GDP quốc gia. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã khẳng định vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ số, đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển đổi nền kinh tế số để thực hiện khát vọng vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Báo chí đã khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là kênh thông tin quan trọng giúp Chính phủ điều hành kinh tế - xã hội, kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội; đấu tranh phòng chống tiêu cực, chống diễn biến hòa bình và các luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch; phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, lan toả năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên. Các hoạt động thông tin đối ngoại đã chuyển tải ra thế giới thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Việt Nam ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển. Hoạt động xuất bản, in và phát hành tiếp tục phát triển và đi vào nề nếp, góp phần tích cực vào công tác thông tin tuyên truyền của Đảng và Nhà nước; cung cấp một khối lượng kiến thức, thông tin phong phú, đa chiều đáp ứng đầy đủ nhu cầu thụ hưởng văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Đến nay, hầu hết các chỉ tiêu phát triển Ngành đã đề ra cho cả giai đoạn đều đã đạt được hoặc vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chỉ tiêu** | **Một số mục tiêu chiến lược theo các chương trình đề án được phê duyệt** | | **Kết quả thực hiện** | |
| **2015** | **2020** | **2015** | **2019** |
|  | Tỷ lệ người sử dụng Internet (\*) | 40-45% | 55-60% | 54% | 68,7% |
|  | Tỷ lệ phủ sóng di động (\*) | 90% | 95% | 94% | 99.80% |
|  | Tỷ trọng CNTT&TT đóng góp vào GDP (\*\*) | NA | 8-10% | 8-10% | 33,3% |
|  | Phát triển thị trường (\*\*) | Một số doanh nghiệp có tổng doanh thu đạt trên 10 tỷ USD | Một số doanh nghiệp có tổng doanh thu đạt trên 15 tỷ USD | Viettel và một số DN Công nghiệp CNTT&TT đã đạt trên 10 tỷ USD | Viettel và một số DN Công nghiệp CNTT&TT đạt trên 15 tỷ USD |
|  | Tốc độ tăng trưởng Ngành CNTT&TT (\*\*) | 2-3 tốc độ tăng trưởng GDP trở lên | NA | Gấp 4-5 lần tăng trưởng GDP | Gấp 2,5 lần tăng trưởng GDP |
|  | Tổng số nhân lực tham gia hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp CNTT (\*\*) |  | 1 triệu người | 721.584 | 973.692 |
|  | Công nghiệp CNTT&TT (\*\*) | Nằm trong số 15 nước dẫn đầu về cung cấp dịch vụ gia công phần mềm và nội dung số | Nằm trong số 10 nước dẫn đầu về cung cấp dịch vụ gia công phần mềm và nội dung số | Việt Nam xếp thứ 11 | Việt Nam xếp thứ 6 |
|  | Tổng doanh thu Công nghiệp CNTT (\*\*) | 6-7 tỷ USD |  | 61 tỷ USD | 99 tỷ USD |
|  | Số lượng xuất bản phẩm (\*\*\*) |  | 450 triệu bản | 270,4 triệu bản | 430 triệu bản |
|  | Số xuất bản phẩm trên đầu người (\*\*\*)[[1]](#footnote-1) |  | 5 bản/người/  năm |  | 5 bản/người/ năm |

Các chỉ số tăng trưởng của nhiều lĩnh vực thuộc Ngành đều được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Theo báo cáo về Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính năm 2019 do Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) công bố về thứ hạng, Việt Nam xếp thứ 45/172 quốc gia (tăng 5 bậc so với năm 2018); trong lĩnh vực viễn thông, điểm đánh giá chỉ số IDI của Việt Nam đạt 5,69 tương ứng với hạng 77 (ngang với Thái Lan); Việt Nam đã có sự thăng tiến mạnh mẽ trong bảng xếp hạng về an toàn, an ninh mạng toàn cầu do Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đánh giá, từ thứ hạng 100 năm 2017 lên thứ hạng 50 năm 2019. Việt Nam cũng được đánh giá là nước có số lượng mã độc di động thấp thứ 2 Đông Nam Á, chỉ sau Singapore. Việt Nam được đánh giá là quốc gia có những bước tiến mạnh mẽ nhất trên bảng xếp hạng 140 quốc gia của WEF, với việc tăng 10 bậc về chỉ số GCI (từ vị trí 77 năm 2018 lên 67). Trong đó, chỉ số thành phần về ứng dụng CNTT&TT (ICT adoption) đóng vai trò hết sức quan trọng khi tăng hơn 50 bậc từ thứ hạng 95 (năm 2018) lên thứ hạng 41. Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử (EGDI) năm 2020 được Liên hợp quốc công bố ngày 10/7/2020, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 86 trong 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, tăng 02 bậc so với năm 2018 trong đó Chỉ số Hạ tầng viễn thông tăng mạnh 31 bậc.

Giai đoạn 2016-2020, Bộ TT&TT đã tập trung ưu tiên đẩy mạnh việc hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực thông tin và truyền thông[[2]](#footnote-2). Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào việc thể chế hóa các quy định của Hiến pháp 2013 để tạo điều kiện đảm bảo thực thi quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền tự do kinh doanh, chính sách phát triển kinh tế, phát triển khoa học công nghệ tạo điều kiện cho ngành TT&TT phát triển mạnh, bền vững và tiếp tục đóng góp và tạo thành tựu bứt phá cho sự phát triển của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và công cuộc chuyển đổi số quốc gia, chú trọng đến vấn đề an toàn thông tin, hạ tầng số, Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số để kết nối liên thông, chữ ký số, định danh, xác thực, tạo nền tảng cho việc phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số trong giai đoạn tiếp theo. Các quy định pháp luật về bưu chính, viễn thông[[3]](#footnote-3) tiếp tục được hoàn thiện tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, cạnh tranh lành mạnh và phát huy được nội lực, đảm bảo tính tự lực, tự cường, làm nền tảng cho sự phát triển và lớn mạnh của doanh nghiệp Việt. Bộ cũng chú trọng đến việc ban hành các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để nâng cao chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, dịch vụ hàng hóa trong ngành TT&TT. Các chính sách được xây dựng trong nhiệm kỳ cũng đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, dần hoàn thiện các quy định để tránh tình trạng bảo hộ ngược đối với các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam.

**A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**

Với vai trò là hạt nhân chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016-2020, Đảng bộ Bộ TT&TT đã đổi mới phương thức hoạt động, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của ngành Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2016-2020.

Đảng bộ đã xây dựng được khối đoàn kết thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy sức mạnh của Đảng và của cả hệ thống chính trị; triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Tích cực chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đã đề ra; tư duy quản lý nhà nước được chuyển biến tích cực thông qua xây dựng các chiến lược, quy hoạch, các cơ chế, chính sách và các biện pháp điều hành cụ thể. Các chỉ tiêu Đại hội XII của Đảng đề ra cho Ngành đã hoàn thành và nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch ở mức cao.

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng; tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng chi bộ, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm túc chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng; từng bước đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành ý thức tự giác, thành việc làm thường xuyên của từng chi bộ và mỗi đảng viên; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường; tinh thần trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng được thực hiện tốt.

Năm 2020, Đảng uỷ Bộ đã chỉ đạo quyết liệt triển khai các nội dung mới như đổi mới, bổ sung cán bộ chuyên trách làm công tác đảng; chuyển đổi số trong hoạt động công tác Đảng; nâng cao chất lượng Chi bộ, đổi mới sinh hoạt đảng; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đảng ủy Bộ TT&TT đã chỉ đạo tổ chức tốt đại hội của 36 tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ với tổng số 131 đảng bộ, chi bộ các cấp (12 đảng bộ, 15 chi bộ cơ sở, 104 chi bộ trực thuộc); đặc biệt, đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ TT&TT lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025, bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 đồng chí.

Để tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy sức mạnh, ý thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ TT&TT nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra mục tiêu cụ thể, xuyên suốt, định hướng phát triển của ngành TT&TT trong 5 năm tới. Đó là:

- Tạo niềm tin, đồng thuận xã hội và khát vọng dân tộc vì một Việt Nam hùng cường; Xây dựng Bộ TT&TT vững mạnh, phát triển, có vai trò, vị trí quan trọng trong hệ thống các cơ quan trực thuộc Chính phủ; là Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, có tầm hoạt động và ảnh hưởng lớn cả trong nước và quốc tế.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, đưa công nghệ số vào mọi lĩnh vực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra sự tăng trưởng, tăng năng suất lao động; lĩnh vực công nghệ số, hạ tầng số đóng vai trò quyết định trong nền kinh tế số, góp phần đưa Việt Nam thành nước phát triển thịnh vượng vào năm 2045, khi nước Việt Nam mới tròn 100 năm.

Ban hành quy chế làm việc mới, sửa đổi bổ sung các quy chế phối hợp. Cấp ủy các cấp cùng sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, đảng viên, phát huy thành tích, khắc phục khuyết điểm, đoàn kết, thống nhất, quyết tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ TT&TTT lần thứ V, nhiệm kỳ 2020- 2025.

Hằng năm, Công đoàn Bộ TT&TT đã chỉ đạo các công đoàn trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và công đoàn cấp trên đến toàn thể cán bộ, đoàn viên công đoàn dưới nhiều hình thức. Đồng thời, trong các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Công đoàn Bộ TT&TT đã tích cực phối hợp với Công đoàn ngành TT&TT và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động chào mừng; tích cực thực hiện các phong trào thi đua và thường xuyên tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, Công đoàn Bộ TT&TT cũng thường xuyên triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại các cơ quan, đơn vị trong Bộ; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, chống tiêu cực, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; quyên góp, ủng hộ người nghèo, nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, lũ, lụt.

Đoàn thanh niên Bộ TT&TT đã không ngừng học tập, rèn luyện, phấn đấu, đưa công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ TT&TT có nhiều bước phát triển mới vượt bậc, mang tính sáng tạo, đột phá, thể hiện sức trẻ và tính lan tỏa rộng rãi. Là một tổ chức có số lượng Đoàn viên lớn (12.300 đoàn viên trong đó có 11.600 đoàn viên là sinh viên và 700 đoàn viên là CBCCVCNLĐ), hầu hết các đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT đều đang hoạt động kiêm nhiệm, tuy nhiên, với tinh thần nhiệt huyết và trách nhiệm, các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT đã luôn nỗ lực hết mình hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn do Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ và Đoàn cấp trên giao phó.

Đoàn thanh niên Bộ TT&TT đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú bổ ích, phù hợp với tuổi trẻ và giàu ý nghĩa giáo dục, được triển khai rộng khắp trong Bộ, cụ thể như tổ chức cho đoàn viên học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của Đoàn; Nghị quyết số 1161/NQ-TV ban hành ngày 12/3/2020 của Đảng ủy Bộ TT&TT về công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong tình hình mới, tuyên truyền hưởng ứng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng,… Tinh thần “Thanh niên tình nguyện” liên tục được phát huy thông qua các chương trình từ thiện được tổ chức định kỳ, lan tỏa yêu thương tới các đồng bào, người dân có hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền tổ quốc, bên cạnh đó Đoàn Thanh niên Bộ cũng triển khai nhiều hoạt động tình nguyện tại chỗ, thiết thực, góp phần xây dựng cơ quan và gắn bó đoàn viên, thanh niên trong Bộ. Phong trào triển khai hoạt động Đoàn gắn liền với hoạt động chuyên môn cũng được triển khai mạnh mẽ, các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với chủ đề gắn liền với các vấn đề nóng, bám sát với các định hướng lớn của ngành TT&TT (Tọa đàm thanh niên tham gia ứng xử đối với thông tin xấu độc trên mạng xã hội; Tọa đàm chuyển đổi số,…) liên tục được triển khai, việc giao lưu gắn kết với các Sở TT&TT, các bộ, ban, ngành cũng được thúc đẩy mạnh mẽ, tạo điều kiện cho đoàn viên nâng cao kiến thức, mở rộng quan hệ công việc, hỗ trợ phát triển trong cả công tác đoàn và nhiệm vụ chuyên môn.

Các phong trào học tập, rèn luyện, lao động, sáng tạo của tuổi trẻ TT&TT ngày càng trở nên sôi nổi, thiết thực và thu được những kết quả quan trọng, trở thành một trong những cơ sở Đoàn dẫn đầu Đoàn khối các Cơ quan Trung ương, tạo chuyển biến rõ ràng trong nhận thức và hành động của mỗi bạn trẻ, hướng cho tuổi trẻ ngành TT&TT sống có lý tưởng, hoài bão, ước mơ.

Đoàn thanh niên Bộ TT&TT chính là lực lượng đóng vai trò chủ chốt, hạt nhân trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, trong giai đoạn 2021-2025, bên cạnh việc phát huy các giá trị, truyền thống, thành tích đạt được trong giai đoạn 2016-2020, Đoàn thanh niên Bộ TT&TT tiếp tục thể hiện mạnh mẽ hơn nữa tinh thần xung kích, tiên phong trong học tập, thử nghiệm, tiếp nhận, triển khai các công nghệ, mô hình mới, giải pháp mới, phát huy tối đa ưu thế của tuổi trẻ trong việc tiếp cận công nghệ, đón nhận cái mới và lan tỏa tinh thần này trong đơn vị, góp phần đẩy nhanh hơn nữa việc thực hiện các định hướng lớn của Ngành trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

**B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

**I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH**

**1. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1 Năm 2020:**

Bộ TT&TT đã xây dựng, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Đề án thí điểm thực hiện và cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương. Ban hành Chỉ thị và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống việc chấp nhận, vận chuyển và phát hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính.

Công bố nền tảng Mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số V-Map (Vpostcode). Nền tảng Mã địa chỉ bưu chính với hơn 23 triệu địa chỉ đã được gán mã và định vị trên nền tảng bản đồ số V-map mang ý nghĩa quan trọng, là hạ tầng số để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong bưu chính và tạo nền tảng logistics cho sự phát triển của thương mại điện tử và kinh tế số. Bộ cũng đã tổ chức làm việc với một số địa phương để thí điểm nghiên cứu, đề xuất khả năng ứng dụng mã địa chỉ trong cung ứng dịch vụ công và trong các hoạt động quản lý tại địa phương nhằm mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

Triển khai nhiều biện pháp kịp thời để đảm bảo an toàn công tác phục vụ trong diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19. Điều phối doanh nghiệp bưu chính (DNBC) tăng cường các biện pháp khắc phục chậm thời gian toàn trình bưu gửi do các hãng hàng không cắt giảm chuyến bay, đảm bảo an toàn bưu gửi đặc biệt với các bưu gửi mang tính mật phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Đảng, Chính phủ. Chỉ đạo, hướng dẫn: Các doanh nghiệp bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính trong thời kỳ dịch Covid-19; Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) chi trả các chế độ an sinh xã hội trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 theo hướng tổ chức thêm các điểm chi trả, ưu tiên chi trả tại nhà một số đối tượng để tránh tụ tập đông người, giảm thiểu việc tiếp xúc với nhiều người. Ngoài ra, VNPost đã chủ động tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát; tham gia xây dựng bản đồ vùng dịch và kịp thời cập nhật trên ứng dụng NCOVI, cung cấp thông tin sát thực, hỗ trợ Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 điều hành trực quan hơn.

Phát hành 21 bộ tem bưu chính, trong đó phát hành đặc biệt các bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020)” ngày 31/01/2020 tại Bưu điện Hà Nội, bộ tem kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020) và 50 năm thành lập Bảo tàng Hồ Chí Minh (1970-2020), bộ tem bưu chính “Chiến thắng Bạch Đằng (1288)” tại tỉnh Quảng Ninh. Đặc biệt, việc kịp thời phát hành bộ tem “Chung tay phòng, chống dịch Covid-19” trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát khắp thế giới, Việt Nam là một trong 03 quốc gia phát hành đầu tiên bộ tem chủ đề này và đã được UPU đánh giá cao thông qua việc giới thiệu bộ tem trên fanpage của UPU. Triển khai công tác tổ chức triển lãm tem bưu chính quốc gia 2020 (Vietstampex 2020), tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, Triển lãm buộc phải lùi thời gian tổ chức (dự kiến triển khai Quý I/2021 tại Hà Nội).

**1.2 Giai đoạn 2016-2020:**

Sau khi hoàn thành việc chia tách viễn thông và bưu chính, toàn Ngành bước vào một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn mở cửa thị trường bưu chính và chuẩn bị các điều kiện để chuyển đổi số trong lĩnh vực này. Từ năm 2018, bưu chính đã được định hướng chuyển đổi số để trở thành hạ tầng mạng lưới đảm bảo dòng chảy vật chất bên cạnh dòng chảy dữ liệu, để thực hiện vai trò là đường huyết mạch quan trọng trong đời sống xã hội duy trì mạng bưu chính công cộng hoạt động ổn định. Cũng trong giai đoạn này thị trường bưu chính ở Việt Nam đã có những bước thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng sang cơ chế thị trường để phát huy mạnh mẽ các nguồn lực của xã hội cho phát triển lĩnh vực và phục vụ sự phát triển chung của đất nước.

Giai đoạn 2016 - 2020, Bộ TT&TT đã xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về bưu chính (02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 14 Thông tư); thực thi pháp luật nhằm tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp; nắm bắt kịp thời xu thế công nghệ áp dụng trong bưu chính để đồng hành cùng doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; công tác tuyên truyền, phổ biến về pháp luật bưu chính nhằm nâng cao kiến thức, nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật bưu chính của các Sở TT&TT, doanh nghiệp... được thực hiện với nội dung phong phú và hình thức đa dạng.

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam là doanh nghiệp chủ đạo và công ích của Ngành đã từng bước mở rộng thị trường, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; chủ động tham gia thực hiện và triển khai tổ chức các dịch vụ an sinh xã hội (chi trả lương hưu và trợ cấp Bảo hiểm xã hội (BHXH), chi trả Bảo trợ xã hội, trợ cấp người có công,....); Tham gia phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình đạt được kết quả khả quan (Năm 2019, đạt 289 ngàn người tham gia, bằng tổng số người tham gia BHXH tự nguyện trong 11 năm trước đó của ngành BHXH Việt Nam; Năm 2020, trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, vẫn đạt 360 ngàn người tham gia, đạt 120% kế hoạch năm, chiếm 57% số lượng phát triển toàn ngành BHXH), góp phần thực hiện thành công mục tiêu Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 đề ra cho năm 2021.

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được đẩy mạnh. Tính đến hết tháng 12/2019, đã có 63/63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 18 bộ/ngành đã công bố danh mục các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được phát đến địa chỉ nhận trong tình trạng không bị suy suyển, hư hỏng hoặc ảnh hưởng tới nội dung bên trong. Việc thực hiện Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng Bưu chính phục vụ cơ quan Đảng và Nhà nước đã đáp ứng yêu cầu và bảo đảm thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương của các cơ quan Đảng và Nhà nước liên tục, thông suốt và ổn định 24/7. 100% bưu gửi KT1 được chuyển phát an toàn, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống. Lĩnh vực bưu chính luôn duy trì được mức tăng trưởng cao, hằng năm đạt mức tăng trưởng doanh thu trung bình trên 30%.

Để tiếp tục đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp bưu chính, trong giai đoạn vừa qua, Bộ TT&TT tiếp tục có những chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp bưu chính, cụ thể:

Nền tảng Mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) ra đời nhằm tối ưu hoạt động chuyển phát và logistics, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đối với cơ quan quản lý nhà nước, việc sử dụng Mã địa chỉ bưu chính hoặc tích hợp với các ứng dụng, phần mềm, nền tảng số để thực hiện các công tác quản lý đô thị, y tế, xã hội, dịch vụ công trực tuyến…

- Chính sách về gia nhập thị trường minh bạch; trình tự, thủ tục cấp phép bưu chính được cải thiện theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, cụ thể: Rà soát, bãi bỏ các quy định về “giấy phép nhập khẩu tem bưu chính”, về “bản sao giấy phép bưu chính đã được cấp lần gần nhất” trong thành phần hồ sơ cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn và trong thành phần hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính; tăng cường “hậu kiểm” thay cho “tiền kiểm” khi thẩm tra, thẩm định hồ sơ cấp phép.

Tổng doanh thu của dịch vụ bưu chính đến năm 2020 đạt trên 35 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước đạt 2,4 nghìn tỷ đồng; số doanh nghiệp hoạt động bưu chính đến năm 2020 là 555 doanh nghiệp, tổng số lao động trong lĩnh vực bưu chính là 75.000 người; bán kính bình quân đạt 2,36km/điểm phục vụ; diện tích phục vụ bình quân đạt 17km/điểm; tổng sản lượng bưu gửi đến năm 2020 đạt 953 triệu; 90% số xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ; 89% số điểm bưu chính phục vụ có kết nối Internet.

Những bước phát triển của lĩnh vực bưu chính đã được các tổ chức quốc tế ghi nhận, đó là: Việt Nam đã tái cử và trở thành thành viên của Hội đồng điều hành của Liên minh Bưu chính Thế giới nhiệm kỳ 2016-2020. Với tốc độ phát triển của lĩnh vực bưu chính, trong giai đoạn này, Việt Nam đều đạt được số điểm cao hơn so với điểm bình quân thế giới[[4]](#footnote-4). Thành tích nổi bật trong giai đoạn này của các doanh nghiệp là các giải Vàng, giải Bạc về chất lượng dịch vụ được UPU và Hiệp hội EMS quốc tế đã trao cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Tổng công ty Chuyển phát nhanh Việt Nam.

**2. Tồn tại, hạn chế; giải pháp**

**2.1. Tồn tại, hạn chế:**

- Các doanh nghiệp bưu chính Việt Nam đang hoạt động chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ hạn chế về quy mô vốn, mạng lưới… Căn cứ tiêu chí quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Xét về vốn điều lệ, có 538 doanh nghiệp bưu chính thuộc diện siêu nhỏ, nhỏ và vừa (chiếm 97%) và 17 doanh nghiệp lớn (3%); Xét về tổng doanh thu: chỉ có 10 doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 300 tỷ đồng (2019).

- Một số doanh nghiệp Bưu chính cạnh tranh không lành mạnh (giảm giá dịch vụ dưới giá thành); vẫn còn tình trạng vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường Bưu chính.

- Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp bưu chính trong nước còn thấp, tính chuyên nghiệp chưa cao, ngay cả doanh nghiệp chủ đạo trên thị trường cũng gặp rất nhiều khó khăn khi cạnh tranh với các doanh nghiệp bưu chính lớn của nước ngoài đang hoạt động trên thị trường bưu chính.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ đã được đổi mới, nhưng so với các lĩnh vực khác trong nước hoặc so với lĩnh vực bưu chính của các nước trong khu vực vẫn còn lạc hậu; tự động hoá và tin học hoá chưa nhiều, việc đầu tư trang thiết bị hiện đại trong việc cung ứng dịch vụ chưa phổ biến.

- Trong phần lớn các doanh nghiệp, trình độ sản xuất thủ công, lao động có trình độ thấp. Mức độ ứng dụng CNTT, cơ giới hóa, số hóa rất thấp.

- Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính quá nhiều, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, khó quản lý; doanh nghiệp trong nước chưa đủ tiềm lực công nghệ và năng lực cạnh tranh với doanh nghiệp có vốn nước ngoài, đặc biệt là ở phân khúc dịch vụ quốc tế.

- Từ đầu năm 2020 đến nay, do tác động của dịch bệnh Covid-19, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Sản xuất đình trệ do thiếu nguyên vật liệu; nhiều cơ sở sản xuất bị đóng cửa, các hãng vận chuyển (đặc biệt là hàng không) trong nước và quốc tế bị cắt giảm hoặc hủy bỏ gần như toàn bộ... dẫn đến tình trạng nhu cầu chuyển phát bưu gửi bị giảm sút mạnh. Bên cạnh đó, phạm vi cung ứng dịch vụ cũng bị thu hẹp: các dịch vụ bưu chính quốc tế gần như không thực hiện được do không có các tuyến vận chuyển. Chuyển phát chủ yếu phạm vi nội tỉnh, nội đô những thành phố lớn (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...); chuyển phát liên tỉnh giảm do yêu cầu giãn cách xã hội. Hơn nữa, do yêu cầu giãn cách xã hội, doanh thu và sản lượng bưu gửi trong giai đoạn này sụt giảm bình quân 10-20%/tháng (so với tháng gần kề trước) cả về thư (vì tổ chức, cá nhân được khuyến cáo/yêu cầu tăng cường sử dụng các công cụ trực tuyến để trao đổi thông tin) lẫn gói, kiện hàng hóa (vì nhu cầu chuyển phát nguyên liệu đầu vào của doanh nghiệp, hàng hóa, sản phẩm đầu ra giảm mạnh)... đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp bưu chính, qua đó cũng bộc lộ điểm yếu của doanh nghiệp bưu chính về vốn, thị trường, năng lực thích ứng trước các sự cố ngoài ý muốn (như dịch Covid-19).

**2.2. Giải pháp cho các tồn tại, hạn chế**

- Rà soát, hoàn thiện thể chế để thúc đẩy thị trường phát triển lành mạnh; Nhà nước chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “phục vụ, đồng hành” cùng doanh nghiệp để thúc đẩy thị trường bưu chính phát triển trong bối cảnh kinh tế số.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn, hỗ trợ pháp lý về bưu chính cho doanh nghiệp về pháp luật bưu chính và pháp luật có liên quan; cung cấp thông tin về ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực bưu chính...; tăng cường trao đổi, thảo luận, đối thoại, phát hiện, tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc trên thực tế của cá nhân, doanh nghiệp mà pháp luật chưa quy định hoặc không còn phù hợp với thực tế.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính để sửa đổi, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tại Trung ương và địa phương để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc cũng như có chính sách phù hợp (như vận tải hàng hóa, dừng/khám xét hàng hóa khi đang vận chuyển trên đường, chữ ký điện tử, TMĐT...).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước để giải quyết một số tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện như xem xét bổ sung một số cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương vào danh sách đối tượng phục vụ; đưa một số đối tượng phục vụ ra khỏi danh sách phục vụ do đã giải thể…

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối dịch vụ bưu chính phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

- Tăng cường cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Chỉ đạo hoàn thiện, triển khai, khai thác và ứng dụng triệt để, hiệu quả nền tảng Mã địa chỉ gắn với Bản đồ số nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics; khuyến khích phát triển các nền tảng số thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

- Khuyến khích, đẩy mạnh chia sẻ hạ tầng dùng chung trong các DNBC.

- Chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường khả năng cạnh tranh nhằm đón đầu các thời cơ, lợi thế, cơ hội mới từ các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA.

**4. Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025**

- Đến năm 2025, sản lượng bưu chính đạt 55 bưu gửi/đầu người; 100% số xã có điểm phục vụ (ĐPV) bưu chính có người, có nhân viên (phấn đấu năm 2021); 100% số ĐPV có kết nối Internet. Tốc độ tăng trưởng đạt 30%. Đứng trong TOP 45 xếp hạng Chỉ số phát triển Bưu chính của UPU.

- Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo hướng mở rộng dịch vụ bưu chính phổ cập.

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối dịch vụ bưu chính phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương cũng như địa phương.

- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số để bưu chính trở thành dòng chảy vật chất quan trọng làm cầu nối giữa thế giới thực và thế giới số, góp phần thúc đẩy phát triển đồng bộ cả ba trụ cột là Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số.

- Thị trường bưu chính tiếp tục là một môi trường mở cửa cạnh tranh, bình đẳng, tiếp tục tạo điều kiện cho nhiều thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ bưu chính.

- Phát triển bưu chính theo hướng là nền tảng chuyển phát và logistics cho thương mại điện tử, và phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, cải cách hành chính. Chủ động khai thác thị trường trong nước, từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về bưu chính theo hướng chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, để hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính phát huy nội lực, thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

- Lấy mô hình kinh tế chia sẻ là nguồn lực của bưu chính. Bên cạnh việc phát triển điểm phục vụ, hướng tới mỗi lao động của bưu chính là một điểm phục vụ “di động” để mở rộng phạm vi phục vụ mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành hiện đại hóa mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Bưu chính có tốc độ phát triển cao hơn tốc độ phát triển chung của nền kinh tế từ 4-5 lần.

[**II. Lĩnh vực Viễn thông**](#_Toc49434338)

**1. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1 Năm 2020:**

Trong năm 2020, để tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý trong quản lý viễn thông, Bộ TT&TT đã xây dựng và ban hành 21 Thông tư. Ngoài ra, Bộ TT&TT cũng đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BTTTT ngày 03/01/2020 về việc bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của Việt Nam năm 2020; Chỉ thị số 18/CT-BTTTT ngày 31/3/2020 về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020; Chỉ thị số 66/CT-BTTTT ngày 30/9/2020 về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin tại các điểm truy nhập wifi Internet công cộng,...

Bộ cũng đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động tổ chức nhắn tin cảnh báo người dân tại các khu vực ảnh hưởng thiên tai theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Bộ Y tế đến các thuê bao tại các tỉnh miền Trung chịu ảnh hưởng của bão, mưa lũ (với tổng số hơn 112 triệu lượt thuê bao tương ứng với hơn 1.5 tỷ bản tin SMS). Đồng thời để đảm bảo thông tin liên lạc, chất lượng dịch vụ cho người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng, Bộ đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai chuyển vùng dịch vụ viễn thông di động giữa các mạng tại 03 tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

Về thúc đẩy phát triển điện thoại thông minh: Bộ đã nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tham vấn doanh nghiệp, xây dựng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh 4G/5G, đẩy nhanh việc chuyển đổi sử dụng thiết bị đầu cuối sang điện thoại thông minh (hỗ trợ các công nghệ mới 4G/5G với mục tiêu dừng công nghệ 2G/3G để triển khai các công nghệ băng rộng di động thế hệ mới.

Về triển khai thí điểm Mobile Money: Bộ TT&TT đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc tham mưu Thủ tướng Chính phủ trong việc triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa dịch vụ có giá trị nhỏ.

Về phát triển mạng 5G: Bộ TT&TT cũng đã khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần, xây dựng quy hoạch tần số đảm bảo sẵn sàng cho cho việc triển khai 5G[[5]](#footnote-5). Chỉ đạo thực hiện thành công thử nghiệm cuộc gọi video đầu tiên sử dụng đường truyền kết nối 5G trên thiết bị do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu và sản xuất, sẵn sàng cho việc triển khai thương mại 5G bằng thiết bị Việt Nam. Ban hành Bộ chỉ tiêu kỹ thuật cho thiết bị đầu cuối, trạm gốc và chất lượng dịch vụ mạng 5G, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, đã cơ bản xây dựng được phòng đo thiết bị trạm gốc 5G, phối hợp với ITU tổ chức khoá đào tạo cho 04 doanh nghiệp di động về triển khai IPv6 trên mạng 5G làm cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông di động xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, thiết lập mạng, đánh giá, lựa chọn thiết bị đầu cuối, trạm gốc 5G đáp ứng với yêu cầu, đặc thù riêng của Việt Nam. Và Bộ TT&TT cũng đã tiến hành cấp phép cho các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, MobiFone, VNPT) thử nghiệm thương mại mạng và dịch vụ viễn thông 5G. Ngay sau khi được cấp phép, các doanh nghiệp viễn thông đã khẩn trương thực hiện thử nghiệm trong tháng 11/2020 để đánh giá trước khi xem xét, triển khai diện rộng trong năm 2021.

Ban hành và hướng dẫn triển khai mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương, đây là cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông, bộ, ngành, địa phương căn cứ đề xuất các mô hình triển khai mạng diện rộng (WAN), mô hình tập trung cơ sở dữ liệu cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng các yêu cầu về ATTT, chuyển đổi IPv6. Hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số nhằm tạo điều kiện cho công tác quản lý, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet; Quyết định về Mạng điện báo Hệ đặc biệt để hoàn thiện hành lang pháp lý để Mạng Điện báo Hệ đặc biệt hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu truyền tải thông tin cơ mật và khẩn cấp, đảm bảo thông tin trong mọi tình huống phục vụ sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao và sự lãnh đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Thực hiện công tác chuyển đổi IPv6 trên mạng Internet Việt Nam và Chương trình tư vấn hỗ trợ chuyển đổi IPv6 trên mạng lưới, dịch vụ của CQNN (IPv6 For Gov). Tính đến 25/12/2020, tỷ lệ ứng dụng truy cập IPv6 trên Internet Việt Nam đạt 45,86%, gấp 1,7 lần trung bình toàn cầu và gấp 2-3 lần trung bình khối ASEAN với 34 triệu người sử dụng IPv6. Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN, thứ 4 Châu Á và thứ 10 toàn cầu, khẳng định vị thế trong khu vực và quốc tế.

Về chuyển đổi IPv6 trên hệ thống mạng, dịch vụ của CQNN, Bộ đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ về việc tăng cường ứng dụng IPv6 trong cơ quan nhà nước là yếu tố tác động quan trọng, cùng với các hoạt động của Chương trình IPv6 For Gov đem lại sự chuyển biến đột phá trong kết quả triển khai IPv6 của cơ quan nhà nước. Tính đến 25/12/2020:

+ 33 tỉnh, thành và 03 bộ, ngành ban hành kế hoạch chuyển đổi IPv6;

+ 10 Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, tỉnh, thành đã hoạt động tốt với IPv6, Bộ TT&TT là bộ đầu tiên thực hiện chuyển đổi cổng thông tin sang IPv6 từ năm 2013;

+ 20 tỉnh/thành phố và 11 bộ, ngành đã đăng ký sử dụng địa chỉ IP độc lập (IPv4, IPv6), sẵn sàng tài nguyên số phục vụ quy hoạch, hiện đại hóa hệ thống mạng, dịch vụ, phát triển hạ tầng số.

+ 1.325 cán bộ của khối CQNN đã được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về chuyển đổi IPv6.

Tên miền quốc gia .vn vượt mốc nửa triệu, đạt 516.699 tên miền, lần đầu tiên vượt qua tên miền quốc tế với tỷ lệ 50,6% / 49,4%, tiếp tục đứng số 1 ASEAN. Triển khai hệ thống máy chủ tên miền gốc DNS ROOT tại Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX giúp truy cập tên miền nhanh hơn 5-10 lần và giảm sự phụ thuộc vào kết nối quốc tế. Số lượng mạng thành viên kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX tăng trưởng cao, đạt 46 mạng thành viên, tỷ lệ tăng trưởng thành viên 38,1%.

Hệ thống đo tốc độ truy cập Internet được cung cấp rộng rãi tại địa chỉ <https://i-speed.vn>, phục vụ người dùng Internet Việt Nam, giảm sự phụ thuộc vào sử dụng các hệ thống quốc tế. Hệ thống được triển khai tại 24 điểm trong đó có 3 điểm đặt tại trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX (Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh) và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ISP tại Việt Nam.

Hoàn thành Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 và Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg, theo đó các đài truyền hình Trung ương và địa phương kết thúc việc phát sóng tất cả các kênh chương trình truyền hình trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình tương tự mặt đất để chuyển hoàn toàn sang phát sóng trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất trên phạm vi cả nước trước ngày 31/12/2020, Chương trình đã thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất và truyền hình số vệ tinh cho khoảng hơn 1,8 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ chức Hội nghị toàn thể lần thứ 32 của Ủy ban Tần số vô tuyến điện để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban trong các năm 2018, 2019 và triển khai Kế hoạch công tác năm 2020. Đẩy mạnh công tác kiểm soát tần số, xử lý can nhiễu; góp phần đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt của các hệ thống thông tin vô tuyến (phát hiện, xử lý 559 phát xạ vô tuyến điện bất hợp pháp; giải quyết can nhiễu cho 292 đài vô tuyến điện bị can nhiễu).

Bộ cũng chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn và xử lý tình trạng SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi giả mạo; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông. Hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông/hạ tầng số nhằm tạo điều kiện cho công tác quản lý, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn (hiện 100% các tỉnh thành đã ban hành Kế hoạch).

Các doanh nghiệp viễn thông đã tập trung nguồn lực, triển khai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ TT&TT trong công tác phòng chống dịch, bệnh Covid-19 như thiết lập truyền hình trực tuyến phục vụ công tác điều hành chống dịch của Thủ tướng Chính phủ, hệ thống giao ban trực tuyến giữa Bộ Y tế và các bệnh viện có liên quan; nhắn tin tuyên truyền (16 đợt nhắn tin toàn quốc với hơn 20 tỷ tin nhắn); miễn cước cuộc gọi đến số hotline; miễn cước truy nhập tốc độ cao đến các trang thông tin điện tử của Bộ Y tế và sử dụng ứng dụng Bluezone; thay đổi logo; cài đặt Âm báo; vận động ủng hộ qua cổng 1407 (2,6 triệu tin nhắn ủng hộ gần 152 tỷ đồng), tăng 50% dung lượng data tất cả các gói cước khách hàng đang sử dụng và đăng ký mới với mức cước không đổi; tăng gấp đôi băng thông tất cả các gói cước FTTH với mức giá giữ nguyên trên toàn quốc; tặng dung lượng data cho khách hàng cài đặt ứng dụng Bluezone,... góp phần nâng cao ý thức của người dân và xã hội trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

* 1. **Giai đoạn 2016-2020:**

Ngành viễn thông Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu nổi bật trên cả hai khía cạnh: hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý và phát triển hạ tầng viễn thông. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng theo định hướng mở cửa, hội nhập với quốc tế, quản lý các vấn đề chuyên ngành theo đúng thông lệ quản lý tiên tiến trên thế giới, tạo dựng cơ chế thị trường nhưng vẫn giữ định hướng xã hội chủ nghĩa: bảo đảm công bằng giữa các vùng miền thông qua chính sách công ích, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo (các doanh nghiệp viễn thông lớn vẫn là các doanh nghiệp nhà nước), khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Nhiều doanh nghiệp Việt Nam (Viettel, FPT Telecom và VNPT) đã mở rộng thị trường ra kinh doanh quốc tế, năng lực cạnh tranh được nâng cao, tiêu biểu như Viettel cho đến nay đã triển khai kinh doanh chính thức ở 10 quốc gia, trở thành một trong 30 nhà mạng lớn nhất thế giới.

Doanh thu dịch vụ viễn thông năm 2020 ước đạt hơn 130 nghìn tỷ (tăng hơn 0,3% so với năm 2019); thuê bao băng rộng (gồm cố định và di động) có sự tăng trưởng ấn tượng (tốc độ tăng trưởng hai chữ số), bình quân giai đoạn tăng trưởng 15%/năm (băng rộng cố định), 22%/năm (băng rộng di động) và tiếp tục duy trì đà tăng ổn định. Đến nay, đã có hơn 1 triệu km cáp quang đã được triển khai đến tận thôn, bản, xã, phường của 63/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, sóng di động đã phủ tới 99,81% dân số (trong đó, vùng phủ 3G, 4G phục vụ trên 98% dân số).

Để đạt được những thành tựu này, với vai trò là Bộ chủ quản, Bộ TT&TT đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước và ban hành các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển lĩnh vực viễn thông:

- Bộ đã trình Chính phủ 02 Nghị định để kịp thời bổ sung, hoàn thiện nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả về công tác quản lý thuê bao di động (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2017/NĐ-CP), tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh viễn thông, bảo vệ quyền lợi người dùng dịch vụ viễn thông (Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2016/NĐ-CP) và giải quyết những vấn đề bất cập, gây tắc nghẽn, hạn chế sự phát triển của lĩnh vực viễn thông đã bộc lộ sau hơn 10 năm triển khai quy định của Luật (Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 25/2011/NĐ-CP đang được khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ).

- Xây dựng và trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để cụ thể hóa Đề án đưa Việt Nam sớm thành nước mạnh về công nghệ TT&TT (theo Quyết định số 149/2016/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đến năm 2020) và Quyết định sửa đổi Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg về quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet.

- Ban hành 23 Thông tư thuộc lĩnh vực quy định rõ và hiện thực hóa các chính sách phát triển viễn thông. Tiếp tục rà soát các quy định, loại bỏ các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, gây cản trở, hoàn thiện khung pháp lý quản lý viễn thông, quản lý tần số; xây dựng kế hoạch bổ sung hoàn thiện hành lang pháp lý trong năm 2020 và những năm tới như nghiên cứu, sửa đổi Luật Viễn thông, Luật Tần số vô tuyến điện; sửa đổi, bổ sung Nghị định số 25/2011/NĐ-CP.

- Cấp phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ 5G cho Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; Tổng Công ty MobiFone và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp công nghệ đã được hỗ trợ, hướng dẫn tập trung nghiên cứu, chế tạo thiết bị mạng 5G, thiết bị điện thoại di động 5G sản xuất trong nước. Hiện nay, các doanh nghiệp trong nước đã sản xuất được thiết bị 5G (thiết bị đầu cuối, thiết bị truy nhập vô tuyến) như Viettel, VinSmart…

- Triển khai dịch vụ chuyển mạng thông tin di động giữ nguyên số thuê bao đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người sử dụng dịch vụ, đồng thời tạo sân chơi cạnh tranh công bằng, lành mạnh cho các doanh nghiệp di động, qua đó thúc đẩy các doanh nghiệp không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và phát triển nhiều dịch vụ nội dung số để thu hút, giữ chân khách hàng. Đến nay tỷ lệ chuyển mạng thành công đã đạt trên 92,9% với gần 2 triệu thuê bao đã tìm được nhà cung cấp dịch vụ phù hợp. Việt Nam hiện là một trong bốn quốc gia trong khu vực triển khai cung cấp dịch vụ này, bên cạnh Singapore, Thái Lan và Malaysia.

Để mở không gian tăng trưởng mới cho các doanh nghiệp viễn thông thông qua việc thúc đẩy triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán dịch vụ giá trị nhỏ và đẩy mạnh thanh toán điện tử, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý về chủ trương với đề xuất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ TT&TT về việc cho phép triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money và đang xem xét để ban hành Quyết định.

Những thành tựu của lĩnh vực viễn thông đã được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Theo các tổ chức quốc tế, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có những bước tiến mạnh mẽ nhất trên bảng xếp hạng 140 quốc gia của WEF, với việc tăng 10 bậc về chỉ số GCI (từ vị trí 77 năm 2018 lên 67). Trong đó, chỉ số thành phần về ứng dụng CNTT&TT (ICT adoption) đóng vai trò hết sức quan trọng khi tăng hơn 50 bậc từ thứ hạng 95 (năm 2018) lên thứ hạng 41. Năm 2019, theo tính toán của Bộ TT&TT (hiện ITU chưa công bố) thì điểm số của Việt Nam IDI của Việt Nam đạt 5,69 tương ứng với hạng 77 (ngang với Thái Lan) so với năm 2017, IDI của Việt Nam xấp xỉ 4.43, xếp hạng 108. Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử (E-Government Development Index - EGDI) năm 2020 được Liên hợp quốc công bố ngày 10/7/2020, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 86 trong 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, tăng 02 bậc so với năm 2018 trong đó Chỉ số Hạ tầng viễn thông tăng mạnh 31 bậc.

Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động quốc tế, đặc biệt trong Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU). Cộng đồng quốc tế luôn đánh giá cao những đóng góp của Việt Nam trong vai trò là thành viên của Ủy ban Thể lệ vô tuyến (RRB). Đội ngũ nhân sự quản lý tần số của Việt Nam hiện nay không chỉ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, làm chủ được những thiết bị, công nghệ hiện đại mà còn có khả năng tự sửa chữa, nghiên cứu phát triển các thiết bị kỹ thuật, phục vụ hiệu quả công tác quản lý tần số. Tại Hội nghị Toàn quyền của ITU (PP-18), Việt Nam đã tái trúng cử vào Ủy ban Thể lệ vô tuyến của ITU nhiệm kỳ 2019-2021. Tại Hội nghị Thông tin vô tuyến của Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 25, đại diện Việt Nam được bầu vào chức Chủ tịch của Hội nghị nhiệm kỳ 2019-2022 - đây là lần đầu tiên Việt Nam được bầu vào vị trí này.

Hoàn thành triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất theo lộ trình. Khoảng 80% dân số cả nước tại 48 tỉnh, thành đã xem được các kênh chương trình truyền hình có chất lượng cao, trong đó khoảng 1,5 triệu hộ nghèo, cận nghèo đã được hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất hoặc vệ tinh; góp phần quan trọng để Bộ TT&TT ban hành quy hoạch giai đoạn đầu băng tần 700 MHz để phát triển thông tin di động 4G, 5G.

Hoàn thành xuất sắc kế hoạch hành động quốc gia về IPv6 (2011-2019), Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN, thứ 4 Châu Á và thứ 10 toàn cầu trong chuyển đổi mạng Internet sang thế hệ mới IPv6, người dân có thể truy cập Internet IPv6 qua mạng di động băng rộng và cáp quang FTTH, trong đó Tập đoàn Viettel (4,8 triệu thuê bao FTTH, 16 triệu thuê bao di động, tỷ lệ IPv6 đạt 65%); Tập đoàn VNPT (4,6 triệu thuê bao FTTH, 10 triệu thuê bao di động, tỷ lệ IPv6 đạt 44%); MobiFone (Hơn 8 triệu thuê bao di động, tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 70%); FPT Telecom (1.6 triệu thuê bao FTTH, tỷ lệ IPv6 đạt 30%). Nguồn nhân lực để chuyển đổi mạng Internet, hệ thống CNTT của CQNN được chuẩn bị đầy đủ với 2.160 cán bộ được đào tạo (của doanh nghiệp và khối CQNN).

Tên miền quốc gia .vn liên tục đứng thứ 1 ASEAN trong 10 năm liền, hoàn thành Đề án triển khai tiêu chuẩn quốc tế DNSSEC trên hệ thống DNS, hệ thống DNS quốc gia .VN để đảm bảo xác thực, an toàn cho tên miền .vn, các dịch vụ trực tuyến sử dụng tên miền .vn, kết nối liên thông với hệ thống quốc tế.

Trong các năm qua, mạng viễn thông phục vụ Đảng, Nhà nước từng bước được hoàn thiện về cơ sở pháp lý và được triển khai đầu tư nâng cao năng lực phục vụ đáp ứng các yêu cầu đặt ra: Mạng truyền số liệu chuyên dùng được coi là “hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu” tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Mạng Truyền số liệu chuyên dùng là thành phần hạ tầng Chính phủ số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Mạng Điện báo hệ đặc biệt được phê duyệt trở thành “hệ thống thông tin có tính chiến lược, sử dụng công nghệ hiện đại, ngang tầm với các quốc gia trong khu vực và thế giới, bảo đảm thông tin thông suốt, an toàn bảo mật trong mọi tình huống; phục vụ hiệu quả, kịp thời yêu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong những trường hợp khẩn cấp, cơ mật” tại Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Mạng tổng đài 080 đảm bảo thông tin liên lạc thoại cho cơ quan Đảng Nhà nước, kết nối thông suốt bảo mật đường dây nóng Việt Nam - Trung Quốc và các phiên điện đàm quốc tế của Lãnh đạo cấp cao Việt Nam với người đồng cấp quốc tế.

**2. Tồn tại, hạn chế; giải pháp**

**2.1 Tồn tại, hạn chế**

Thị trường viễn thông đã được mở cửa, tạo lập môi trường cạnh tranh, song cấu trúc và tính bền vững của thị trường còn tồn tại một số hạn chế:

- Các doanh nghiệp trên thị trường chủ yếu hoạt động theo mô hình kinh doanh bán lẻ đến người sử dụng (vertically integrated model). Về cơ bản chưa hình thành một cách rõ nét các phân lớp thị trường (bán buôn, bán lẻ) theo chuỗi cung ứng tương tự như các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Về mặt hạ tầng, mặc dù không ngừng được đầu tư, mở rộng song tính hiệu quả, đồng bộ còn hạn chế:

+ Việc quy hoạch và triển khai hạ tầng viễn thông còn thiếu đồng bộ đặc biệt là giữa hạ tầng viễn thông và các hạ tầng kỹ thuật khác (giao thông, cấp thoát nước, chiếu sáng, điện lực…);

+ Việc chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp còn hạn chế;

- Doanh thu dịch vụ di động vẫn dựa chủ yếu vào các loại hình dịch vụ truyền thống, đặc biệt là thoại, SMS (chiếm hơn 54% doanh thu dịch vụ viễn thông di động) trong khi những dịch vụ này đã ở vào trạng thái bão hoà (ARPU thấp). Doanh thu dữ liệu chỉ đạt 34% tổng doanh thu dịch vụ viễn thông di động (trung bình thế giới đạt trên 43%).

- Tình trạng SIM rác, tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi giả mạo dù đã giảm nhiều nhưng vẫn còn tồn tại do một số doanh nghiệp viễn thông chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, thực thi giải pháp khắc phục chưa triệt để; chế tài chưa đủ sức răn đe; một bộ phận người sử dụng nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa của việc sử dụng SIM thuê bao chính danh, cũng như sự cần thiết của việc triển khai các biện pháp chặn lọc cuộc gọi rác[[6]](#footnote-6)…

- Việc quản lý tên miền quốc tế tại Việt Nam còn tồn tại vấn đề khó xử lý là vi phạm trong cung cấp thông tin trên mạng liên quan tới sử dụng tên miền quốc tế.

- Một số nhà cung cấp nước ngoài cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền quốc tế cho khách hàng Việt Nam thông qua môi trường mạng mà không có bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý với Chính phủ Việt Nam. Chính điều này tạo nên sự bất bình đẳng trong việc áp dụng các quy định pháp lý trong quản lý tài nguyên Internet tại Việt Nam giữa tên miền “.VN” và tên miền quốc tế, tạo ra kẽ hở trong vấn đề quản lý, xử lý vi phạm tổ chức cung cấp dịch vụ cũng như chủ thể sử dụng tên miền quốc tế.

- Nguồn lực của các Cơ quan nhà nước còn hạn chế nên việc chuyển đổi IPv6 ở khối này còn diễn ra chậm.

**2.2 Giải pháp cho các tồn tại, hạn chế**

- Dẫn dắt, thúc đẩy thị trường thực hiện thử nghiệm, triển khai chuyển dịch khai phá các thị trường mới, không gian mới, mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy việc chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số (gồm hạ tầng viễn thông và điện toán đám mây); chuyển hướng sang tự chủ nghiên cứu, chế tạo và sản xuất các sản phẩm Make in Viet Nam, làm chủ các công nghệ nền tảng của chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao chất lượng đầu tư hạ tầng, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, thực hiện song song việc nâng cao chất lượng hạ tầng mạng lưới hiện có và đầu tư phát triển sẵn sàng đi cùng thế giới với những công nghệ mới.

- Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế để tăng cường, mở rộng vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực viễn thông.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia cung cấp dịch vụ nội dung số trên nền tảng hạ tầng viễn thông. Thúc đẩy tăng trưởng tỷ lệ người sử dụng smartphone tại Việt Nam tăng tính sẵn sàng của việc tiếp cận công nghệ số.

- Đối với các vi phạm về tên miền quốc tế: tăng cường chính sách quản lý việc đăng ký, sử dụng tên miền quốc tế và dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế tại Việt Nam, đặc biệt là hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới. Sửa đổi, bổ sung quy định ở mức Luật, Nghị định, Thông tư theo tinh thần chính sách pháp lý và biện pháp quản lý bình đẳng giữa tên miền quốc gia và tên miền quốc tế; có biện pháp quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới; đảm bảo thuận tiện, rõ ràng cho người sử dụng trong việc đăng ký, sử dụng tài nguyên nhưng đồng thời cũng đảm bảo mục tiêu quản lý hoạt động Internet lành mạnh, an toàn.

- Bộ TT&TT xây dựng, ban hành và chủ trì triển khai chương trình Thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho CQNN giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu chuyển đổi hoàn toàn hệ thống CNTT, kết nối Internet của CQNN sang IPv6 vào 2025.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021:**

- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách để huy động, chuyển nguồn lực sang khai phá các thị trường mới, không gian mới, thúc đẩy việc chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số (gồm hạ tầng viễn thông và điện toán đám mây) đảm bảo đáp ứng các nhu cầu của xã hội số, kinh tế số.

- Chỉ đạo, yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông triển khai các phương án bảo đảm thông tin liên lạc tại các thời điểm trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông hoàn tất quá trình thử nghiệm, đẩy nhanh việc thương mại hóa và đầu tư vào mạng 5G, cũng như mạng cáp quang băng rộng. Tiếp tục ban hành quy hoạch băng tần cho 5G; tổ chức đấu giá và cấp phép băng tần triển khai 5G.

- Thúc đẩy việc phát triển dịch vụ nội dung thông qua các cơ chế, chính sách để tăng cường tạo điều kiện để các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia vào việc cung cấp dịch vụ nội dung số trên nền tảng hạ tầng viễn thông (như phát triển các dịch vụ thanh toán điện tử, tài chính điện tử, tài chính toàn diện nhằm thúc đẩy thương mại điện tử, các sàn giao dịch hàng hoá nông nghiệp, nhất là vùng xa, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến).

- Thúc đẩy chương trình chuyển đổi máy 2G/3G lên máy smartphone (hỗ trợ 4G/5G), thông qua một số giải pháp như yêu cầu các thiết bị đầu cuối di động được sản xuất, lưu thông trên thị trường Việt Nam phải hỗ trợ các công nghệ mới 4G, 5G; thúc đẩy sản xuất máy 4G giá rẻ.

- Ban hành Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước (IPv6 For Gov) giai đoạn 2021-2025 để tăng cường việc ứng dụng IPv6 trên mạng lưới, dịch vụ cơ quan nhà nước, mục tiêu chuyển đổi hoàn toàn hệ thống CNTT, kết nối Internet của CQNN sang IPv6 vào 2025; 100% các thành viên kết nối VNIX qua IPv6, phát triển VNIX kết nối các nền tảng số, đảm bảo Internet Việt Nam hoạt động hoàn toàn trên IPv6 vào năm 2025, tài nguyên IPv6 sẵn sàng cho 5G, IoT. thúc đẩy sử dụng tên miền .vn phục vụ đắc lực cho công cuộc chuyển đổi số.

**4. Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025**

- Đưa viễn thông Việt Nam lên thứ hạng 50 năm 2025 và 30 năm 2030 (theo bảng xếp hạng IDI của ITU).

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; số thuê bao băng rộng di động đạt tỷ lệ 100/100 dân; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 80%; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; 100% dân số trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh; tốc độ tải xuống băng rộng di động đạt 70Mb/s; tỷ lệ doanh thu dịch vụ thoại và SMS trên tổng doanh thu dịch vụ thông tin di động dưới 20%; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Hoàn thiện thể chế, kiến tạo môi trường đầu tư, phối hợp quản lý cạnh tranh thị trường viễn thông, chuyển từ tư duy ‘quản lý’ sang tư duy ‘thúc đẩy phát triển’ để hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông, tận dụng lợi thế về hạ tầng, công nghệ, dịch vụ, nhân lực tiếp tục phát triển các trụ cột về sản xuất thiết bị, đầu tư quốc tế trong lĩnh vực viễn thông.

- Việt Nam phải đi cùng nhịp với thế giới về các công nghệ mới luôn nằm trong nhóm 10-20 nước triển khai sớm các công nghệ hiện đại một cách chủ động về thiết bị viễn thông chủ chốt, cũng như phần mềm quản lý.

- Cung cấp các giải pháp, dịch vụ viễn thông, hạ tầng kết nối để người dân là một công dân điện tử (tham gia thương mại điện tử, sử dụng dịch vụ hành chính công, sử dụng các tiện ích số...).

- Tái cấu trúc thị trường viễn thông Việt Nam bằng những nhân tố cạnh tranh mới để thúc đẩy phát triển, thúc đẩy các doanh nghiệp nội dung để có những đột phá mới về phát triển thuê bao băng rộng, chuyển đổi mạnh cơ cấu dịch vụ.

- Phát triển thị trường viễn thông bền vững, định hướng các doanh nghiệp viễn thông chuyển đổi sản xuất, kinh doanh sang các trụ cột mới (công nghiệp điện tử), lĩnh vực mới (thành phố thông minh, chính phủ số, công dân số), không gian mới (thị trường khu vực, thị trường quốc tế).

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện để khai thác sử dụng hiệu quả phổ tần số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh quốc gia; hài hòa với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới; đảm bảo lợi ích và giữ vững chủ quyền quốc gia về tần số và quỹ đạo vệ tinh.

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu và hệ thống thu thập, phân tích, chia sẻ dữ liệu viễn thông, Internet đảm bảo tính kịp thời, trung thực, khách quan, đa chiều phục vụ công tác xây dựng chính sách và thực thi quản lý nhà nước trong lĩnh vực viễn thông nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

- Xây dựng, phát triển chính sách, mô hình quản lý tài nguyên Internet Việt Nam phù hợp với tình hình chung của thế giới, đặc biệt sự thay đổi, phổ cập của mạng 5G, IoT, IPv6 được sử dụng mặc định trong các giao thức mạng. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về tài nguyên Internet. Số lượng thành viên địa chỉ đạt 700 thành viên vào năm 2025; Phát triển đạt 1.000.000 tên miền “.vn” vào năm 2025; cải thiện, duy trì tỷ lệ đăng ký, sử dụng tên miền “.vn” chiếm hơn 55% so với tên miền quốc tế tại Việt Nam; Việt Nam duy trì vị trí số 1 trong khối ASEAN và top 10 Châu Á - Thái Bình Dương và top 38 quốc gia có số lượng tên miền mã quốc gia lớn nhất trên thế giới.

[**III. Lĩnh vực Ứng dụng CNTT**](#_Toc49434339)

**1. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1 Năm 2020**

Bộ TT&TT đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản quan trọng trong lĩnh vực ứng dụng CNTT, xây dựng CPĐT: Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, trong đó quy định rõ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đây là văn bản đầu tiên đưa ra định hướng chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể để Việt Nam thực hiện chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

Ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn triển khai Chính phủ điện tử: 05[[7]](#footnote-7) Thông tư hướng dẫn chi tiết Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN. Bộ cũng đã ban hành Bộ tiêu chí về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống phần mềm họp trực tuyến (Phiên bản 1.0). Đây là cơ sở tham chiếu kỹ thuật để các cơ quan, tổ chức xác định yêu cầu khi đặt hàng, mua sắm, lựa chọn giải pháp phần mềm họp trực tuyến phù hợp, đồng thời là căn cứ để Bộ TT&TT đánh giá, lựa chọn hệ thống phần mềm họp trực tuyến “Make in Viet Nam” đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để cung cấp cho cơ quan, tổ chức có nhu cầu. Các văn bản hướng dẫn để hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Chỉ thị số 16/CT-BTTTT ngày 25/3/2020 phát động Cuộc vận động ứng dụng công nghệ Việt cho cuộc sống số. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; khuyến nghị về việc dạy học trên các nền tảng công nghệ số để phòng, chống dịch Covid-19.

- Về Chính phủ điện tử:

Kết quả xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên Hợp Quốc năm 2020 tăng 2 bậc, xếp hạng 86/193 quốc gia, 23/47 Châu Á và 6/11 Đông Nam Á. Chỉ số tổng hợp của Việt Nam là 0,6667 cao hơn chỉ số trung bình thế giới và khu vực, thuộc nhóm quốc gia ở mức cao. Chỉ số Tham gia điện tử: Việt Nam tăng 2 bậc, xếp hạng 70/193 toàn cầu, 22/47 Châu Á và 6/11 Đông Nam Á, thuộc nhóm quốc gia ở mức cao.

Bộ TT&TT đã tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử với các Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử của bộ, ngành, địa phương vào tháng 02/2020 và tháng 8/2020 dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ. Tại các hội nghị này, Bộ TT&TT đã báo cáo về tình hình phát triển CPĐT thời gian qua, đặc biệt là việc triển khai các nhiệm vụ mà các bộ, ngành, địa phương được giao, đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế, từ đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới; Chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử vào tháng 6 và tháng 12 năm 2020 cho các trưởng, phó phòng công nghệ thông tin hoặc giám đốc các trung tâm CNTT và truyền thông của các đơn vị chuyên trách CNTT của các bộ, ngành và các sở TTTT trong cả nước, góp phần hiện thực hóa mục tiêu của Chính phủ đề ra là phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới nền kinh tế số và xã hội số, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai các nền tảng phục vụ phát triển CPĐT: Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình chuyên dụng của Chính phủ đến toàn bộ các bộ, ngành, địa phương, các điểm nóng dịch bệnh trên hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Nền tảng cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) góp phần bảo đảm an toàn thông tin; Khai trương Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (PayGov) để hỗ trợ thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Khởi động Cổng dữ liệu quốc gia data.gov.vn, góp phần từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước (hiện đã công bố 10.500 bộ dữ liệu mở) và các bài nghiên cứu, hướng dẫn chuyên sâu hỗ trợ thúc đẩy hoạt động quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

*Gửi nhận văn bản điện tử:* 100% bộ, ngành, địa phương đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản quốc gia, tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trên toàn quốc có tỷ lệ khá cao, đạt 90,81%.

*Về kết nối, chia sẻ dữ liệu:* Đến nay, 100% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh *(năm 2018 chỉ đạt 3%; năm 2019 đạt khoảng 27%)*.

Tỷ lệ DCVTT mức độ 4 tăng khoảng 3 lần, từ 10,76% năm 2019, lên 30,1% vào tháng 12/2020. Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ cả nước mức độ 3, 4: đạt khoảng 40% (tăng 2,7 lần so với tháng 12/2019). Trong đó, DVCTT của một số lĩnh vực có hiệu quả cao như các dịch vụ thuế (99,8% doanh nghiệp khai thuế điện tử), hải quan (99,7% doanh nghiệp thực hiện hải quan điện tử), kho bạc (80% đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch tại kho bạc nhà nước tỉnh, quận, thị xã); đăng ký kinh doanh (75% đăng ký doanh nghiệp qua mạng), lĩnh vực công thương (DVCTT mức độ 3, 4 tương ứng 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ Công Thương).

- Về chuyển đổi số quốc gia:

Bộ TT&TT đã ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia. Hướng dẫn Khung Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để các bộ, ngành, địa phương căn cứ, xây dựng Chương trình, kế hoạch, chiến lược về chuyển đổi số hoặc lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của mình một cách phù hợp. Ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Có công văn đề nghị UBND các tỉnh phối hợp triển khai thí điểm chuyển đổi số xã. Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình Chuyển đổi số. Hiện nay đã có khoảng 30 bộ, tỉnh ban hành Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số của mình.

- Về tổ chức triển khai Đô thị thông minh:

Bộ TT&TT đã triển khai hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh; góp ý đối với kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh của một số địa phương; tổ chức đánh giá kết quả thí điểm dịch vụ đô thị thông minh tại một số tỉnh như: Bình Phước, Nam Định, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương. Qua triển khai thí điểm dịch vụ đô thị thông minh, các địa phương đã bước đầu hiểu rõ hơn về cách tiếp cận trong triển khai đô thị thông minh để giải quyết hiệu quả bài toán của địa phương.

Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho phòng, chống Covid -19, ra mắt nhiều nền tảng số Make in Viet Nam phục vụ phát triển CPĐT và giúp doanh nghiệp, người dân thực hiện chuyển đổi số. Hiện nay, đang có trên 20 ứng dụng và hệ thống công nghệ thông tin chính thức sử dụng trong phòng, chống Covid-19. Việt Nam là một trong những nước đi tiên phong trong việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để phòng, chống dịch trong toàn dân. Một số ứng dụng điển hình: 02 ứng dụng khai báo y tế gồm NCOVI dành cho người dân Việt Nam và Vietnam Health Declaration dành cho người nhập cảnh vào Việt Nam; xây dựng và đưa vào sử dụng ứng dụng Bluezone phát hiện tiếp xúc gần: Tính đến nay, đã có hơn 23 triệu lượt thuê bao di động cài đặt và sử dụng Bluezone.

Ra mắt 38 nền tảng số Make in Viet Nam giúp doanh nghiệp, người dân thực hiện chuyển đổi số: Tổ chức Lễ công bố cam kết đồng hành, hỗ trợ của ngành TT&TT với ngành Giáo dục và Đào tạo trong phòng, chống Covid-19 với quan điểm chỉ đạo “tạm dừng đến trường, không dừng việc học”. Nền tảng quản lý dạy và học trực tuyến Viettel Study, VNPT VNEdu đã phục vụ 43.000 trường học, với 25 triệu giáo viên và học sinh; Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa Viettel Teleheath, nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến VOV Bacsi24; Nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode; Phát động chiến dịch thúc đẩy chuyển đổi số bằng nền tảng điện toán đám mây Việt Nam; Nền tảng hội nghị trực tuyến Zavi, Comeet; Nền tảng quản trị tổng thể doanh nghiệp 1Office; Nền tảng công nghệ xử lý giọng nói tiếng Việt ứng dụng trí thông minh nhân tạo VAIS và Vbee; Nền tảng lập trình cho giao tiếp Stringee; Nền tảng công nghệ chuỗi khối AkaChain; Nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo của Viettel (Viettel AI Open Platform); Nền tảng Trợ lý ảo tiếng Việt của Viettel; Nền tảng Quản lý trường học MISA QLTH; Nền tảng định danh điện tử VNPT eKYC; Nền tảng Trí tuệ Nhân tạo Toàn diện FPT.AI; Nền tảng Bản đồ số Map4D; Nền tảng akaBot - Tự động hóa quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp; Nền tảng quản trị doanh nghiệp toàn diện Base.vn; Nền tảng phát triển Chính phủ số Flex Digital. Nền tảng Quản trị và Kinh doanh du lịch ezCloud; Nền tảng Khai phá dữ liệu - Viettel Data Mining Platform; Nền tảng Quản trị doanh nghiệp hợp nhất - MISA AMIS.

Phối hợp với Bộ Y tế, thành phố Đà Nẵng để triển khai giải pháp công nghệ phòng chống Covid-19. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức trong hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN: các văn bản hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, vướng mắc...

**Giai đoạn 2016-2020:**

Giai đoạn 2016-2020 là những năm đầu thực thi nhiều văn bản quan trọng được ban hành cho giai đoạn 2016-2020: Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020; Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ trướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình chuyển đối số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ TT&TT ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia. Trong giai đoạn này, lĩnh vực ứng dụng CNTT đã đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý và triển khai CNTT được củng cố và hoàn thiện. Nghị định số 17/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT thay thế cho Nghị định số 132/2013/NĐ-CP, đã khẳng định vai trò quản lý nhà nước của Bộ TT&TT về ứng dụng CNTT và xây dựng Chính phủ điện tử. Năm 2018, Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử được thành lập trên cơ sở kiện toàn Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT, Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban thể hiện sự quan tâm của Chính phủ đối với lĩnh vực này. Các tỉnh/thành phố cũng thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử. Sở TT&TT các tỉnh/thành phố tiếp tục là cánh tay nối dài của Bộ tại địa phương để triển khai hoạt động của Ngành.

Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc đã được Chính phủ quan tâm thúc đẩy, theo dõi thường xuyên. Mặc dù chưa đạt được mục tiêu mong muốn nhưng Việt Nam được xếp vào nhóm các nước phát triển Chính phủ điện tử ở mức cao và mức xếp hạng đang có xu hướng tăng lên (năm 2020 xếp hạng 86/193 thế giới, tăng 3 bậc so với năm 2016, xếp hạng 6 ASEAN).

Năm 2020 cũng là năm lĩnh vực ứng dụng CNTT đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam kiểm soát, phòng chống và duy trì cuộc sống của người dân, xã hội trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Trong đó có sự góp sức của hàng chục doanh nghiệp công nghệ, hàng ngàn chuyên gia, kỹ sư, tình nguyện viên, đã phát triển hơn 20 ứng dụng phục vụ phòng, chống Covid-19. Điển hình như các ứng dụng Bluezone - ứng dụng phát hiện tiếp xúc gần, NCOVI - Khai báo y tế tự nguyện dành cho người dân,... Bên cạnh đó, Bộ TT&TT liên tục tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn các nền tảng công nghệ tốt để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức có hoạt động trong trạng thái bình thường mới. Đến tháng 12/2020, đã có 38 nền tảng công nghệ số được ra mắt phục vụ công cuộc Chuyển đổi số quốc gia.

**2. Tồn tại, hạn chế; giải pháp**

2.1 Tồn tại, hạn chế:

- Phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại các cơ quan nhà nước chưa đồng bộ, chưa phát triển theo chiều sâu. Xếp hạng về Chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên hợp quốc còn chưa cao, đứng thứ sáu trong ASEAN.

- Khuôn khổ pháp lý cho ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử, chính phủ số từng bước hoàn thiện, tuy nhiên, vẫn chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn ứng dụng và phát triển.

- Một số nghị định quan trọng tạo hành lang pháp lý cho triển khai CPĐT chưa được ban hành (bảo vệ dữ liệu cá nhân; quy định về định danh, xác thực điện tử).

- Các cơ sở dữ liệu (CSDL) trong cơ quan nhà nước xây dựng còn chậm và rời rạc. Tiến độ triển khai CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT vẫn chậm.

2.2.Giải pháp cho các tồn tại, hạn chế

- Các bộ, ngành, địa phương:

+ Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra của năm 2020 nêu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019; tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo số 339/TB-VPCP ngày 22/9/2020 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử với các Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử bộ, ngành, địa phương ngày 26/8/2020;

+ Tích cực triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP để hoạch định danh mục các CSDL quốc gia, CSDL của bộ, ngành, địa phương mình và lập kế hoạch xây dựng các CSDL trong giai đoạn đến năm 2025. Tăng cường thực thi các quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP để kết nối, liên thông các CSDL trong cơ quan nhà nước.

- Bộ Công an tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đến tháng 7 năm 2021 đưa vào khai thác sử dụng chính thức trên toàn quốc.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu thực hiện cách làm mới để đẩy nhanh tiến độ triển khai, khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trong tháng 7 năm 2021.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021:**

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý cho Chính phủ số

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Giao dịch điện tử để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 06/11/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin, dịch vụ công trên trang thông tin, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số bắt kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính phủ số, bảo đảm sự kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Xây dựng các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án nâng cao nhận thức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh nhằm triển khai Chính phủ số đồng bộ trên quy mô toàn quốc, bảo đảm kết nối, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

b) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và các nền tảng dùng chung quy mô quốc gia cho Chính phủ số Việt Nam

\* Trung tâm dữ liệu

Xây dựng Đám mây Chính phủ thống nhất trên cơ sở, quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng.

\* Phát triển các nền tảng số quốc gia

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc thông qua việc kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (LGSP), tuân thủ Khung Kiến trúc.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ kết nối kỹ thuật giữa các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ số với các trung gian thanh toán (NPCP) nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán các dịch vụ số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp theo hướng mọi lúc, mọi nơi, mọi kênh.

- Phát triển Nền tảng Hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (NPSP) nhằm hỗ trợ các cổng dịch vụ công kết nối đa kênh thanh toán, hỗ trợ đối soát với các nhà cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Xây dựng Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa trên môi trường số, triển khai tập trung trên Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) đảm bảo kế thừa các hệ thống thông tin đã được xây dựng tại các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số của các cơ quan nhà nước.

- Mở các nền tảng quốc gia hướng tới tạo thành hệ sinh thái để các doanh nghiệp công nghệ số có thể tham gia phát triển các dịch vụ kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng Cổng công nghệ mở (GovTech) của Việt Nam để cung cấp công khai, minh bạch thông tin về các giải pháp, nền tảng công nghệ mở mà cơ quan nhà nước đang sử dụng hoặc doanh nghiệp Việt Nam phát triển.

\* Phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia

- Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho mọi dịch vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số, dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số cho người dân và doanh nghiệp có thể sử dụng mọi lúc, mọi nơi, phù hợp với định hướng 100% người dân có điện thoại thông minh, kết nối với Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA)..

Phát triển Cổng dữ liệu quốc gia thành hệ sinh thái bao gồm: là đầu mối cung cấp thông tin về dữ liệu, dữ liệu mở của cơ quan nhà nước; hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu là môi trường để yêu cầu và giải quyết các yêu cầu về chia sẻ dữ liệu; cung cấp các kiến thức, công cụ, kỹ năng để hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Nền tảng phát triển kỹ năng số quốc gia tạo điều kiện cho việc trao đổi tài nguyên học tập, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến trên quy mô quốc gia; Hệ thống quản lý chất lượng các nền tảng, sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ số, chuyển đổi số; Hệ thống giám sát các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các nền tảng số.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ

- Triển khai hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân khi tham gia các thủ tục hành chính khi CSDLQG về dân cư hoàn thành vào 01/7/2020; triển khai định hướng, hướng dẫn việc khai thác thẻ căn cước công dân điện tử vào các hoạt động định danh công dân trong các hoạt động chuyển đổi số.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp..

**4. Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025**

- Chuyển đổi số để tăng năng suất, hiệu suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, cải tiến mô hình phát triển kinh tế trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, không bỏ lỡ cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Ứng dụng CNTT trong mọi ngành nghề, lĩnh vực của quốc gia, hoàn thành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số.

- Phấn đấu năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI), 50 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI). Đưa Việt Nam vào nhóm 70 quốc gia dẫn đầu về chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên Hiệp Quốc vào năm 2025.

Chính phủ hoạt động, điều hành, ban hành chính sách, ra quyết định, cung cấp các dịch vụ số mới chủ động theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu, lấy dữ liệu là trung tâm. Các chỉ tiêu chính cần đạt được:

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số của Chính phủ;

- 100% dịch vụ công trực tuyến cho phép thực hiện thủ tục hành chính từ đầu đến cuối trên môi trường mạng, ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; được ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng. 70% dịch vụ hành chính công trực tuyến phát sinh hồ sơ;

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc;

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số.

- Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ tối thiểu 1000 chuyên gia về chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, địa phương. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở cơ quan, tổ chức mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số quốc gia;

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

[**IV. Lĩnh vực An toàn, an ninh mạng**](#_Toc49434340)

**1. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1 Năm 2020**

Trong năm 2020, hành lang pháp lý và các văn bản hướng dẫn lĩnh vực An toàn, an ninh mạng tiếp tục được hoàn thiện, đã xây dựng, trình các cấp: 01 Chỉ thị Ban Bí thư, 02 Nghị định Chính phủ, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo tổng kết Luật giao dịch điện tử (trong đó đã ban hành 04 văn bản). Tham mưu Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Đây là chủ trương, định hướng của Đảng cho công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng quy mô quốc gia và hoạt động của các bộ, ngành, địa phương. Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử trong giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước; Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác và cuộc gọi rác hướng tới việc siết chặt công tác xử lý rác viễn thông (siết chặt quản lý tin nhắn rác, bổ sung quy định quản lý cuộc gọi rác ...). Ngay sau khi ban hành Nghị định, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ký ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác. Theo đó, việc triển khai công tác tuyên truyền Nghị định, xây dựng hệ thống kỹ thuật đã được tích cực thực hiện. Cụ thể, sau 01 tháng ban hành Nghị định đã ghi nhận kết quả rất khả quan khi tỷ lệ phản ánh tin nhắn rác tháng 11/2020 giảm so 47% với tháng 10/2020; Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 29/7/2020 về thành lập Ban Chỉ đạo an toàn, an ninh mạng quốc gia; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 về việc kéo dài thời hạn thí điểm một số chế độ ưu đãi và cơ chế tài chính đặc thù cho cán bộ kỹ thuật và lực lượng ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ TT&TT, qua đó đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ Cục An toàn thông tin.

- Trình Thủ tướng Chính phủ 04 Quyết định triển khai giai đoạn 2021-2025 bao gồm (Đề án bảo vệ hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên không gian mạng, Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn an ninh mạng giai đoạn 2021 - 2025, Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng) và Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020. Trong đó, Thủ tướng đã ký ban hành Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

- Hoàn thành nội dung tổng kết Luật giao dịch điện tử, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất sửa Luật giao dịch điện tử vào Quốc hội khóa XIV. Xây dựng Chiến lược Phát triển lĩnh vực an toàn, an ninh mạng 2021-2025. Phê duyệt Kế hoạch đưa Việt Nam vào nhóm 30 quốc gia dẫn đầu về chỉ số an toàn, an ninh mạng (GCI) do ITU đánh giá.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các sự kiện lớn của đất nước như Đại hội Đảng các cấp, Hội nghị cao cấp ASEAN lần thứ 37, Hội nghị Digital world, Hội nghị Đại Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA 41), 02 Kỳ họp Quốc hội thứ và các sự kiện khác quan trọng của đất nước không để xảy ra sự cố nghiêm trọng nào được ghi nhận góp phần thành công cho các sự kiện.

- Hướng dẫn và thúc đẩy các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai bảo đảm ATANM theo mô hình 4 lớp. Đến nay, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh đã hoàn thành triển khai mô hình 04 lớp.

- Ban hành Danh mục yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin cho trạm gốc 5G (5G gNodeB) nhằm tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cho trạm gốc 5G gNodeB trong quá trình phát triển, sản xuất, lựa chọn mua sắm thiết bị 5G; xây dựng và thiết lập mạng 5G; thử nghiệm, đo kiểm và đánh giá chất lượng mạng và dịch vụ 5G trước khi cung cấp cho người sử dụng.

- Giám sát, phân tích và dự đoán xu hướng thông tin trên Không gian mạng liên quan đến Đại hội Đảng, các sự kiện lớn của Đất nước;… chủ động sử dụng biện pháp kỹ thuật chặn 1.714 website/blog xấu độc trên không gian mạng với hàng chục ngàn bài viết; xử lý 712 bài viết, đề cập (post) xấu độc có lượng theo dõi, chia sẻ lớn trên mạng xã hội Facebook; xử lý 827 videos clip Youtube có nội dung xấu độc.

- Tổ chức triển khai Chiến dịch rà soát và bóc gỡ mã độc trên toàn quốc năm 2020. Kết quả, có khoảng trên 8 triệu lượt người dùng tiếp cận chiến dịch, 5 triệu người đã tham gia và sử dụng công cụ cung cấp miễn phí được cung cấp. Tại thời điểm gần kết thúc Chiến dịch (04/12/2020), số lượng địa chỉ IP Việt Nam nằm trong mạng máy tính ma là 1.052.479 (địa chỉ) đã giảm khoảng 47,8% so với thời điểm trước Chiến dịch (2.014.512).

- Thúc đẩy Hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng Việt Nam: Cục An toàn thông tin điều phối hoạt động của Liên minh phát triển Hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng trong công tác phát triển sản phẩm an toàn, an ninh mạng Make in Viet Nam. Đến nay, tỷ lệ các chủng loại sản phẩm thuộc hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng đã đạt 91%, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, giải quyết được bài toán phụ thuộc công nghệ, sản phẩm nước ngoài. Tỷ lệ doanh thu sản phẩm an toàn, an ninh mạng nội địa so với sản phẩm nước ngoài năm 2020 đạt 47,3% (tăng 10,1% so với năm 2019). Một số giải pháp an toàn, an ninh mạng của doanh nghiệp Việt đã được xuất khẩu và được đánh giá cao.

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện xác định cấp độ, thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức.

- Trong năm 2020, ghi nhận 5.168 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam (1.778 cuộc Phishing, 1.699 cuộc Deface, 1.691 cuộc Malware), giảm 0,15% so với năm 2019.

- Đào tạo cho các cán bộ CNTT/ATTT tại bộ, ngành, địa phương: Đề án 99 thay đổi hình thức đào tạo từ trực tiếp sang hình thức đào tạo trực tuyến Elearning; Tổ chức 64 lớp đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho 1420 lượt học viên; Hỗ trợ các Sở TT&TT (Bến Tre, Đà Nẵng, Lào Cai, Thái Nguyên, Đà Nẵng, Hòa Bình, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Bà Ria – Vũng Tàu), Bộ Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam, EVN, HNX tổ chức hơn 1.000 lượt học viên.

**-** Tham gia 03 diễn tập lớn APCERT, ASEAN - Nhật Bản, ACID. Tổ chức Diễn tập thực chiến phòng thủ không gian mạng - DF Cyber Defense với khách mời là các tổ chức tài chính, ngân hàng mang tiếng vang lớn trong cộng đồng.

- Hỗ trợ VNISA tổ chức cuộc thi sinh viên an toàn thông tin năm 2020 (với sự tham gia của 06 nước Asean) và mời 03 nước Lào, Campuchia và Myanmar tham dự Hội thảo và triển lãm quốc tế ngày an toàn thông tin.

- Phát triển mạng lưới ứng cứu sự cố lên 216 thành viên (từ 174 thành viên năm 2019). Thành lập 11 cụm mạng lưới và hỗ trợ các cụm mạng lưới xây dựng kế hoạch hoạt động của Cụm, tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn thông tin. Chủ động xây dựng, kết nối phối hợp với nhiều chuyên gia kỹ thuật sâu trong lĩnh vực an toàn an ninh mạng người Việt trong và ngoài nước. Phát động chiến dịch “Rà soát và bóc gỡ mã độc trên trên toàn quốc” với sự tham gia của các thành viên của Liên minh “Xử lý mã độc và phòng, chống tấn công mạng”.

**1. 2. Giai đoạn 2016-2020**

Với sự bùng nổ về thông tin trong kỷ nguyên số, khi mà dữ liệu trở thành tài nguyên, tài sản của mỗi quốc gia, với mức độ sử dụng xuyên biên giới, càng nhiều người dùng càng tăng giá trị thì vấn đề về an toàn, an ninh mạng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Nhận thức được điều đó, trong thời gian qua Việt Nam cũng đã có những bước đi quan trọng trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Tổ chức quản lý nhà nước về an toàn, an ninh mạng cơ bản được kiện toàn bước đầu từ Trung ương đến địa phương với sự thành lập và đi vào hoạt động đầy đủ của Cục An toàn thông tin. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Sở TTTT đã chỉ định bộ phận chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bảo đảm ATTT trong phạm vi hoạt động của cơ quan, tổ chức mình.

Luật An toàn thông tin mạng có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016, đã tạo tiền đề cho các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thông tin mạng được ban hành. Hành lang pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật về lĩnh vực ATTT cơ bản được hoàn thiện và đưa vào thực thi trong xã hội. Chúng ta đã thiết lập được hệ thống kỹ thuật phục vụ công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng như hệ thống giám sát, hệ thống chia sẻ thông tin về nguy cơ, rủi ro, hệ thống thao trường điện tử phục vụ đào tạo, diễn tập... Đặc biệt, thành lập Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Cục An toàn thông tin để thực hiện theo dõi, lắng nghe thông tin, dư luận trên toàn bộ không gian mạng Việt Nam; giám sát kỹ thuật về ATTT phục vụ Chính phủ điện tử, cảnh báo sớm nguy cơ, rủi ro mất ATTT cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Theo Báo cáo Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu của ITU, Việt Nam xếp thứ 50 trên tổng số 175 hạng của 194 quốc gia (tăng 50 bậc so với năm 2017), được xếp vào nhóm có chỉ số cao. Trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam đứng thứ 11/38. Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ 5/11 (so với năm 2017 là 9/11). Chỉ số hành lang pháp lý của Việt Nam được đánh giá điểm ở mức cao: 0,165/0,2, nghĩa là đạt 82,5%. Việt Nam tham gia là thành viên sáng lập của Diễn đàn toàn cầu về an toàn, an ninh mạng (GFCE), đề xuất và triển khai sáng kiến trung tâm an toàn, an ninh mạng khu vực ASEAN (ASEAN Cybersecurity Hub). Trong bảng xếp hạng do Kaspersky công bố, Việt Nam cũng được đánh giá là có số lượng mã độc di động thấp thứ 2 Đông Nam Á, chỉ sau Singapore.

**2. Tồn tại, hạn chế; giải pháp**

**2.1 Tồn tại, hạn chế:**

* Công tác bảo đảm ATTT vẫn còn bị động. Một số hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị chưa được đầu tư các thiết bị, giải pháp giám sát ATTT, chưa có giải pháp đảm bảo ATTT tổng thể xây dựng đúng tiêu chuẩn dẫn tới nguy cơ cao máy chủ bị lây lan mã độc từ người dùng, bị chiếm quyền điều khiển, lấy cắp thông tin v.v...

Lực lượng cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong lĩnh vực đảm bảo ATTT. Một số lãnh đạo đơn vị chưa thực sự quan tâm tới việc bố trí kinh phí, nhân lực phục vụ công tác đảm bảo ATTT.

Một số cơ quan, đơn vị chưa xây dựng, ban hành quy chế, quy định, quy trình vận hành hệ thống thông tin để đảm bảo ATTT theo quy định. Đặc biệt, công tác bảo đảm ATTT cho hệ thống thông tin quan trọng quốc gia còn chưa được đầu tư đúng mức. Hiện nay thị trường sản phẩm, dịch vụ ATTT mạng còn chưa tương xứng với sự phát triển của lĩnh vực CNTT.

**2.2. Giải pháp cho các tồn tại, hạn chế**

* Ưu tiên đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thông tin, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia và các hệ thống kỹ thuật phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tin như: hệ thống đánh giá, kiểm định về an toàn thông tin; hệ thống xử lý tấn công mạng Internet quốc gia; kết hợp với đó là thực hiện việc gỡ bỏ các phần mềm độc hại, mạng máy tính ma nguy hiểm đang tiềm ẩn trong các hệ thống thông tin tại Việt Nam và tăng cường năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.
* Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của người sử dụng máy tính, Internet về an toàn thông tin, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các bộ, ngành và địa phương.
* Tiếp tục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về bảo đảm an toàn thông tin trong các lĩnh vực trọng yếu của đất nước. Có chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nhân tài, nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin quốc gia.
* Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về an toàn thông tin; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm như: giám sát, cảnh báo, xử lý tấn công mạng... Tăng cường hợp tác, trao đổi về các công nghệ, giải pháp mới kèm theo đó là các nguy cơ mất an toàn thông tin ngày càng phổ biến và phức tạp, tinh vi.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021:**

* Xây dựng Chiến lược an toàn thông tin không gian mạng quốc gia.
* Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.
* Phát triển nguồn nhân lực của cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin từ Trung ương đến địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực để xây dựng và vận hành hiệu quả các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
* Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước đáp ứng các yêu cầu thực tiễn.
* Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn thông tin mạng cho người làm trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và toàn thể cộng đồng.
* Tập trung nguồn lực triển khai: Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn an ninh mạng giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Đề án bảo vệ, hỗ trợ trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên không gian mạng; Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025.
* Xác định trách nhiệm và đẩy mạnh hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng của các doanh nghiệp viễn thông, Internet và doanh nghiệp cung cấp nền tảng.
* Hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước. Định kỳ tổ chức đánh giá, xếp hạng hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước.
* Phát triển công nghiệp an toàn, an ninh mạng. Hỗ trợ doanh nghiệp bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Bảo vệ người dân trên không gian mạng. Phát triển hạ tầng số và nền tảng số quốc gia an toàn, tin cậy. Phát triển Hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng Việt Nam. Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin.

**4. Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025**

- 100% hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5 được giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được triển khai giải pháp phòng chống mã độc.

- Đưa Việt Nam vào danh sách 40 quốc gia dẫn đầu trên thế giới về an toàn thông tin mạng theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU).

- Tỷ lệ chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đạt 100%.

- Mức độ tăng trưởng về doanh thu an toàn thông tin mạng của doanh nghiệp Việt Nam trung bình hàng năm đạt từ 25 - 30%.

- 100% Hệ thống thông tin công khai trực tuyến của các cơ quan nhà nước được giám sát từ xa.

- Làm chủ hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp an toàn, an ninh mạng, dựa trên công nghệ mã nguồn mở.

[**V. Lĩnh vực Công nghiệp ICT**](#_Toc49434341)

**1. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1. Năm 2020:**

Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, Chỉ thị đã khẳng định việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các cơ hội, tiềm năng mà chuyển đổi số mang lại nhằm đưa công nghệ số vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đến từng người dân; Đồng thời, Chỉ thị cũng khẳng định quan điểm phát triển doanh nghiệp công nghệ số theo hướng cần đi đầu, tạo đột phá trong thực hiện chiến lược “Make in Viet Nam” với hàm ý “Doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm, chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới”. Nhằm thiết lập các cơ chế chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng 4.0, thúc đẩу môi trường kinh doanh, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 22/5/2020 về việc Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Bản ghi nhớ với Diễn đàn Kinh tế thế giới về Trung tâm liên kết Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 Việt Nam. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành: Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Đề án tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030.

Ban hành 03 Thông tư[[8]](#footnote-8); ban hành Quyết định công nhận chứng chỉ nước ngoài đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT. Xây dựng: Đề án thành lập Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam (liên kết với Diễn đàn Kinh tế thế giới - WEF); cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp ICT của Việt Nam; Sách Trắng về CNTT-TT Việt Nam năm 2020, Báo cáo Việt Nam ICT Index 2020.

Tổ chức thành công Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ II năm 2020 với chủ đề “Doanh nghiệp công nghệ số: Động lực thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số Việt Nam”, đánh dấu một năm cả nước nỗ lực thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, là sự kiện lớn nhất trong năm dành cho các doanh nghiệp công nghệ số, cộng đồng nghiên cứu phát triển công nghệ, các nhà quản lý và đầu tư, là nơi chia sẻ, truyền cảm hứng, đề xuất các giải pháp sáng tạo, ý tưởng đột phá để huy động mọi nguồn lực nhằm phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Tại Diễn đàn, lần đầu tiên Bộ TT&TT tổ chức Lễ Công bố và trao Giải thưởng “Sản phẩm Công nghệ số Make in Viet Nam” năm 2020 nhằm vinh danh các doanh nghiệp có sản phẩm xuất sắc với 05 hạng mục gồm Giải thưởng Nền tảng số xuất sắc, Giải thưởng Sản phẩm số xuất sắc, Giải thưởng Giải pháp số xuất sắc, Giải thưởng Thu hẹp khoảng cách số và Giải thưởng Sản phẩm số tiềm năng. Đây là Giải thưởng uy tín mang tầm quốc gia trong lĩnh vực công nghệ số nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghệ số do người Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam thiết kế, sáng tạo tại Việt Nam, giải các bài toán Việt Nam, phục vụ công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số quốc gia, góp phần thực hiện sứ mệnh đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp phát triển, nền kinh tế Việt Nam bứt phá, phát triển nhanh, bền vững, bao trùm với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045.

Xây dựng và duy trì Trang thông tin điện tử makeinvietnam.mic.gov.vn để tổng hợp các sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam của các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, quảng bá sản phẩm cho các doanh nghiệp, là cơ sở cho các tổ chức, cá nhân trong nước lựa chọn, ứng dụng.

Thành lập Tổ công tác thúc đẩy phát triển 5G tại Việt Nam: Tổ công tác có nhiệm vụ chỉ đạo, định hướng và hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, tập đoàn công nghệ để đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu phát triển, sớm triển khai công nghệ 5G tại Việt Nam.

Tổ chức hoạt động, sự kiện nhằm xây dựng thương hiệu của ngành công nghiệp CNTT, ĐTVT Việt Nam theo định hướng chiến lược Make in Viet Nam: Hội thảo, triển lãm về doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam và Hội thảo sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt. Sự kiện nhằm quảng bá về sự đa dạng và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, kết nối tiêu thụ sản phẩm, tăng cường hoạt động liên kết trong chuỗi cung ứng, hỗ trợ gắn kết bền vững giữa các doanh nghiệp bưu chính với doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp bưu chính; chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về thị trường, mô hình kinh doanh; tìm kiếm các giải pháp phù hợp nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Thực hiện các nội dung triển khai Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Bộ TT&TT năm 2020.

Triển khai thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh tại Việt Nam: Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Bộ đã tổ chức, điều phối giữa các nhà sản xuất điện thoại thông minh 4G, các nhà mạng viễn thông và các doanh nghiệp triển khai ứng dụng di động để tạo ra các mẫu điện thoại thông minh giá rẻ, cấu hình phù hợp với các đối tượng người dân Việt Nam. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động đối với việc bắt buộc sản xuất, nhập khẩu điện thoại có tích hợp công nghệ 4G. Đến nay, nhiệm vụ đã triển khai được hơn 50.000 máy điện thoại thông minh giá rẻ cho giai đoạn khởi động của năm 2020, dự kiến trong năm 2021 sẽ là giai đoạn mở rộng của chương trình này.

**2.2. Giai đoạn 2016-2020:**

Bộ đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quan trọng như:

- Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg ngày 09/10/2019; Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu. Các quyết định này được ban hành nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý về nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng; nâng cao hiệu quả chính sách pháp luật theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng trong nước và thúc đẩy ngành sản xuất công nghiệp ICT tại Việt Nam.

- Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 25/12/2019; Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 28/3/2016; Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/01/2020. Các Quyết định này được ban hành nhằm hướng dẫn triển khai Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung, đưa ra các ưu đãi đầu tư, định hướng trọng tâm phát triển khu CNTT tập trung tại các địa phương (Đà Nẵng, Huế, TP.HCM, Hà Nội), tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, vườn ươm cho các doanh nghiệp ICT phát triển, cho hoạt động đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển ngành kinh tế xã hội.

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Chỉ thị số 01/CT-TTg đã đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam cần ít nhất 100.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (bao gồm 04 loại doanh nghiệp công nghệ số) để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Chỉ thị cũng nhấn mạnh, các doanh nghiệp công nghệ cần đi đầu, tạo đột phá trong thực hiện chiến lược “Make in Viet Nam” với hàm ý “doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm, chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới”.

Ngoài ra, Bộ cũng đã xây dựng và ban hành 07 Thông tư đem lại hiệu quả cao trong thực tế[[9]](#footnote-9).

- Triển khai Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ, góp phần thiết lập các Khu CNTT tập trung tại các thành phố, địa phương trọng điểm tạo môi trường làm việc cho doanh nghiệp CNTT: Sau khi tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, Bộ đã phối hợp với UBND TP. HCM và Đại học quốc gia TP. HCM hoàn thiện Mô hình tổ chức và Quy chế hoạt động của Chuỗi theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 333/QĐ-TTg.

- Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số thông qua việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số, Bộ TT&TT đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp ngành TT&TT.

- Triển khai Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ về việc Việt Nam ký Bản ghi nhớ với Diễn đàn Kinh tế thế giới về Trung tâm liên kết Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 Việt Nam, Bộ đã tổ chức tọa đàm giữa các doanh nghiệp về đề xuất dự án chính sách; xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn để đánh giá lựa chọn dự án; xin ý kiến chuyên gia WEF để hoàn thiện bộ tiêu chí và danh mục dự án, qua đó đề xuất Danh mục dự án, nhiệm vụ nghiên cứu cơ chế, chính sách CMCN 4.0 hợp tác với WEF trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, tiếp tục hoàn thiện phương án đề xuất xây dựng Luật chuyên ngành về công nghiệp CNTT để hoàn thiện khung pháp lý về CNTT đáp ứng yêu cầu mới của đất nước.

- Tổ chức thành công Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam các năm 2019 với chủ đề “Khát vọng, tầm nhìn và định hướng phát triển vì một Việt Nam hùng cường” và năm 2020 với chủ đề “Doanh nghiệp công nghệ số: Động lực thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số Việt Nam”. Diễn đàn được tổ chức có vai trò quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển hệ sinh thái các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam với khát vọng đưa Việt Nam trở thành cường quốc về công nghệ, sớm hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển, khẳng định vai trò và sứ mạng chủ lực của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, hướng tới khát vọng xây dựng một quốc gia cường thịnh.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư cho sản phẩm CNTT sản xuất trong nước thông qua chuỗi sự kiện trong Chương trình phát triển sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt - Vibrands. Hỗ trợ hoàn thiện môi trường pháp lý và các cơ chế chính sách cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

- Xây dựng Sách Trắng CNTT-TT Việt Nam thường niên từ năm 2017 đến nay, Báo cáo Việt Nam ICT Index hằng năm nhằm cung cấp số liệu thống kê chính thức về các lĩnh vực do Bộ TT&TT quản lý, phản ánh hiện trạng phát triển CNTT-TT của đất nước, được nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế sử dụng. Thực hiện thẩm định hồ sơ, xác nhận hoạt động sản xuất phần mềm cho các doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 5 năm 2016-2020, ngành công nghiệp ICT Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc với tốc độ tăng trưởng trung bình 26,1%/năm, trở thành một trong những ngành kinh tế có doanh thu lớn, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước. Năm 2020, doanh thu ước đạt 120 tỷ USD, trong đó doanh thu công nghiệp phần cứng đạt trên 107 tỷ USD, doanh thu công nghiệp phần mềm đạt trên 5 tỷ USD, doanh thu công nghiệp nội dung số đạt trên 900 triệu USD. Tính đến hết năm 2019, về cơ bản lĩnh vực công nghiệp CNTT đã hoàn thành được mục tiêu đến năm 2020 mà Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo. Trong đó, công nghiệp CNTT có tốc độ tăng trưởng trung bình là 14,7%, cao hơn nhiều lần mức tăng trưởng kinh tế, cao hơn chỉ tiêu ngành (chỉ tiêu 10%). Công nghiệp phần mềm duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trung bình giai đoạn 2016-2018 là 15%. Công nghiệp phần cứng, điện tử, viễn thông tốc độ tăng trưởng trung bình là 20,24%. Công nghiệp nội dung số tốc độ tăng trưởng trung bình là 7,47%. Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt hơn 93 triệu USD.

Đặc biệt trong giai đoạn 2016-2019, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nước dẫn đầu thế giới về sản xuất công nghiệp phần cứng, điện tử - viễn thông: đứng thứ 2 về sản xuất điện thoại và linh kiện, thứ 10 thế giới về sản xuất điện tử và linh kiện, vượt qua nhiều cường quốc như Hoa Kỳ, Đức, Ấn Độ, Brazil, Singapore. Đây cũng là 2 mặt hàng chiếm vị trí số 1 và 3 trong danh sách 10 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, đưa ngành công nghiệp CNTT, ĐTVT Việt Nam trở thành ngành xuất khẩu và xuất siêu lớn nhất của nền kinh tế. Năm 2019 xuất siêu trong lĩnh vực phần cứng, điện tử ước đạt 28 tỷ USD. Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về dịch vụ công nghệ số.

Về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đã hình thành đội ngũ doanh nghiệp trong nước với những nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ CNTT, ĐTVT có thương hiệu trong nước và quốc tế. Một số doanh nghiệp đã chú trọng nghiên cứu, phát triển sản phẩm, giải pháp mới dựa trên công nghệ 4.0.

**2. Tồn tại, hạn chế; giải pháp**

**2.1 Tồn tại, hạn chế**

- Môi trường pháp lý, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, doanh nghiệp, thị trường, ưu đãi thuế, thu hút đầu tư chưa đáp ứng vai trò kiến tạo cho phát triển công nghiệp CNTT.

- Các nội dung liên quan đến công nghiệp CNTT quy định tại Luật CNTT năm 2006 cùng với các văn bản hướng dẫn luật (Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của luật công nghệ thông tin về công nghiệp CNTT, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung) cần cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn phát triển.

- Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách không có khoản mục chi cho phát triển công nghiệp CNTT, ĐTVT nên Nhà nước khó hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách của nhà nước chưa đồng bộ, hệ thống và thường xuyên.

- Địa phương khó khăn trong bố trí ngân sách hỗ trợ phát triển công nghiệp CNTT, thực hiện các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ ban đầu, hỗ trợ phát triển, xúc tiến đầu tư, khảo sát thu thập thông tin doanh nghiệp CNTT để hoạch định chính sách.

- Hơn 90% doanh nghiệp CNTT tại Việt Nam là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chủ yếu tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại sản phẩm CNTT. Chưa nhiều doanh nghiệp CNTT Việt Nam đủ tích lũy vốn và có chiến lược, tiềm lực để tham gia vào các chuỗi sản xuất, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ CNTT tiên tiến. Các hạn chế này càng trở nên rõ nét trong các xu hướng công nghệ hiện nay, khi mà nhiều giải pháp CNTT đòi hỏi có sự tích hợp các nền tảng, kỹ thuật khác nhau với quy mô triển khai trong môi trường công nghiệp.

- Hệ thống trường đại học, cao đẳng, dạy nghề tuy nhiều nhưng chất lượng không đồng đều, đa phần chất lượng không cao dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội do sinh viên tốt nghiệp tuy nhiều nhưng không đáp ứng được yêu cầu thị trường.

- Doanh nghiệp khó tiếp cận vốn: Doanh nghiệp CNTT, nhất là doanh nghiệp phần mềm, nội dung số không có tài sản gì ngoài tài sản trí tuệ, con người nên không dùng thế chấp để được vay vốn ngân hàng.

- CMCN 4.0 khiến xu hướng công nghệ thay đổi nhanh chóng dẫn đến các doanh nghiệp trong nước có tiềm lực hạn chế không có cơ hội đầu tư, nâng cấp chất lượng dịch vụ; nguy cơ tụt hậu về công nghệ và mất việc làm do các công nghệ số phát triển rất nhanh.

- Các vấn đề mới nảy sinh như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, đặc biệt là Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu thị trường, có thể làm dứt chuỗi cung ứng toàn cầu khiến doanh nghiệp suy giảm hoạt động, đóng băng, thậm chí phá sản.

- Doanh nghiệp công nghệ số đặc biệt là doanh nghiệp nội dung số hiện nay đang có tình trạng “bảo hộ ngược” do việc không tuân thủ các quy định thuế, đăng ký kinh doanh, rà soát nội dung của các doanh nghiệp dịch vụ, nền tảng xuyên biên giới. Do đó, dẫn đến tình trạng bất bình đẳng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**2.2 Giải pháp cho các tồn tại, hạn chế**

Hiện nay, ngành công nghiệp CNTT, ĐTVT là ngành dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước và xuất siêu của nền kinh tế Việt Nam. Việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, ĐTVT giai đoạn 2021-2025 sẽ góp phần cho sự phát triển bền vững của Ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền kinh tế, giải quyết công ăn việc làm và đóng góp lớn hơn nữa cho ngân sách nhà nước trong giai đoạn tới.

Cần có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc yêu cầu, bắt buộc các doanh nghiệp dịch vụ, nền tảng xuyên biên giới tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021:**

| **TT** | **Tên chỉ tiêu** | **Năm 2021** |
| --- | --- | --- |
|  | Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân | 0,6 |
|  | Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm | 2,5 lần GDP |
|  | Tốc độ phát triển doanh nghiệp công nghệ số hàng năm | 20% - 30% |
|  | Tỷ lệ tăng năng suất lao động hàng năm tại các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số | 7% - 10% |
|  | Số các khu CNTT TT và các thành viên Chuỗi Khu công viên phần mềm Quang Trung | 9 |

a) Về hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông theo hướng chuyển từ tư duy "quản lý" sang tư duy "gỡ bỏ các rào cản", chủ động đề xuất Chính phủ để tháo gỡ kịp thời nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp SME, siêu nhỏ, khởi nghiệp sáng tạo tạo động năng lớn trong công cuộc phát triển nền kinh tế số, xã hội số, con người số, bao gồm:

- Ban hành chính sách thử nghiệm cho: các sản phẩm, giải pháp công nghệ số mới; các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (kinh tế nền tảng, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ nhằm bảo đảm sức mạnh quốc gia, cân đối giữa hội nhập và tự chủ trong lĩnh vực công nghệ số Việt Nam.

- Lập đề nghị xây dựng dự án Luật Công nghệ số.

- Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí, điều kiện lựa chọn những sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử viễn thông được doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển thành công để đưa vào danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm. Tạo ra cơ chế doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, sản xuất, giải pháp công nghệ số (5G, IoT, AI…) thúc đẩy sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến chế độ báo cáo, thống kê ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định đối với việc cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin xuyên biên giới nhằm đảm bảo cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư: Nghiên cứu và đề xuất việc hình thành Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Đề xuất, nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước để bổ sung nhiệm vụ “Chi sự nghiệp phát triển công nghiệp công nghệ thông tin” trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

b) Nâng cao trách nhiệm, sự chủ động của địa phương trong phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông.

- Ban hành và triển khai các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông tại địa phương.

- Thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật liên quan đến chế độ báo cáo, thống kê ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông tại địa phương.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các khu công nghệ thông tin tập trung.

- Hỗ trợ mặt bằng, cơ sở hạ tầng cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế… ở những địa phương không có khu công nghệ thông tin tập trung.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm bố trí, huy động các nguồn lực, kiến tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trong nước và quốc tế cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông.

c) Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông nhằm hiện thực hóa chủ trương Make in Viet Nam

- Tập trung nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, bao gồm: Thiết bị mạng 5G, thiết bị đầu cuối 5G, thiết bị mạng băng rộng, điện thoại thông minh, thiết bị IoT, camera thông minh, thiết bị thông minh hộ gia đình; các nền tảng số, các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ cho Chính phủ số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, năng lượng, tài nguyên và môi trường.

- Đẩy mạnh việc xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông của Việt Nam; đẩy mạnh thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số; đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ tại nước ngoài.

- Áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế về quy trình sản xuất, quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thông tin (CMMi, ISO, Agile, Scrum...) và các chuẩn quốc tế phù hợp khác.

d) Phát triển thị trường công nghệ thông tin, điện tử viễn thông

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiểm tra chất lượng nhằm đảm bảo việc tuân thủ quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với các hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông nhập khẩu.

- Hỗ trợ hoạt động xây dựng thương hiệu Việt: Xây dựng và thực thi Chương trình sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông thương hiệu Việt.

đ) Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp

Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ các hoạt động thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước.

- Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân lớn thực hiện vai trò dẫn dắt xây dựng hệ sinh thái công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông:

+ Huy động, tập hợp các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia xây dựng, vận hành các nền tảng, sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực;

+ Đi đầu trong các hoạt động nghiên cứu và phát triển các công nghệ mới;

- Tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực CNTT cho doanh nghiệp để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh liên kết doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo

- Nghiên cứu, xây dựng đề án hình thành hệ thống các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trọng điểm đào tạo công nghệ thông tin, điện tử viễn thông chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế, đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng, chất lượng của thị trường về lao động công nghệ thông tin, điện tử viễn thông có trình độ cao (từ cao đẳng trở lên) trên cơ sở các trường đại học, cao đẳng hiện có đào tạo công nghệ thông tin, điện tử viễn thông.

- Xây dựng mới, cập nhật và triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin.

**4. Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025:**

Xây dựng ngành công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông Việt Nam có tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm gấp từ 2 - 2,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước. Đứng đầu trong các ngành có giá trị hàng xuất khẩu lớn của Việt Nam.

Ngành công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông đi đầu trong cuộc CMCN 4.0, có thương hiệu quốc gia và thứ hạng cao trên thương trường quốc tế. Các doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thực hiện thành công chủ trương làm chủ công nghệ, nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam, góp phần hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Đến năm 2025, Việt Nam có khả năng chủ động trong việc sản xuất được các sản phẩm, giải pháp CNTT, điện tử các thiết bị viễn thông quan trọng phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước.

- Năng lực công nghiệp CNTT tại địa phương: tối thiểu 10 địa phương đạt doanh thu công nghiệp CNTT trên 1 tỷ USD.

- Phát triển được lõi công nghệ và sản phẩm trong tài chính, thương mại, nông nghiệp, sinh học và đối phó với biến đổi khí hậu, sản xuất công nghiệp, an ninh quốc gia bao gồm an ninh mạng và các công nghệ số trong quốc phòng; Sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước chiếm 50-70% thị trường mua sắm của các cơ quan nhà nước.

- Nâng cao năng lực chuyên sâu về các lĩnh vực công nghệ tiên tiến (IoT, AI, dữ liệu lớn...) của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đưa Việt Nam trở thành một trong những nhà sản xuất thiết bị điện tử - viễn thông, xuất khẩu phần mềm, xuất khẩu dịch vụ CNTT lớn của thế giới và đưa công nghệ công nghiệp 4.0 trở nên phổ cập ở Việt Nam.

- Số lượng doanh nghiệp công nghiệp CNTT: Trên 70.000 doanh nghiệp, trong đó tối thiểu 10 doanh nghiệp đóng vai trò dẫn dắt, có năng lực cạnh tranh quốc tế, doanh thu trên 1 tỷ USD.

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam theo Chỉ thị số 01/CT-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; xây dựng Chiến lược phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với định hướng thúc đẩy phát triển 4 loại hình doanh nghiệp công nghệ số với mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam có 100 nghìn doanh nghiệp công nghệ số.

- Tạo điều kiện và tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện sứ mệnh đầu tư vào nghiên cứu sản xuất các giải pháp, sản phẩm công nghệ số làm chủ và phát triển được sản phẩm thương mại đó là trong công nghệ mạng viễn thông và các thiết bị 5G (năm 2020) và phát triển hệ sinh thái 5G vào các năm tiếp theo, công nghệ trí tuệ nhân tạo, IoT, phân tích dữ liệu lớn.

[**VI. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông**](#_Toc49434342)

**1. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1. Năm 2020:**

Bộ TT&TT đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 119/2020/NĐ-CPngày 07/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản. Việc ban hành Nghị định này đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về báo chí, xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan. Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT; Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 phê duyệt Đề án tuyên truyền về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020-2025.

Trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình (lần 2); phê duyệt Đề án Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài; Đề án phát triển, quản lý báo chí đối ngoại và Văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài; Đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ giao xây dựng “Đề án Chương trình sách Quốc gia” trên cơ sở lồng ghép 04 đề án: Đề án chương trình sách quốc gia; Đề án phát triển xuất bản phẩm điện tử; Đề án quảng bá xuất bản phẩm Việt Nam ra nước ngoài; Chương trình quốc gia xuất bản các loại sách thiết yếu về chính trị - xã hội và văn hóa để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tế; ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Áp dụng cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước; các tổ chức, cá nhân khác sử dụng mạng xã hội và các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội tại Việt Nam).

Ban hành 03 Thông tư[[10]](#footnote-10). Bộ TT&TT cũng đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020 để chuẩn bị cho công việc đề xuất, xây dựng Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn tới. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật và các cơ quan liên quan tham mưu để ban hành Chỉ thị 44/CT-TW ngày 20/4/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị.

Ban hành Đề án cấp, đổi thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2025, đồng thời triển khai các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, bất cập trong việc cấp thẻ nhà báo kỳ hạn 2016-2020 và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ trong cấp và quản lý thẻ nhà báo, như: hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý thẻ nhà báo; thay đổi cách cấp mã số và thẻ nhà báo dùng chip; thực hiện đối chiếu bảo hiểm xã hội, thuế, tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý về báo chí ở địa phương, đảm bảo xét duyệt cấp thẻ nhà báo chặt chẽ hơn.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, đặc biệt chỉ đạo các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026; Năm Việt Nam đảm nhận Chủ tịch ASEAN, với phương châm “Lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển đảo; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, chống phá từ các thế lực thù địch; định hướng thông tin tuyên truyền chủ động ứng phó với dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo các cơ quan báo chí mở các chuyên trang, chuyên mục với các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, chương trình phỏng vấn những người trực tiếp làm công tác phòng, chống dịch, các bác sỹ trực tiếp điều trị, bệnh nhân đã khỏi bệnh, người dân... nhằm lan tỏa thông điệp an toàn trong việc phòng, chống và khống chế dịch bệnh của Việt Nam; chỉ đạo các nhà xuất bản xuất bản kịp thời nhiều ấn phẩm phục vụ phòng, chống dịch bệnh, cổ vũ, tuyên dương các tấm gương điển hình tiên tiến là đội ngũ bác sỹ, người tham gia phòng, chống dịch bệnh trên cả nước. Bám sát thông tin báo chí, chấn chỉnh, xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm các nguyên tắc và tiêu chí về truyền thông, đi ngược với những chỉ đạo, định hướng về truyền thông trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và xử lý các trường hợp thông tin sai sự thật của cơ quan báo chí. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao triển khai chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 dưới góc độ tuyên truyền đối ngoại thông qua cơ chế giao ban báo chí, giao ban Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại hằng tuần cũng như các văn bản hướng dẫn. Theo dõi thông tin tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 hằng ngày trên báo chí đối ngoại; thực hiện Báo cáo tổng hợp dư luận quốc tế và kinh nghiệm thế giới ứng phó với đại dịch Covid-19 hằng tuần để cung cấp cho các cơ quan báo chí trong nước tham khảo thông qua Tiểu ban truyền thông - Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Báo cáo thông tin đối ngoại liên quan tới dịch Covid-19 gửi Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại.

Quản lý thông tin, cấp phát thẻ phóng viên tác nghiệp tại các sự kiện lớn của đất nước trong năm 2020, như: Kỳ họp thứ 9 và 10, Quốc hội khóa XIV; Lễ kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số; Đại hội Thi đua yêu nước...

Tổ chức Hội nghị Sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; Công bố và trao Giấy phép hoạt động báo chí cho các cơ quan báo chí theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 và Kế hoạch số 1738/KH-BTTTT ngày 04/6/2019 của Bộ TT&TT. Việc triển khai quy hoạch, sắp xếp các cơ quan báo chí trong năm 2020 đối với khối báo chí thuộc bộ, ngành và khối báo chí địa phương đã đảm bảo đúng phương án, lộ trình theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương triển khai đồng bộ một số giải pháp chấn chỉnh, xử lý tình trạng “báo hóa tạp chí”, như: tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với tạp chí thực hiện không đúng với tôn chỉ mục đích ghi trong giấy phép; công khai tôn chỉ mục đích của hơn 800 cơ quan báo chí lên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời có văn bản thông báo rộng rãi tới các cơ quan hành chính trên cả nước cân nhắc việc cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định của pháp luật, trong đó có quy định về tôn chỉ mục đích áp dụng cho từng cơ quan báo chí; xây dựng Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT thay thế Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT về hướng dẫn hồ sơ xin cấp phép hoạt động báo chí, với các mẫu biểu, tờ khai chi tiết áp dụng cho loại hình báo và loại hình tạp chí, đảm bảo tạp chí phải thực sự có nội dung mang tính chuyên sâu, chuyên ngành, không lẫn lộn với hoạt động của “báo”….

Cử cán bộ chuyên trách công tác quản lý nhà nước về báo chí thực hiện nhiều hội nghị, báo cáo chuyên đề về kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đối với nhiều bộ, ngành, địa phương trong năm 2020 (tổ chức tập huấn kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho: 1.800 cán bộ ngành Kho bạc Nhà nước trên toàn quốc; cán bộ, lãnh đạo của các tỉnh Phú Thọ, Thái Nguyên, Đồng Tháp...). Việc thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí có chuyển biến tích cực, các cơ quan hành chính nhà nước bước đầu thực hiện nghiêm việc cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo đúng các quy định của pháp luật, tăng cường công tác đối thoại chính sách.

Duy trì và linh hoạt hình thức, nội dung thông tin cung cấp cho báo chí liên quan đến công tác nhân quyền và thông tin đối ngoại, từ đầu năm 2020, Bộ TT&TT đã chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường thông tin, cung cấp thông tin chính thức của các cơ quan nhà nước đến người dân về các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng về quốc kế, dân sinh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân trong đại dịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền nỗ lực và thành tựu đảm bảo quyền con người ở Việt Nam.

Tăng cường thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc trên mạng xã hội xuyên biên giới. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống ngăn chặn thông tin xấu độc, vi phạm pháp luật Việt Nam. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) xây dựng phương án quản lý các dịch vụ cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam thông qua kiểm soát thanh toán, thực thi chính sách thuế; thí điểm triển khai giám sát lượng doanh thu của Facebook và Google qua hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Triển khai một số giải pháp quyết liệt nhằm đấu tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam (chủ yếu là đối với Facebook và Google). Facebook, Google đã phải thiết lập cơ chế xử lý riêng dành cho Chính phủ Việt Nam để ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin vi phạm quy định pháp luật Việt Nam.

Tập trung rà soát, bóc gỡ các kênh thông tin xấu độc, các fanpage phản động. Tích cực thanh tra, kiểm tra các trang thông tin điện tử có dấu hiệu đăng bài như cơ quan báo chí; xử phạt các trang thông tin điện tử thông tin không đúng sự thật. Nghiên cứu về tin giả (Fake news) và các phương thức xử lý các hành vi tung tin giả trên mạng xã hội. Tích cực làm việc với Facebook, Google về các vấn đề còn tồn tại của các doanh nghiệp này khi hoạt động ở Việt Nam, đồng thời gỡ bỏ hàng nghìn tin, bài viết, video clip vi phạm pháp luật.

Triển khai Sơ kết 07 năm thực hiện Luật Xuất bản; Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật có quy định gây vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện và đề xuất kiến nghị nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành. Chủ trì, phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức Lễ trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ ba.

Bộ đã chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức nhiều triển lãm sách chào mừng các sự kiện quan trọng của Đảng và đất nước, như: Lần đầu tiên trong lịch sử, ngành xuất bản Việt Nam là khách mời danh dự tại Hội chợ sách quốc tế lớn của Cuba và khu vực Mỹ Latinh, đó là Hội chợ sách quốc tế La Habana được tổ chức tại Cuba; Triển lãm Sách Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Hội sách trực tuyến Quốc gia năm 2020 chào mừng Ngày Sách Việt Nam lần thứ 7 (từ ngày 19/4/2020 đến ngày 20/5/2020). Triển lãm sách trực tuyến: Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Kỷ niệm 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ tháng 3/2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, các sự kiện triển lãm sách, Hội sách đều được tổ chức theo hình thức trực tuyến trên sàn book365.vn, thu hút hàng nghìn lượt truy cập và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ bạn đọc. Phát hành bộ sách về Hồ Chí Minh gồm 06 cuốn *(Hồ Chí Minh - Biểu tượng của thời đại, Tấm gương Bác – Ngọc quý của mọi nhà, Học tập gương làm việc và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh - Một cốt cách văn hóa, Nửa thế kỷ thơ văn Hồ Chí Minh)* và gửi tặngcác đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước 06 cuốn sách trên.

* 1. **. Giai đoạn 2016-2020:**

**\* Lĩnh vực Báo chí**

Giai đoạn 2016 - 2020 đánh dấu việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực báo chí khi Quốc hội thông qua Luật Báo chí vào ngày 05/4/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; trong năm 2016 và 2017, Chính phủ, Bộ TT&TT và các cơ quan liên quan đã ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Báo chí, gồm 02 Nghị định, 04 Thông tư, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động báo chí.

Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, đầu tư dàn trải, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ mục đích...; sắp xếp hệ thống báo chí gắn với đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí, qua đó xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng thông tin báo chí, thông tin trên mạng viễn thông, Internet. Cũng trong nhiệm kỳ 2016-2020 đánh dấu việc cơ bản hoàn thành quy hoạch báo chí theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chiến lược, phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Bên cạnh đó, nhiều chính sách về phát triển báo chí đã được Bộ trực tiếp ban hành hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, như: Quy định về nhuận bút; về định mức kỹ thuật trong hoạt động báo chí; quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Việc ban hành và triển khai thực hiện các chính sách nêu trên đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi, giúp cơ quan báo chí chủ động tiếp cận công nghệ làm báo hiện đại để đưa thông tin báo chí lên các hạ tầng, nền tảng truyền thông khác nhau, tăng khả năng tiếp cận tốt nhất của người dân đối với thông tin; giúp cơ quan báo chí có thêm nguồn thu, đầu tư phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng bài báo, trang báo, tạo ra những tác phẩm báo chí có giá trị, có tác động xã hội lớn, tạo ra nhiều sản phẩm nội dung thương hiệu Việt được đông đảo dư luận quan tâm, hoan nghênh.

Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Bộ đã chỉ đạo triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh trên mọi mặt trận: Thông tin đại chúng, tin nhắn SMS, thông tin cơ sở, truyền thông trực quan tại cộng đồng, truyền thông xã hội và các kênh truyền thông khác, góp phần kiểm soát tốt dịch bệnh, hạn chế tối đa những thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Từng bước xây dựng, hoàn thiện dịch vụ công cấp độ 3, cấp 4 đối với các thủ tục hành chính cấp giấy phép hoạt động báo chí, cấp thẻ nhà báo, tạo điều kiện thuận lợi cơ quan báo chí, nhà báo tiếp cận các dịch vụ công do Bộ TT&TT cung cấp. Đặc biệt, đã xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ trong cấp và quản lý thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2025 đảm bảo xét duyệt cấp và quản lý việc sử dụng thẻ nhà báo trong tác nghiệp chặt chẽ hơn.

Việc thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí có chuyển biến tích cực, các cơ quan hành chính nhà nước bước đầu thực hiện nghiêm việc cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo đúng các quy định của pháp luật, tăng cường công tác đối thoại chính sách. Bộ TT&TT đã cử cán bộ chuyên trách công tác quản lý nhà nước về báo chí thực hiện nhiều hội nghị, báo cáo chuyên đề về kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đối với nhiều bộ, ngành, địa phương (ngành Kho bạc Nhà nước, các tỉnh Phú Thọ, Thái Nguyên, Đồng Tháp...)

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, lệch lạc trong hoạt động thông tin báo chí luôn được Bộ TT&TT chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đúng pháp luật, bảo đảm để các cơ quan báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, đúng quy định của pháp luật, góp phần duy trì trật tự kỷ cương trong hoạt động báo chí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Bộ đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai một số giải pháp có trọng tâm, trọng điểm nhằm chủ động phát hiện và kịp thời xử lý vi phạm như thiết lập đường dây nóng báo chí, ứng dụng công nghệ để rà quét, đo kiểm, đánh giá việc tuân thủ tôn chỉ mục đích của các cơ quan báo chí; tập trung công tác thanh tra, kiểm tra, và xử lý tình trạng “báo hóa tạp chí”; chấn chỉnh quảng cáo trên loại hình báo điện tử do các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới cung cấp; yêu cầu các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới phối hợp làm sạch quảng cáo trên môi trường mạng nhằm hỗ trợ cơ quan báo chí giải quyết vấn đề về kinh tế báo chí; đề nghị Facebook, Google có các giải pháp bảo vệ bản quyền của cơ quan báo chí, tăng lượng truy cập đến thông tin chính thống và có bản quyền của cơ quan báo chí.

**\* Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2016/NĐ-CP và ban hành các thông tư hướng dẫn về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động phát thanh, truyền hình, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Nghị định này đã sửa đổi, bãi bỏ nhiều quy định về điều kiện kinh doanh, cắt giảm một số thủ tục hành chính liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh không còn phù hợp nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực Internet và thông tin trên mạng. Nghị định còn bổ sung quy định quản lý đối với các ứng dụng cung cấp trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và trò chơi điện tử trên mạng trên các kho ứng dụng như Apple App Store và Google Play Store cung cấp cho thiết bị di động. Đồng thời cũng bổ sung quy định, trình tự đình chỉ, thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép thiết lập mạng xã hội, giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1.

- Triển khai nhiều giải pháp đấu tranh về pháp lý, kinh tế, kỹ thuật nhằm buộc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới (Facebook, Google, Apple) tuân thủ pháp luật Việt Nam; kiểm soát, hạn chế, ngăn chặn, gỡ bỏ kịp thời thông tin giả, xấu, độc hại, phản cảm trên mạng xã hội; thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối và phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin lừa đảo, đánh bạc, quảng cáo không đúng sự thật, thông tin gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân; thông tin độc hại đối với trẻ em. Xử lý nghiêm các đối tượng trong nước phát tán thông tin giả mạo; nội dung thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối và phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin lừa đảo, không đúng sự thật gây hoang mang trong xã hội.

**\* Lĩnh vực Thông tin đối ngoại (TTĐN)**

Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại đã đánh dấu cột mốc quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về TTĐN, là cơ sở để triển khai thống nhất các hoạt động TTĐN trên phạm vi cả nước. Bên cạnh đó, Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành 10 đề án, kế hoạch, quy hoạch thuộc lĩnh vực TTĐN.

Công tác định hướng tuyên truyền thành tựu về đảm bảo quyền con người, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch được chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa về hình thức và triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả. Chủ động mở rộng thông tin, đảm bảo thành tựu quyền con người bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, nâng cao được nhận thức và đồng thuận trong nhân dân.

Giai đoạn 2016-2020, Bộ TT&TT đã triển khai đồng bộ nhiều hình thức tuyên truyền và biện pháp đấu tranh dư luận, bảo vệ chủ quyền và các quyền quốc gia ở Biển Đông, cơ bản hoàn thành tốt các công việc đã đề ra theo kế hoạch tạo ra bước ngoặt trong nhận thức đồng thuận toàn dân về chủ quyền biển đảo.

**\* Lĩnh vực Thông tin cơ sở**

Giai đoạn 2016-2020, Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Quyết định, gồm: Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 về việc ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở; Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 phê duyệt Đề án “Quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020”; Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/02/2020 phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin”.

Xây dựng Thông tư quy định về đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Đây là cơ sở pháp lý để cho các doanh nghiệp có căn cứ để sản xuất thiết bị và các địa phương thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

**\* Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành**

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ đã trình Chính phủ ký ban hành 02 Nghị định và 04 Thông tư để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam, tháo gỡ nhiều rào cản, vướng mắc về điều kiện đầu tư, kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các cơ sở in, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất bản, in, phát hành phát triển. Các Nghị định, Thông tư đã cắt giảm, đơn giản hóa 31/64 điều kiện kinh doanh, cắt giảm đơn giản hóa 26 thủ tục hành chính (chiếm tỷ lệ 48.4%), cụ thể hóa những điều kiện về xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử; thay đổi phương thức đặt hàng xuất bản phẩm phù hợp hơn với tình hình thực tiễn và các quy định pháp luật về đấu thầu. Đồng thời từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, như: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia đối với 30 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

*-* Nghiên cứu xây dựng các Đề án: “Giải thưởng Sách Quốc gia”; “Chương trình Sách Quốc gia”... trong đó Đề án Giải thưởng Sách Quốc gia đã triển khai được 03 năm đem lại những tác động tích cực cho sự phát triển của ngành xuất bản và văn hóa đọc. Tham gia xây dựng Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Định hướng đề tài, hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm trong hoạt động xuất bản cho các nhà xuất bản, qua đó xuất bản được nhiều xuất bản phẩm có giá trị bổ sung cho các đơn vị, có thêm nguồn tài liệu nghiên cứu và tham khảo phục vụ mọi đối tượng bạn đọc, góp phần nâng cao dân trí, phục vụ các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn khác nhau.

- Công tác tổ chức, tham gia các hội chợ sách trong nước và hội chợ sách quốc tế (tại: CuBa, Nga, Hoa Kỳ, Đức, Ấn Độ, Pháp) có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được các nguồn lực theo hướng xã hội hóa. Tổ chức Ngày Sách Việt Nam (lần thứ 3, 4, 5, 6, 7) trên toàn quốc và hướng dẫn tuyên truyền về Ngày Sách Việt Nam đến các bộ, ngành, địa phương nhằm thu hút được đông đảo bạn đọc đến với sách, tạo nên một phong trào đọc sách mạnh mẽ trong cộng đồng. Đặc biệt, Bộ còn phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Triển lãm sách, trưng bày sách theo hình thức trực tuyến nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ bạn đọc.

**2. Tồn tại, hạn chế; giải pháp**

**2.1 Tồn tại, hạn chế:**

Từng lĩnh vực của báo chí, truyền thông gồm: Báo chí, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, xuất bản, in, phát hành đều đổi mới, nỗ lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả còn có mặt hạn chế do thiếu vắng một kịch bản chung trong cùng một tổng thể, dẫn tới phát huy chưa hết nội lực, thế mạnh của từng loại hình thông tin; trong nhiều trường hợp chưa giữ thế chủ động trong thông tin, tuyên truyền.

- Một số quy định liên quan đến công tác chỉ đạo, quản lý báo chí không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung.

-Việc xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp đã có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra do thiếu quy định, thiếu chế tài.

- Một số định mức kinh tế kỹ thuật về báo chí và cơ chế đặt hàng báo chí chậm được ban hành.

- Tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí của một số cơ quan chủ quản thực hiện chưa chặt chẽ.

- Vai trò của Hội Nhà báo các cấp trong phối hợp đưa ra những phán quyết về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp đã được quan tâm hơn song vẫn còn hạn chế.

- Nguy cơ tụt hậu về công nghệ, về phương thức làm báo hiện đại ngày càng hiện hữu trong bối cảnh truyền thông xã hội, đặc biệt là mạng xã hội nước ngoài có bước phát triển vượt bậc về khoa học, ứng dụng công nghệ.

- Một số chương trình liên kết trên truyền hình, tập trung ở các chương trình giải trí, trò chơi truyền hình (game show), truyền hình thực tế, đã để xảy ra một số sai sót trong nội dung thông tin, như: hình ảnh, lời thoại phản cảm, câu khách, thiếu tính thẩm mỹ, giáo dục, không phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục Việt Nam…

- Các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình theo yêu cầu xuyên biên giới đang cạnh tranh mạnh với các doanh nghiệp trong nước nhưng chưa bị quản lý (cấp phép, đóng phí, thuế, biên tập nội dung…) như các doanh nghiệp phát thanh, truyền hình trả tiền trong nước, việc cạnh tranh giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước không cùng mặt bằng. Các tổ chức nước ngoài, đại sứ quán luôn tìm đủ mọi cách để can thiệp, tạo áp lực khi cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp xuyên biên giới tuân thủ luật pháp Việt Nam.

- Giá mặt bằng truyền hình trả tiền thấp (Doanh thu trung bình khoảng hơn 40.000 đồng/01 thuê bao/01 tháng), ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường truyền hình trả tiền. Cơ quan quản lý không can thiệp vì đây là loại hình dịch vụ không do nhà nước quản lý về giá theo Luật Giá.

- Ý thức tuân thủ pháp luật của một số tổ chức, doanh nghiệp hoạt động mạng xã hội kém, thậm chí cố tình vi phạm nhiều lần, cơ quan quản lý Nhà nước khó xử lý, rút giấy phép ngay vì vướng quy trình xử lý theo quy định; các quy định chưa đủ chặt chẽ, chế tài xử phạt còn thiếu, mức phạt thấp chưa đủ sức răn đe.

- Các đối tượng phát tán thông tin thường xuyên tận dụng những thay đổi, những bước phát triển mới về công nghệ để cải tiến các hình thức phát tán thông tin.

- Hoạt động sản xuất game trong nước do thiếu vốn, nhân sự làm game nên game Việt chưa đủ nhiều và đa dạng để phục vụ trong nước.

- Google và Apple vẫn cho phân phối và chấp thuận thanh toán cho game cờ bạc và game lậu tại thị trường Việt Nam qua hình thức thẻ tín dụng, qua tài khoản viễn thông của một số doanh nghiệp viễn thông và một số trung gian thanh toán của Việt Nam.

- Tình trạng vi phạm quy định về quảng cáo còn khá phổ biến như: Thông tin quảng cáo quá tính năng, tác dụng của hàng hóa; quảng cáo sản phẩm chức năng có nội dung không rõ ràng gây hiểu lầm đó là sản phẩm thuốc; một số chương trình (TVC) quảng cáo có lời thoại phản cảm, thiếu thẩm mỹ;...

- Công tác thông tin cơ sở cơ bản vẫn thực hiện theo cách truyền thống, chủ yếu thông tin một chiều từ trên xuống, chưa có sự tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân ở cơ sở.

- Hình ảnh Việt Nam chưa được quảng bá tương xứng với tầm vóc, vị thế của đất nước.

- Thông tin về Việt Nam tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài và thông tin về thế giới vào Việt Nam đã có nhiều tiến bộ vượt bậc về chất lượng và tính kịp thời. Tuy nhiên, năng lực thông tin vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

- Lực lượng làm công tác TTĐN chưa ổn định, chưa có bộ phận chuyên trách công tác TTĐN tại những địa bàn trọng điểm.

- Ranh giới giữa thông tin đối ngoại và thông tin đối nội ngày càng khó phân định, nhất là trong việc xử lý không kịp thời các vấn đề đối nội sẽ nhanh chóng trở thành vấn đề đối ngoại.

- Xuất bản, in và phát hành chưa có bước phát triển mang tính đột phá. Quy mô, năng lực hoạt động của nhà xuất bản còn nhiều hạn chế; mô hình tổ chức chưa phù hợp. Chất lượng một số mảng sách chưa cao. Sách tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, chống luận điệu xấu, sai trái của các thế lực thù địch chưa nhiều và chưa hiệu quả. Sách văn hóa - xã hội - tôn giáo, sách văn học, nghệ thuật còn thiếu các công trình nghiên cứu, các tác phẩm có giá trị đỉnh cao. Sách khoa học kỹ thuật chưa đáp ứng tốt yêu cầu cao cung cấp tri thức mới, tiên tiến của khoa học kỹ thuật phục vụ cho yêu cầu phát triển đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập quốc tế. Mạng lưới phát hành chưa phục vụ tốt vùng nông thôn, miền núi, chưa đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Ứng dụng công nghệ, phát triển xuất bản điện tử chậm, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Vấn nạn in, phát hành lậu chậm được khắc phục.

**2.2** **Giải pháp cho các tồn tại, hạn chế**

**\* Báo chí**

- Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và sẽ tác động mạnh mẽ trong sự thay đổi, phát triển của báo chí. Thực tiễn đã xuất hiện xu hướng báo chí và truyền thông mới mà Luật Báo chí và các văn bản dưới Luật chưa thể bao quát hết*.* Hành vi thông tin ra cộng đồng, gây ảnh hưởng nhất định tới xã hội giờ đây không còn là đặc quyền của các cơ quan báo chí. Hàng chục triệu công dân hiện nay đang hàng ngày thực hiện các quyền Hiến định của mình về tự do ngôn luận, tự do báo chí, bằng việc biểu đạt, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, thậm chí là “làm báo” theo cách hiểu của riêng mình trên không gian truyền thông xã hội. Các chủ thể mới trong chuỗi giá trị về thông tin, truyền thông này cần được nhìn nhận, công nhận trong những hành lang pháp lý mới, để đảm bảo vừa quản lý tốt, vừa tôn trọng các quyền cơ bản của các cá nhân, tổ chức trong việc cùng tham gia không gian truyền thông mới, thực hiện chức năng phản biện xã hội, giám sát và đóng góp ý kiến cho công tác hoạch định chính sách, quản lý, lãnh đạo xã hội của Đảng và Nhà nước. Một Luật mới, thay thế Luật báo chí hiện hành, với nội hàm bao quát rộng hơn đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, sẽ là một bước tiến quan trọng, cần được xây dựng, ban hành để bảo đảm phù hợp với tốc độ phát triển trong thời kỳ tới.

- Nắm bắt xu thế, xu hướng, khai thác tối đa nền tảng Internet để phát triển cơ quan theo mô hình toà soạn hội tụ, tích hợp đa phương tiện, truyền dẫn đa nền tảng. Nghiên cứu xu hướng phát triển, đẩy mạnh việc đưa sản phẩm báo chí của mình lên các thiết bị di động qua các App; coi mạng xã hội như một đối tượng để cạnh tranh về thông tin, nhưng đồng thời lại phải chủ động phối hợp, cung cấp thông tin tích cực trên mạng xã hội và trên môi trường Internet nhằm tạo ra sự cộng hưởng tốt, sự lan toả với thông tin trên báo chí.

- Phát huy tối đa năng lực sáng tạo, đa dạng hoá thông tin, tạo ra "giá trị mới" để thu hút người đọc, người nghe, người xem đồng thời với chuyên biệt hoá đối tượng, cung cấp thông tin theo yêu cầu của "khách hàng"; giúp "khách hàng" có thể tiếp cận thuận tiện nhất, mọi lúc, mọi nơi với sản phẩm báo chí của mình góp phần nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền cũng như tạo ra nguồn thu cho cơ quan báo chí.

-Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động báo chí theo hướng cung cấp thông tin báo chí phù hợp, kịp thời trên cơ sở phân tích xu hướng đọc, nghe, xem của khách hàng; khai thác tối đa khả năng kết nối, tương tác giữa "khách hàng" với "báo chí". Tận dụng thế mạnh của mạng xã hội để hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả nội dung. Đồng thời phải chú trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố nếu có; tuân thủ và bảo vệ bản quyền, sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng cơ chế đặc thù khuyến khích, thúc đẩy phát triển dịch vụ nội dung của các doanh nghiệp Việt Nam. Chuẩn hoá quy trình sản xuất, biên tập nội dung tin, bài, kho dữ liệu thông tin dùng chung, ...; hạn chế đến mức thấp nhất các sai sót về nội dung thông tin. Cơ quan báo chí và các nhà báo cần nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc vạch trần và dập tắt các tin giả, tin không đúng sự thật trên mạng; không thực hiện bóp méo, làm sai lệch thông tin và tăng cường cung cấp thông tin nhanh nhạy nhưng vẫn bảo đảm tính trung thực, chính xác.

- Bảo đảm việc sắp xếp cơ quan báo chí theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đúng phương án, đúng lộ trình. Coi việc giải quyết căn cơ vấn đề kinh tế báo chí là chìa khoá quan trọng, là “điều kiện đủ” để thực hiện thành công quy hoạch quản lý và phát triển báo chí toàn quốc đến năm 2025. Đây là một khối lượng công việc lớn, bao gồm sửa đổi chính sách, khai thông các nguồn lực kinh tế hợp pháp để phát triển báo chí, vì một nền báo chí khoẻ mạnh, tử tế, chuyên nghiệp, hiện đại, để từ đó có thể khơi dậy sức mạnh tinh thần, tài nguyên trí tuệ, nguồn lực mọi mặt của người Việt Nam ở trong và ngoài nước hướng về Tổ quốc, phụng sự tổ quốc. Căn cơ của vấn đề kinh tế báo chí trước hết nằm ở sự chuyển đổi nhận thức của cấp uỷ các cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, trước khi trở thành nhận thức chung của xã hội về trách nhiệm đối với báo chí.

Trước mắt, cần có sự điều chỉnh chính sách thuế đối với báo chí và chế độ nhuận bút cho phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, tích cực phát hiện, cổ vũ nhân tố mới, điển hình tiên tiến, thành tựu trong cuộc đổi mới; đẩy mạnh đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc; thực hiện có hiệu quả chức năng tham gia giám sát, phản biện xã hội, đấu tranh kiên quyết với những hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực bằng nhiều phương thức, hình thức; cân bằng tỷ lệ thông tin tốt - xấu, với mục tiêu thông tin tốt, tích cực là dòng chảy chính của xã hội và hãy luôn là thông tin có kiểm chứng nhằm thay màu bức tranh toàn cảnh thông tin nước ta từ "gam tối" sang "gam tươi sáng", tạo ý chí thống nhất, đồng thuận, tạo niềm tin và khát vọng dân tộc, xứng đáng là lực lượng tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động báo chí. Có cơ chế xử lý trách nhiệm của người được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm chỉ đạo cơ quan báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí, đối với những sai phạm của cán bộ, phóng viên báo chí thuộc quyền; siết chặt quản lý hoạt động của đội ngũ phóng viên, biên tập viên và cộng tác viên trong quá trình tác nghiệp; có biện pháp kỷ luật nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm; thực hiện rà soát, đánh giá và hoàn thiện các quy trình, quy chế liên quan tới việc sản xuất, đăng, phát.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong khu vực và trên thế giới để tăng cường trao đổi, giao lưu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn quản lý bắt kịp xu thế phát triển của thời kỳ mới.

**\* Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử**

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách để quản lý báo chí, truyền thông theo hướng phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội, tạo niềm tin xã hội và tạo nên khát vọng về một Việt Nam hùng cường.

- Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp đấu tranh về pháp lý, truyền thông, kỹ thuật nhằm yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong việc xác định danh tính người sử dụng dịch vụ, xử lý các thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc, thông tin mạo danh, tin giả; đồng thời nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp mới để công tác đấu tranh đạt hiệu quả, mục tiêu cao hơn.

- Tăng cường công tác cung cấp thông tin, tuyên truyền văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh để từng người sử dụng trong nước có đủ “sức đề kháng” trước những thông tin sai sự thật, vi phạm pháp luật trên môi trường mạng.

- Tiếp tục tăng cường công tác phát hiện, xử lý các đối tượng trong nước cung cấp thông tin vi phạm pháp luật trên mạng Internet.

- Bảo đảm thông tin chủ động, kịp thời, chính xác, làm tốt việc dự báo, định hướng, phát triển xã hội, bảo đảm tính tích cực, tính giáo dục, tính nhân văn, tính phản biện và tính chiến đấu, phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự phát triển bền vững của đất nước.

- Thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ thông tin qua phát thanh truyền hình của người dân giữa các vùng, miền, đảm bảo tốt hơn nữa quyền và nhu cầu được thông tin của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. Tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; các kênh Trung ương bảo đảm phát sóng 24 giờ/ngày.

- Xây dựng và phát triển mô hình cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, lấy phát thanh, truyền hình làm nòng cốt phát triển theo xu hướng phát huy sức mạnh trên nền tảng phát thanh, truyền hình truyền thống và nghiên cứu điều chỉnh sản xuất trên các nền tảng khác để hỗ trợ, làm mạnh thêm các kênh phát thanh, kênh truyền hình, đồng thời thích ứng phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ phát thanh, truyền hình và Internet, tạo thêm các kênh thông tin khác cho công chúng nhằm giữ vững vai trò thông tin chủ đạo, định hướng dư luận; đưa tin xác thực, có kiểm chứng; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Nâng cao năng lực tự sản xuất mới chương trình phát thanh, chương trình truyền hình. Bảo đảm thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong nước của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của từng kênh chương trình (trong đó, thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất trong nước).

- Ứng dụng công nghệ, xây dựng các nền tảng cho chuyển đổi số trong lĩnh vực phát thanh truyền hình; đưa công nghệ số vào các công đoạn làm nội dung và phát sóng. Xây dựng và phát triển Phát thanh, truyền hình theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đấu tranh, bảo vệ bản quyền trên không gian số. Xây dựng, điều chỉnh chế tài phù hợp để quản lý việc vi phạm bản quyền trên thị trường, bảo vệ các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

- Phân định rõ giữa báo chí phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền chính trị, thiết yếu và các loại nội dung (chương trình/kênh chương trình…) đơn thuần chỉ phục vụ nhu cầu giải trí, thương mại, từ đó thừa nhận vai trò của doanh nghiệp trong hoạt động liên kết sản xuất báo chí. Có cơ chế, tạo điều kiện để các Đài PTTH thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật nhằm tăng doanh thu quảng cáo và tăng nguồn thu cho các đài PTTH.

**\* Thông tin đối ngoại**

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, đề án, chính sách trong lĩnh vực TTĐN; xây dựng cơ chế chính sách đặt hàng đặc thù về TTĐN (hỗ trợ báo chí cộng đồng, thuê chuyên gia nước ngoài, dịch và biên tập tiếng nước ngoài…).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác TTĐN, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TTĐN, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động TTĐN.

- Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp hệ thống báo chí đối ngoại, đảm bảo mục tiêu: Báo chí phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận xã hội, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường.

- Huy động nguồn lực tham gia vào các phương thức TTĐN nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhu cầu thông tin về Việt Nam, tăng đối tượng thụ hưởng TTĐN trên toàn cầu.

**\* Thông tin cơ sở**

Hiện đại hóa, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ thông tin, viễn thông, trí tuệ nhân tạo... trong hoạt động thông tin cơ sở; tiếp tục hoàn thiện các chính sách quản lý thúc đẩy phát triển hệ thống thông tin cơ sở phù hợp xu thế phát triển của thời kỳ CMCN 4.0.

**\* Xuất bản, In và Phát hành**

***-***Rà soát lại hệ thống và đầu tư có trọng điểm, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với nhà xuất bản. Đầu tư thích đáng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển: Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển theo mô hình hoạt động của nhà xuất bản theo liên doanh liên kết, tạo hành lang thông thoáng, kiểm duyệt và quản lý được nội dung xuất bản phẩm. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước, tận dụng liên doanh liên kết, hợp tác quốc tế và thay đổi cách làm. Tạo điều kiện thúc đẩy xã hội hóa trong hoạt động xuất bản theo chiều sâu và bền vững, lấy việc phong trào đọc sách trong xã hội làm động lực phát triển chính của ngành. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và trao đổi bản quyền. Khắc phục tình trạng sách lậu, vi phạm bản quyền trong lĩnh vực xuất bản.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021**

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật Báo chí, đánh giá sự cần thiết phải sửa/thay thế Luật báo chí năm 2016 để lập đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật trình Chính phủ. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT về thủ tục cấp thẻ nhà báo để giảm bớt một số thủ tục, quy trình đã lỗi thời, đồng thời bổ sung quy trình xét duyệt cấp mới thẻ nhà báo đảm bảo chặt chẽ; áp dụng công nghệ để quản lý, hỗ trợ tác nghiệp của nhà báo thông qua thẻ có gắn chip và thông qua việc chia sẻ cơ sở dữ liệu về thẻ với hệ thống cơ sở dữ liệu thành phố thông minh của các địa phương. Thực hiện đưa các cơ quan báo chí vào trục liên thông văn bản với Bộ, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, quản lý thông tin thông suốt đến cơ quan báo chí.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi thể chế về kinh tế báo chí theo hướng cơ quan báo chí không nhất thiết hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu, mà là theo mô hình sự nghiệp phi lợi nhuận, nhà nước không đánh thuế doanh thu với báo chí. Xác định được một số cơ quan báo chí chủ lực, có vai trò đầu tàu để dẫn dắt sự thay đổi theo định hướng, từ đó lan toả ra các cơ quan khác, hình thành cơ chế các nhóm cơ quan báo chí liên kết với nhau cùng phát triển. Thương lượng, đấu tranh để đạt được thoả thuận với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook và các mạng lưới quảng cáo lập trình bằng công nghệ về bảo vệ bản quyền báo chí, hỗ trợ gợi ý tìm kiếm trên báo chí chính thống, điều tiết quảng cáo sạch vào báo chí, với tỷ lệ ăn chia tốt hơn hiện nay.

- Chú trọng nhiệm vụ quản lý thông tin, báo chí trong dịp Đại hội Đảng lần thứ XIII, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cũng như các nhiệm vụ khác có liên quan như tổ chức Triển lãm sách, báo chào mừng Đại hội Đảng, cấp thẻ tác nghiệp và quản lý phóng viên báo chí.

- Tăng cường thông tin, cung cấp thông tin chính thức của các cơ quan nhà nước đến người dân về các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng về quốc kế, dân sinh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và phát triển kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân sau đại dịch, cụ thể: Tổ chức tốt việc cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và thông tin đối ngoại định kỳ hằng tháng; tiếp tục theo dõi, điểm dư luận báo chí và mạng xã hội về Việt Nam để kịp thời tham mưu đến các cấp có thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo các quy định hiện hành. Đối với các hoạt động thông tin đối ngoại, tăng cường các hình thức truyền thông đối ngoại linh hoạt về hình thức và ngôn ngữ để vận động quốc tế ủng hộ ta trong vấn đề Biển Đông, nhân quyền, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho việc tổ chức các sự kiện chính trị trong nước, nhất là Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- Thực hiện chuyển đổi số, hiện đại hóa đài truyền thanh cấp xã; Sử dụng các loại hình thông tin mới, hiện đại, kết hợp với các loại hình thông tin truyền thống để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

- Tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia; đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia được nhận diện có hình ảnh tốt về giá trị trải nghiệm với công chúng trong và ngoài nước nhằm thu hút đầu tư nước ngoài, tăng lượng khách nước ngoài đến Việt Nam.

- Đổi mới, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực làm công tác thông tin đối ngoại, gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại ở cấp quốc gia kết nối hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí từ nguồn vốn đầu tư cho thông tin đối ngoại đến khai thác chung sản phẩm thông tin đối ngoại.

- Tạo điều kiện thu hút tối đa nguồn lực của xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa đọc. Tổ chức xây dựng nhà xuất bản trọng điểm. Triển khai xây dựng Chương trình Sách Quốc gia; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng sách; Kết hợp phát triển hệ thống phát hành xuất bản phẩm truyền thống với phát hành xuất bản phẩm điện tử, tăng khả năng tiếp cận sách của bạn đọc. Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT để đổi mới, hiện đại hóa hoạt động xuất bản; phát triển xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử phù hợp với xu thế phát triển chung của các nước trong khu vực và trên thế giới. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước tổ chức triển lãm sách nhân kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước.

**4. Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025**

- Thông tin tuyên truyền phải thể hiện dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

- Đẩy mạnh xây dựng và ứng dụng khoa học công nghệ vào phục vụ công tác quản lý thông tin, tuyên truyền. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu nhận, tổng hợp, phân tích thông tin phản hồi từ người dân để trở thành nguồn thông tin tham khảo phục vụ các cơ quan của Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng, điều chỉnh các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- *Báo chí*: Các cơ quan báo chí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định. Nhà nước tập trung đầu tư ngân sách cho một số cơ quan báo in chủ lực, thực hiện cơ chế đặt hàng đối với một số báo và tạp chí phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định.

Đến năm 2025:

+100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận báo in, báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

+ Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%.

+ Hoàn thành việc quy hoạch, sắp xếp các cơ quan báo chí theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

+ 80% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

*- Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử:*

Thúc đẩy thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phát triển, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; lượng thuê bao OTT tiếp tục tăng trưởng; Nhà nước quản lý, bình ổn giá dịch vụ; Phát triển cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực quốc gia và cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực địa phương. Mục tiêu cụ thể:

+ Tăng tỷ lệ tiếp cận nội dung ở vùng sâu, biên giới, hải đảo lên 70%.

+ Tăng thời lượng phát sóng kênh chương trình thiết yếu địa phương lên 24h/ngày.

+ Tăng thời lượng sản xuất trong nước của kênh thiết yếu, từ 70% trở lên.

+ Tăng tỷ lệ kênh thiết yếu truyền dẫn trên Internet từ 70% lên 100%.

+ Tăng thuê bao truyền hình trả tiền từ 14 triệu lên 25 triệu người dùng.

+ Tăng doanh thu truyền hình trả tiền từ 8.700 tỷ đồng lên 23.000 tỷ đồng (1 tỷ USD).

+ Tăng tỷ lệ đài hoạt động theo mô hình đa phương tiện, phân phối đa nền tảng (đạt tỷ lệ 100%).

Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; nghiên cứu, rà soát để đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch về phát triển lĩnh vực thông tin điện tử nhằm xây dựng hành lang pháp lý, tạo môi trường cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng bình đẳng giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam. Mục tiêu cụ thể:

+ Tăng số lượng tài khoản người dùng mạng xã hội Việt Nam từ 90 triệu tài khoản lên 120 triệu tài khoản.

+ Giảm tài khoản người dùng trong nước dùng mạng xã hội nước ngoài từ 110 triệu xuống 90 triệu tài khoản.

+ Giảm doanh thu quảng cáo trên các nền tảng xuyên biên giới tại Việt Nam từ 600 triệu USD xuống 200 triệu USD.

+ Tăng 50% thông tin tích cực đưa lên mạng xã hội.

+ Giảm 50% số vụ vi phạm bản quyền.

+ Tăng doanh thu ngành công nghiệp game trong nước từ 325 triệu USD lên 600 triệu USD, tăng trưởng khoảng 84%.

- *Xuất bản*: Phát triển lĩnh vực xuất bản, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tăng cường hiệu quả kinh tế, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu cụ thể: (1) Duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 - 30% là xuất bản phẩm điện tử. (2) Nâng tỷ lệ bản sách/người đạt 5,5-6 bản sách/người (trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%) vào năm 2025. (3) Phấn đấu năm 2025, Việt Nam đứng trong nhóm 4 nước có nền xuất bản phát triển trong khu vực Đông Nam Á.

*- In*: Duy trì và đưa mức tăng trưởng doanh thu lên 6-7%/ năm; Hiện đại hóa các cơ sở in; Mở rộng thị trường in: duy trì thị trường in xuất bản phẩm; phát triển thị trường in bao bì, in thương mại; đẩy mạnh thị trường in xuất khẩu, tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia, đưa tỷ trọng xuất khẩu trong ngành in, đạt 30% vào năm 2025.

*- Phát hành*: 90% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 trung tâm phát hành sách hiện đại. Năm 2025, phát hành 500 triệu bản sách, đạt mốc doanh thu 5.000 tỉ đồng.

*- Thông tin đối ngoại*:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTĐN ở cấp quốc gia kết nối hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí nhằm phục vụ đối tượng TTĐN trong và ngoài nước.

+ Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống báo chí đối ngoại (Kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại, báo điện tử đối ngoại, tờ báo in đối ngoại, một trang thông tin điện tử đối ngoại, một nhà xuất bản đối ngoại tầm cỡ khu vực và thế giới). Thúc đẩy hệ thống báo chí, xuất bản đối ngoại trở thành phương tiện tuyên truyền chủ lực quảng bá hình ảnh Việt Nam phát ra thế giới.

+ Nâng cao năng lực hoạt động TTĐN khu vực biên giới, đảm bảo 100% cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường sắt, đường hàng không được đầu tư hệ thống TTĐN để khai thác cơ sở dữ liệu TTĐN.

+ Xây dựng Nhà xuất bản đối ngoại quốc gia.

+ Phối hợp nghiên cứu khả năng, thí điểm triển khai tùy viên báo chí ở địa bàn trọng điểm tại Mỹ, Trung Quốc và Campuchia.

+ Đẩy mạnh các hoạt động, sự kiện, sản phẩm để quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới.

*- Thông tin cơ sở*

+ Phấn đấu 100% xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh; trong đó trên 50% đài truyền thanh có dây/truyền thanh không dây FM chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

+ Phấn đấu 100% tỉnh, thành phố có hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

+ Phấn đấu đến năm 2022, 100% đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện hoàn thành sắp xếp, sáp nhập, chuyển thành bộ phận truyền thông thuộc Trung tâm truyền thông và văn hóa/Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao cấp huyện.

+ Phấn đấu 100% ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống thông tin cơ sở.

**C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP**

**I. Công tác Tổ chức cán bộ**

Trong năm 2020, nhằm thực hiện tinh thần củaNghị quyết số 18-NQ/TW về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ TT&TT đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam. Nghị định được ban hành đã đem lại ý nghĩa to lớn trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc Đài Truyền hình Việt Nam, bảo đảm phân định rõ, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, phân cấp quản lý được đẩy mạnh, trong đó quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo cơ cấu tổ chức mới tạo thuận lợi cho Đài thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí sắp xếp vị trí công việc phù hợp với trình độ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả của tổ chức bộ máy; thực hiện cải cách hành chính, góp phần tích cực vào việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đài được Chính phủ giao. Bộ TT&TT cũng đã ban hành 02 Thông tư[[11]](#footnote-11), là cơ sở hướng dẫn các Sở, Bộ, Ngành liên quan bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý thông tin truyền thông.

Năm 2020, Bộ TT&TT đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nhằm minh bạch các văn bản hướng dẫn của Bộ: Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, người lao động thuộc Bộ; Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, luân chuyển cán bộ của Bộ TT&TT; Quy chế tổ chức Lễ trao quyết định nghỉ hưu theo chế độ cho cán bộ; Quy chế đi nước ngoài giải quyết việc riêng đối với công chức, viên chức và người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ TT&TT; Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIV nhằm ổn định tổ chức, đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước được liên tục, hiệu quả, Bộ TT&TT đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2017/NĐ-CP thay thế Nghị định số 132/2013/NĐ-CP để phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về TT&TT trong tình hình mới. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT được tiếp tục hoàn thiện cho phù hợp với tính chất của Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng phân công rõ chức năng tham mưu tổng hợp quản lý vĩ mô về cơ chế, chính sách của các Vụ và chức năng đảm bảo thực thi pháp luật chuyên ngành của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Bên cạnh đó, Bộ TT&TT cũng đã trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ TT&TT nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Bộ. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao về việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy của Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIV, Bộ đã nghiên cứu xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam (Nghị định số 118/2017/NĐ-CP); Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam (Nghị định số 02/2018/NĐ-CP) và Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam (Nghị định số 03/2018/NĐ-CP). Các Nghị định này được xây dựng nhằm hướng tới các mục đích: tiếp tục khẳng định rõ hơn vị thế, vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí quốc gia; đáp ứng xu thế toàn cầu hóa và đường lối hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Đảng và Nhà nước ta; tạo điều kiện để các cơ quan đa dạng hoá hình thức thông tin phù hợp với sự phát triển của báo chí, truyền thông hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Bộ TT&TT cũng rà soát, hoàn thiện lại các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo thẩm quyền được phân công trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ Bộ TT&TT được giao trong nhiệm kỳ Chính phủ 2016-2021. Đây là cơ sở để các đơn vị cụ thể hóa nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao, đặc biệt chú trọng đến các nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2016-2021.

**II. Công tác Pháp chế**

Công tác Pháp chế ngày càng chủ động và tích cực trong việc hoàn thiện các thể chế, chính sách lĩnh vực TT&TT. Bộ đã nghiêm túc triển khai công tác rà soát văn bản theo chuyên đề, theo lĩnh vực TT&TT đảm bảo bám sát theo mục đích, yêu cầu, chất lượng[[12]](#footnote-12); trên cơ sở đó đã đề xuất cấp có thẩm quyền các văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển[[13]](#footnote-13). Đề xuất ban hành 02 Luật mới là Luật Chính phủ số và Luật Công nghệ số.

Triển khai nghiêm túc việc lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2019/QĐ-TTg ngày 19/6/2019 về Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành TT&TT nhằm bổ sung các quy định về danh mục bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; đồng thời vẫn kế thừa những quy định còn phù hợp, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong thực tế triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho việc tiến hành công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Bộ thời gian tới[[14]](#footnote-14).

Hàng năm, ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL và thực hiện thẩm định theo đúng quy định. Tổ chức triển khai rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực TT&TT theo chuyên đề để phục vụ tốt cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành. Bộ đã ban hành Quyết định số 163/QĐ-BTTTT ngày 14/02/2019 về ban hành Danh mục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014-2018 thuộc lĩnh vực TT&TT; công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Bộ. Thực hiện rà soát văn bản liên quan đến các Hiệp định, điều ước quốc tế.

Tiến hành tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước để phục vụ cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành, kết quả tự kiểm tra cho thấy các văn bản QPPL đã ban hành đều bảo đảm sự phù hợp giữa hình thức văn bản với nội dung văn bản, giữa nội dung văn bản với thẩm quyền ban hành văn bản và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành về báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông và CNTT; tuân thủ nghiêm túc quy trình, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giai đoạn 2016-2020 đã tiến hành tự kiểm tra đối với 167 Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ giai đoạn từ năm 2016-2020. Về cơ bản các văn bản được kiểm tra đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung văn bản.

Chú trọng công tác xây dựng pháp luật cũng như đảm bảo việc thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật tiến hành thường xuyên, liên tục. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để hoạt động kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của ngành đi vào nề nếp, có chất lượng và hiệu quả thiết thực. Thường xuyên thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp. Tiếp nhận và triển khai 20 vụ việc giám định tư pháp đối với các vụ việc trưng cầu giám định theo đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra, an ninh điều tra. Hoàn thiện và đề nghị phê duyệt kết quả pháp điển QPPL đối với Đề mục An toàn thông tin mạng và Đề mục Báo chí. Hướng dẫn xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung thực hiện việc hợp nhất văn bản QPPL theo quy định[[15]](#footnote-15). Thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ và Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Bộ và tổ chức triển khai thực hiện.

**III. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Bộ đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định gồm: Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử được Chính phủ ban hành ngày 03/02/2020 (thay thế Nghị định 174/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản; việc ban hành 02 Nghị định này là phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng được yêu cầu thực tế trong đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, báo chí, xuất bản; tạo ra khung pháp lý đồng bộ, hoàn chỉnh, các quy định, chế tài xử phạt rõ ràng, minh bạch, góp phần quan trọng giúp cho lực lượng thanh tra chuyên ngành, các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TT&TT, đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ đã chỉ đạo triển khai 03 cuộc thanh tra diện rộng, 210 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 14 cuộc thanh tra đột xuất và 09 cuộc kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TT&TT. Kết quả thanh tra cho thấy: Các lĩnh vực hoạt động thuộc chuyên ngành viễn thông và công nghệ thông tin đều xuất hiện sai phạm; sai phạm phổ biến nhất là quản lý thông tin thuê bao; tin nhắn rác; giá cước và khuyến mại dịch vụ; vi phạm pháp luật về chứng nhận, công bố hợp quy, gắn nhãn hàng hóa và dấu hợp quy; sử dụng tần số vô tuyến điện không có giấy phép; vi phạm chỉ đạo, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Về cơ bản, các vi phạm xảy ra đều có hành vi tương tự nhiệm kỳ trước, song về tính chất, mức độ và tinh vi hơn. Các đối tượng thay vì còn thiếu hiểu biết về pháp luật dẫn đến vi phạm thì trong nhiệm kỳ này, các hành vi được thực hiện trên cơ sở có hiểu biết và lợi dụng kẽ hở các quy định của pháp luật, ứng dụng công nghệ cao trong quá trình thực hiện.

**IV. Công tác kế hoạch, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong giai đoạn 2016-2020, công tác kế hoạch, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản đã được Bộ TT&TT nghiêm túc triển khai thực hiện, tuân thủ các quy định hiện hành, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công. Kết quả cụ thể như sau:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Bộ TT&TT đã trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều đề án, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; quản lý kinh tế chuyên ngành; quản lý dịch vụ công, dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích, ban hành hệ thống các định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý kinh tế chuyên ngành; hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Ngành... trong đó có một số cơ chế, chính sách quan trọng, mang tính thời sự, từng bước góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, cụ thể là:

+ Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TT&TT; Quyết định số 2504/QĐ-TTg ngày 23/12/2016 ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công của Bộ TT&TT. Việc ban hành các Quyết định này góp phần hoàn thiện thể chế chính sách để thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công; tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp tăng mức tự chủ của đơn vị.

+ Xây dựng, đề xuất Thí điểm một số chế độ ưu đãi và cơ chế tài chính đặc thù cho cán bộ kỹ thuật và lực lượng ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ TT&TT được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 12/3/2018; trên cơ sở đó tổng hợp, đề xuất với Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 44/2019/TT-BTC hướng dẫn Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 12/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 về việc kéo dài thời điểm áp dụng cơ chế tài chính đặc thù của Cục Bưu điện Trung ương; phê duyệt cơ chế tài chính của các Cục Tần số vô tuyến điện; Viễn thông; Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

+ Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2018/TT-BTC-BTTTT ngày 12/12/2018 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng, trong đó tập trung hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí theo các nhiệm vụ được giao, các nguồn kinh phí quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg.

+ Hướng dẫn công tác xây dựng, thẩm định, tổng hợp và làm việc với Bộ Tài chính để bảo vệ, thống nhất trên cơ sở đó giao tự chủ tài chính giai đoạn 2018-2020 cho 18 đơn vị sự nghiệp của Bộ tại Quyết định số 1859/QĐ-BTTTT ngày 13/11/2018, trong đó đã có 04 đơn vị tăng mức tự chủ tài chính so với giai đoạn trước, Quyết định số 295/QĐ-BTTTT ngày 05/3/2020 cho 02 đơn vị của Cục Bưu điện Trung ương và Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (đều tăng mức độ tự chủ tài chính); góp phần vào công tác cải cách hành chính công của Bộ.

+ Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ đã ban hành 11 định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TT&TT. Việc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật đã giúp góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật đối với dịch vụ sự nghiệp công; thúc đẩy chuyển đổi phương thức sử dụng NSNN cung cấp dịch vụ sự nghiệp công gắn với kết quả đầu ra, tạo sự minh bạch trong quản lý sử dụng NSNN; qua đó tạo điều kiện tăng cường mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW; trong đó có một số định mức quan trọng, mang tính thời sự như[[16]](#footnote-16): Định mức đo kiểm trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình; Định mức sản xuất chương trình truyền hình; Định mức hoạt động chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin; Định mức triển khai, áp dụng phần mềm nguồn mở; Định mức sản xuất Chương trình phát thanh; Định mức đọc, nghe xem lưu chiểu; Định mức báo in, báo điện tử, Định mức trong hoạt động xuất bản; Các định mức xây dựng cơ bản công trình bưu chính, viễn thông (sau khi rà soát, sửa đổi, bổ sung)...

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018. Việc triển khai Chương trình đã góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thống nhất từ trung ương đến địa phương; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin quốc gia và xác thực điện tử; phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) thông qua việc phát triển các Khu công nghệ thông tin trọng điểm và các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm. Ban hành Thông tư số 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020, theo đó đã đề xuất các nội dung, hướng dẫn cụ thể việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình được quy định tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng tiêu chí nông thôn mới ngành TT&TT trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, đề xuất với cấp có thẩm quyền xác định thông tin là một trong 05 dịch vụ cơ bản để xác định mức độ thiếu hụt trong đo lường nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ đó xây dựng và chủ trì triển khai thực hiện dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin là dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” là nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”. Thông qua Đề án đã góp phần tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền cho người dân và bạn bè quốc tế hiểu biết về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác tôn giáo, công tác dân tộc, khối đại đoàn kết dân tộc; phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch đối với công tác dân tộc, công tác tôn giáo của Nhà nước.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cung ứng các dịch vụ truyền hình tuyên truyền về đối ngoại; về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; về nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2018-2020. Thông qua Đề án đã góp phần tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền cho các đối tượng về các lĩnh vực: đối ngoại; phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; nông nghiệp, nông thôn thông qua các chương trình truyền hình.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ tích hợp các chính sách hỗ trợ thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo (Quyết định số 467/QĐ-TTg ngày 25/4/2019). Việc tích hợp các chính sách hỗ trợ tuyên truyền đã góp phần thống nhất các chính sách hỗ trợ thông tin tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, hạn chế sự trùng lặp về chính sách; tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

- Triển khai Quyết định số 1984/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 phê duyệt đề án cung ứng dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2015 - 2020, qua đó góp phần đưa các nội dung thông tin tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đến với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cũng như đến với bạn bè quốc tế, góp phần tạo đồng thuận quốc tế với sự phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam, quảng bá hình ảnh, con người của Việt Nam tới bạn bè thế giới.

Đề xuất một số giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đưa vào Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ như: điều chỉnh thời gian gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, tiền thuê đất, bổ sung sắc thuế, đối tượng thụ hưởng chính sách gia hạn thời gian nộp thuế đối với báo chí, xuất bản và đề xuất và xây dựng các giải pháp huy động nguồn lực để đẩy mạnh việc xây dựng Chính phủ điện tử.

- Việc quản lý ngân sách nhà nước được Bộ TT&TT chú trọng, tăng cường. Bộ TT&TT đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước, xây dựng và ban hành quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, các quy trình thanh toán phù hợp với nhiệm vụ được giao, chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Việc quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách được giao giúp Bộ TT&TT đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, tăng cường năng lực quản lý nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Về quản lý tài sản công: Tổ chức thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành một số văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

Việc ban hành các quy định phân cấp, quy trình quản lý về tài chính tài sản khuyến khích đơn vị phát huy tính độc lập, tự chủ, tính chủ động, sáng tạo của đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và phát triển cân đối nguồn ngân sách được cấp để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời đảm bảo tập trung điều hành ngân sách trong phạm vi của Bộ TT&TT.

**V. Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế**

Bộ TT&TT đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1536/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của chính phủ về tuyên truyền, quảng bá ASEAN giai đoạn 2015-2017 và giai đoạn 2017-2020. Trong lĩnh vực tuyên truyền, quảng bá ASEAN, Việt Nam là nước duy nhất trong ASEAN đưa chủ trương và thiết lập thành công Ban chỉ đạo liên ngành, bao gồm cả các Bộ, ngành trung ương, các cơ quan báo chí và các địa phương để đẩy mạnh việc tuyên truyền ASEAN ở cấp quốc gia. Qua đó, Bộ đã chủ trì trình Chính phủ ban hành chương trình hành động quảng bá ASEAN theo từng giai đoạn và cụ thể hoá trong từng năm để các hoạt động tuyên truyền ASEAN đồng bộ, đúng định hướng, tận dụng nguồn lực cũng như có sự phối hợp hiệu quả.

Tổ chức thành công Hội nghị và Triển lãm Thế giới số (ITU Digital World) 2020. Đây là triển lãm trực tuyến đầu tiên trong lịch sử triển lãm viễn thông thế giới và cũng là Hội nghị có số lượng Bộ trưởng tham gia nhiều nhất từ trước đến nay. Sau 50 năm tổ chức tại nhiều quốc gia khác nhau, Triển lãm Viễn thông thế giới bắt đầu một đời sống mới, với tên gọi mới, trở thành Triển lãm Số thế giới - ITU Digital World. Đây là sáng kiến của Việt Nam, được Liên minh Viễn thông Quốc tế ITU và các nước thành viên đánh giá cao.

Hoạt động hợp tác song phương được củng cố và tăng cường theo hướng hiệu quả và thực chất hơn. Khai thác được thế mạnh của các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, các nước EU, Mỹ cho phát triển Ngành, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như đô thị thông minh, an toàn thông tin, bưu chính, chuyên gia tư vấn... qua 26 dự án, chương trình được ký kết.

Đã hoàn thành tốt việc thực hiện các nghĩa vụ của quốc gia thành viên trong các tổ chức quốc tế (Bộ đang đảm nhiệm tham gia 10 tổ chức quốc tế cấp Chính phủ, 10 tổ chức Hiệp hội và ngành nghề, 07 tổ chức kinh tế quốc tế). Khẳng định sự tham gia tích cực của Việt Nam trong các diễn đàn quốc tế, thể hiện và thực hiện đúng phương châm: Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong các tổ chức quốc tế.

Khẳng định vai trò đầu mối quốc gia của Bộ TT&TT, tạo cơ chế thông tin, gắn kết hoạt động của các bộ, ngành và các cơ quan báo chí. Thiết lập mạng lưới (100 thành viên) về thông tin tuyên truyền ASEAN, UNESCO. Thành lập Tổ Công tác chung về Nhân quyền. Xây dựng báo cáo khung của Bộ để phục vụ công tác đấu tranh về tự do ngôn luận, tự do báo chí trong các vòng đối thoại nhân quyền với EU, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Úc...

Chủ động xây dựng các phương án để tham gia đàm phán hiệu quả các Hiệp định FTA (TPP, CP-TPP, Việt Nam - EU, Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Nhật Bản,...). Đảm bảo được lợi ích của ngành qua lộ trình mở cửa thị trường, đồng thời thực hiện trách nhiệm thành viên trong đoàn đàm phán Chính phủ. Xây dựng được chương trình, kế hoạch về hội nhập quốc tế có phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị triển khai.

Tích cực thúc đẩy hoạt động ngoại giao kinh tế thông qua tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo và triển lãm quốc tế xúc tiến đầu tư thường niên ở trong nước và quốc tế để các doanh nghiệp trong và ngoài nước gặp gỡ trao đổi, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh. Gắn kết các hoạt động của Bộ với các hoạt động của doanh nghiệp, qua 39 hợp đồng/thỏa thuận của doanh nghiệp được ký nhận dịp các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ. Thu hút được 26 dự án hỗ trợ của nước ngoài trị giá khoảng 10 triệu USD cùng các hỗ trợ về trang thị bị, tư vấn chuyên gia.

**VI. Công tác Quản lý doanh nghiệp**

Trong giai đoạn 2016 - 2020, bên cạnh những khó khăn trong công tác bàn giao chia tách quyền đại diện chủ sở hữu cũng như tài sản, tài chính từ các doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các doanh nghiệp về cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao từ năm 2016 - 2019, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 18%/năm từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống người lao động; đồng thời thực hiện bảo toàn vốn, đầu tư phát triển mạng lưới, nộp NSNN ước tính đạt 3.300 tỷ đồng. Năm 2020, cả 02 doanh nghiệp do Bộ TT&TT làm đại diện chủ sở hữu đều dự kiến hoàn thành kế hoạch do Bộ TT&TT giao.

- Thực hiện Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”, Bộ TT&TT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 phê duyệt phương án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) giai đoạn 2018-2020. Bộ đã phê duyệt theo thẩm quyền phương án cơ cấu lại đối với VNPost; MobiFone.

- Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho Bộ TT&TT tiếp tục thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại VNPost đến 2020 để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước giao tại Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế tại Thông báo số 314/TB-VPCP ngày 03/9/2019. Sau năm 2020, Bộ TT&TT rà soát đánh giá để có đề xuất phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/07/2015, điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018, thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đầu năm 2020, Bộ TT&TT đã tổ chức Hội nghị sơ kết Chương trình, tính đến hết năm 2019, Chương trình đã đạt được một số kết quả sau:

+ Ban hành 06 Thông tư hướng dẫn và triển khai thực hiện Chương trình; Việc hỗ trợ triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình về cơ bản đã triển khai, cụ thể: Hỗ trợ thiết lập đường truyền dẫn cáp quang ra các huyện đảo:Cát Hải, Cô Tô, Lý Sơn, Phú Quốc; Hỗ trợ dịch vụ viễn thông khẩn cấp và dịch vụ viễn thông di động hàng hải phục vụ hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển với sản lượng là gần 7,6 triệu phút cho các cuộc gọi khẩn cấp đến các số điện thoại 113,114 và 115 cho các doanh nghiệp viễn thông VNPT, VIETTEL; Hỗ trợ dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, phòng chống thiên taivới mục tiêu bảo đảm thông tin, liên lạc chỉ đạo, điều hành phục vụ phòng, chống thiên tai theo đó, Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam thực hiện hỗ trợ để duy trì hoạt động của mạng viễn thông chuyên dùng, mạng viễn thông chuyên dùng bao gồm: Kênh băng tần C vệ tinh VINASAT, 132 trạm VSAT-IP, hệ thống thuê bao vệ tinh Inmarsat thông qua doanh nghiệp viễn thông VNPT; Hỗ trợ dịch vụ tra cứu số thuê bao điện thoại cố định với sản lượng gần 2,3 triệu phút cho dịch vụ tra cứu số thuê bao điện thoại cố định thông qua doanh nghiệp viễn thông VNPT, VIETTEL; Hỗ trợ duy trì hoạt động đối với các điểm truy nhập Internet công cộng (các điểm truy nhập này được thiết lập và vận hành trong phạm vi Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010) từ năm 2017; Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước sử dụng dịch vụ của 01 số thuê bao dịch vụ điện thoại cố định hoặc 01 số thuê bao dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau theo giá cước dịch vụ viễn thông công ích, với sản lượng hơn 6,3 ngàn lượt thuê bao đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng dịch vụ điện thoại cố định mặt đất trả sau. Dịch vụ thông tin di động trả sau hỗ trợ được 2,7 triệu lượt thuê bao; Hỗ trợ ngư dân trên tàu, thuyền đánh bắt hải sản trên biển được sử dụng dịch vụ viễn thông di động hàng hải (điện thoại HF, VHF) thông qua hệ thống đài thông tin duyên hải, với sản lượng gần 3,1 triệu phút đối với các cuộc gọi di động hàng hải cho tàu thuyền đánh bắt hải sản trên biển qua hệ thống Đài Thông tin duyên hải. Hỗ trợ trường học, bệnh viện trên toàn quốc sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng theo giá cước dịch vụ viễn thông công ích, với khoảng 713 ngàn lượt thuê bao tháng thông qua các doanh nghiệp viễn thông VNPT, VIETTEL. Hỗ trợ truyền dẫn Viba số và hỗ trợ truyền dẫn vệ tinh để cung cấp dịch vụ băng rộng cho tới 50 đảo, nhà giàn (đảo nổi). Các nhiệm vụ về kết nối truyền hình số đã cơ bản triển khai theo tiến độ và mục tiêu Đề án số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 và Ban Chỉ đạo Đề án đề ra.

- Triển khai xây dựng danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa (bao gồm: VNPT, MobiFone, VTC) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019.

- Thực hiện Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ, Bộ TT&TT đã thực hiện bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại VNPT và MobiFone về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2018, bao gồm các kết quả công việc trong quá trình thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

- Thực hiện Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 02/6/2015, Bộ TT&TT đã chỉ đạo Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện (VTC) và phối hợp cùng Đài TNVN hoàn thành xong quyết toán bàn giao tài sản, tài chính và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, đồng thời đề nghị thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu của VTC từ Bộ TT&TT sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

- Đảm bảo thực hiện tốt chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ TT&TT làm chủ sở hữu; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý vốn nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp trong các lĩnh vực về quản lý đầu tư, tài chính, lao động tiền lương, đất đai theo quy định của pháp luật; triển khai hướng dẫn và phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định, đồng thời tổ chức tổ chức tổng kết kết quả thực hiện và hướng dẫn xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

**VII. Công tác Khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**

Các quy định và công tác thực thi hoạt động KHCN chuyên ngành TT&TT được xây dựng và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, minh bạch và theo hướng tạo điều kiện cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Bộ TT&TT đã ban hành hệ thống văn bản quản lý triển khai các Luật Khoa học công nghệ, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các Luật chuyên ngành; đã ban hành các thông tư quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ TT&TT, thông tư quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ TT&TT, thông tư quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông, thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các lĩnh vực viễn thông và Internet, công nghệ thông tin, bưu chính, ứng dụng công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tư quy định về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT. Trong nhiệm kỳ, Bộ đã ban hành 40 thông tư ban hành QCVN và 9 thông tư quy định về quản lý. Tổ chức xây dựng và đề nghị Bộ KHCN công bố 81 TCVN về viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, an toàn thông tin... (tổng số hiện nay Bộ đã đề nghị công bố 167 TCVN và ban hành 122 QCVN có hiệu lực).

Về cơ bản, các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ được triển khai theo hướng tăng cường nghiên cứu chế tạo sản phẩm phục vụ hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh (sản phẩm ứng dụng hiện đại hóa mạng lưới bưu chính, chuyển phát; sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước; sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, miền núi; sản phẩm ứng dụng KHCN hỗ trợ người khuyết tật…). Tuy nhiên, do điều kiện thời gian (kết thúc trong năm) và kinh phí (trung bình khoảng 8 tỷ đồng/năm cho tất cả các nhiệm vụ) nên việc nghiên cứu chủ yếu để định hình các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia (của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Viện Chiến lược TTTT); hoặc nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm sản phẩm mẫu hoặc nghiên cứu, thiết kế sản phẩm (của MobiFone, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông); thử nghiệm các công nghệ mới ở Việt Nam; xây dựng các tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật; hoàn thiện các luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý. Trong khả năng cho phép, Bộ cũng đã khuyến khích các doanh nghiệp chủ động nghiên cứu trong khuôn khổ hoạt động của các Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp kết hợp với hoạt động KHCN của Bộ để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có khả năng đưa vào áp dụng, triển khai trong thực tiễn ở Việt Nam. Một số kết quả nghiên cứu của một số đề tài KHCN cấp Bộ (chủ yếu của khối Khoa, Viện của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông) đã được công bố trên các tạp chí quốc tế, hội nghị quốc tế và một số trên các tạp chí khoa học trong nước có uy tín (tổng trung bình khoảng 5-7 công bố/năm), trong khi hầu như không có công bố quốc tế nào trong giai đoạn trước.

Thực hiện rà soát Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT (danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng chuyên ngành) và thực hiện cắt giảm kiểm tra chất lượng đối với 78/108 sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục (72%) đạt được mục tiêu “Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành” tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ. Tổ chức chỉ định 29 phòng thử nghiệm trong nước và thừa nhận 89 phòng thử nghiệm nước ngoài, đảm bảo năng lực thử nghiệm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý chất lượng chuyên ngành. Tổ chức điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc 19 đơn vị thuộc Bộ và Khối cơ quan Bộ xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015. Tiếp tục hướng dẫn triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 9001 (ISO điện tử) theo yêu cầu của Chính phủ. Ngoài ra, Bộ TT&TT đã tổ chức các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ, thông tin trong khuôn khổ Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và đã hoàn thành phát triển một số sản phẩm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp hành động phòng chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2019-2023 (Chương trình 168 giai đoạn III); tham gia xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

**VIII. Công tác Thi đua - Khen thưởng**

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã kịp thời ban hành Chỉ thị số 05/CT-BTTTT ngày 02/02/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra. Nhiều tập thể và cá nhân của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp ngành TT&TT đã lập được nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp chung vào thành công đẩy lùi dịch bệnh trên phạm vi cả nước. Nhờ phản ứng nhanh nhạy, chỉ đạo kịp thời trong công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19 và quyết liệt áp dụng các ứng dụng CNTT vào công tác phòng chống dịch của Bộ, đã góp phần sớm khống chế, đẩy lùi được dịch bệnh. Bộ TT&TT đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ việc tuyên truyền, biểu dương khen thưởng trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 và đã tổ chức trao khen thưởng kịp thời theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Bộ TT&TT cho 36 tập thể và 53 cá nhân.Đồng thời, đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen cho Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có sức lan tỏa và phạm vi ảnh hưởng lớn; 03 tập thể gồm Cục Báo chí; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Viễn thông đã được Thủ tướng tặng Bằng khen về thành tích trên tại Hội nghị Sơ kết Công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19 do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

Tại Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ IV (2020 - 2025) của Bộ TT&TT, đã có 20 tập thể và 41 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng vì đã có những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của Bộ TT&TT giai đoạn 2015-2020. Bộ đã tổ chức Hội nghị tôn vinh lao động giỏi, lao động sáng tạo; tổ chức Lễ báo công dâng Bác và tuyên dương các điển hình tiên tiến nhân ngày thành lập ngành TT&TT. Những điển hình tập thể, cá nhân được xét tặng, tôn vinh đều giữ vững và phát huy được tính gương mẫu, tích cực của mình, đồng thời có sức lan toả để các tập thể, cá nhân khác học tập. Công tác khen thưởng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong thời gian qua đã giữ được vai trò là đòn bẩy thúc đẩy mọi cán bộ, công chức viên chức và người lao động tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước.

Nhìn chung, phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng của Bộ TT&TT trong giai đoạn 2016-2020 đã không ngừng được đổi mới và nâng cao chất lượng; nhận thức về phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng ở các cấp ủy Đảng, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có chuyển biến tích cực. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng đối với phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng thường xuyên được tăng cường. Tổ chức chuyên môn và các tổ chức đoàn thể quần chúng đã có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc tổ chức triển khai các phong trào thi đua. Nội dung các phong trào thi đua luôn bám sát với nhiệm vụ chính trị và chương trình, kế hoạch công tác đề ra. Công tác khen thưởng được thực hiện, khẩn trương, kịp thời, công bằng, dân chủ đúng quy định nên đã phát huy tác dụng, khích lệ động viên toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Ngành ra sức thi đua, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác được giao.

Điểm nổi bật là năm 2019 Bộ đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và từ năm 2020 Bộ TT&TT lần đầu tiên triển khai khen thưởng và giao các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh các tập thể điển hình tiên tiến của các đơn vị thuộc 06 lĩnh vực Bộ quản lý gồm Bưu chính; Viễn thông; Ứng dụng Công nghệ thông tin; An toàn, an ninh mạng và Công nghiệp ICT và Báo chí, truyền thông nhằm kịp thời cổ vũ, động viên, khích lệ và ghi nhận những thành tích, đóng góp và nỗ lực của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của ngành TT&TT, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành TT&TT, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới.

Trong 05 năm 2016-2020 đã có: 03 Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 143 Huân chương Lao động các hạng; 118 tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, 1114 tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ; 243 tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 980 cá nhân được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ TTTT; 5642 tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng; 7.480 cá nhân nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp TT&TT”.

**IX. Công tác Văn phòng và các công tác khác**

Tham mưu hiệu quả cho Lãnh đạo Bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ thực hiện; làm đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ để thực hiện tốt các công tác xây dựng các báo cáo của Bộ (trung bình 300 báo cáo/năm); tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ tốt các cuộc họp của Lãnh đạo Bộ (trung bình khoảng 750 cuộc họp/năm); tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ khoảng 25 sự kiện lớn, nhỏ/năm); theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai các đề án, nhiệm vụ công tác trọng tâm. Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Quốc hội trong việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Quốc hội, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri; chuẩn bị tốt nội dung Bộ trưởng trả lời chất vấn tại các Kỳ họp Quốc hội (từ Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV đến nay đã trả lời bằng văn bản gần 300 kiến nghị của cử tri; 37 chất vấn của Đại biểu Quốc hội gửi đến Bộ trưởng Bộ TT&TT); phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong xây dựng, triển khai các đề án, nhiệm vụ công tác trọng tâm. Chủ động tổng hợp các kiến nghị, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ đầu mối về chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng, chống khủng bố hàng năm.

Thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật công tác văn thư, lưu trữ, tài chính, kế toán, quản lý cơ sở vật chất, bảo đảm phương tiện đi lại, làm việc cho Lãnh đạo Bộ và khối cơ quan tham mưu của Bộ. Chuẩn bị tốt nội dung và công tác hậu cần phục vụ các hội nghị của bộ, ngành. Duy trì tốt công tác bảo vệ, bảo đảm trật tự, an toàn và phòng, chống cháy, nổ; lễ tân, khánh tiết.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Bộ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ với mục tiêu toàn ngành phấn đấu cải thiện thứ bậc trên các bảng xếp hạng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, về chính phủ điện tử, đổi mới sáng tạo, cải thiện năng lực cạnh tranh... kết hợp với thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về việc ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Bộ TT&TT đã hoàn thành và công bố 204/207 (thủ tục hành chính) quy trình nội bộ và quy trình điện tử các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

**X. Công tác Nhà trường**

Trong giai đoạn 2016-2021, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Trường [Đại học Quốc gia Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Qu%E1%BB%91c_gia_H%C3%A0_N%E1%BB%99i), [Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Qu%E1%BB%91c_gia_Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh), [Đại học Đà Nẵng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_%C4%90%C3%A0_N%E1%BA%B5ng) thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu uy tín trong nước và khu vực, Trường Cao đẳng CNTT hữu nghị Việt -Hàn trực thuộc Bộ TTTT đã chuyển thành Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn trực thuộc [Đại học Đà Nẵng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_%C4%90%C3%A0_N%E1%BA%B5ng), theo định hướng phát triển một trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn với quy mô lớn nhất khu vực Miền trung - Tây Nguyên của Chính phủ. Khi đi vào hoạt động, nhà trường không chỉ đảm bảo đáp ứng nhu cầu của xã hội mà còn đạt được chất lượng Quốc tế.

Công tác giáo dục, đào tạo trong các nhà trường thuộc Bộ đã có nhiều đổi mới đáng ghi nhận, mặc dù cũng bị tác động bởi đại dịch Covid-19, song các Trường đã khẩn trương thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, từ học tập trung, trực tiếp sang hình thức học trực tuyến nhưng vẫn đảm bảo được nội dung chương trình và chất lượng đào tạo.

**Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực ICT: Trong năm 2020 đã tuyển sinh 3285 sinh viên chính quy đào tạo về lĩnh vực ICT cho xã hội; hoàn thành công tác tuyển sinh đào tạo hệ đại học ngành CNTT cho sinh viên các nước ASEAN bằng tiếng Anh. Đang triển khai công tác chuyển đổi số với mục tiêu Học viện là quốc gia số thu nhỏ để làm hình mẫu cho các trường đại học thực hiện chuyển đổi số.

Trong giai đoạn 2016-2020, trong bối cảnh cạnh tranh khá mạnh về các chuyên ngành đào tạo, Học viện đã làm tốt công tác tuyển sinh, hàng năm tuyển sinh tuyển từ 3.000 - 3.700 sinh viên đại học chính quy. Học viện luôn nằm trong Top các trường đào tạo về ICT của cả nước. Các hình thức đào tạo của Học viện xây dựng theo hướng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, thường xuyên cập nhật theo kiến thức mới và sát thực tiễn và theo hướng tăng cường liên thông với các chương trình tiên tiến nước ngoài. Học viện đã đẩy mạnh được hình thức giảng dạy trực tuyến trong đào tạo chính quy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh được mục tiêu chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo trong CMCN 4.0. Học viện cũng đã triển khai các phòng Lab theo hướng xã hội hoá để tăng cường năng lực thực hành cho sinh viên. Hiện Học viện đang đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng trường đại học số.

Kế hoạch 2021-2025: Học viện xây dựng mục tiêu là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học với đầy đủ các trình độ đào tạo, các loại hình đào tạo đa dạng đáp ứng yêu cầu người học và xã hội. Phát triển và mở mới các ngành đào tạo trong lĩnh vực CNTT, điện tử viễn thông, báo chí và truyền thông, kinh doanh và quản lý đáp ứng yêu cầu của xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực cho Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các chương trình đào tạo của Học viện được xây dựng và kiểm định theo chuẩn khu vực và quốc tế, liên thông với các chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Xây dựng môi trường quốc tế hóa, thu hút sinh viên các nước trong ASEAN và các nước trên thế giới theo học. Hoàn thành công tác chuyển đổi số và trở thành trường đại học số của Bộ TT&TT.

**Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TTTT**

Trong những năm qua, Công tác nhà trường đã triển khai nhiều mô hình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức, tiếp cận công nghệ mới cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản lý, hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại các bộ, ngành, các doanh nghiệp trong và ngoài ngành, thuộc mọi thành phần kinh tế. Bên cạnh đó, Trường đã và đang tiếp tục thực hiện phương châm đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp học của Trường được tổ chức cả trong và ngoài giờ hành chính, ở tại Trường và các địa phương để đáp ứng nhu cầu thực tiễn hoạt động của các đơn vị (so sánh giai đoạn 2016-2021 với giai đoạn 2011-2016, số lớp tăng ~2.9 lần và số lượt học viên tăng 4.2 lần). Với nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực, chất lượng dạy và học đã lôi cuốn đông đảo học viên tham gia, các khoá học của Trường ngày càng tăng về số lượng, đa dạng về nội dung và mở rộng địa bàn về các địa phương, đơn vị. Hoạt động của Trường còn diễn ra đồng bộ ở nhiều mảng công tác như: biên soạn chương trình, tài liệu giảng dạy, tuyển chọn và bồi dưỡng giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

**Trường Cao đẳng công nghiệp In**

Năm 2020, Trường Cao đẳng Công nghiệp In tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật cho ngành công nghiệp in. Tập thể cán bộ, giáo viên, người lao động nhà trường đoàn kết, thống nhất nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng giáo dục nghề nghiệp. Công tác đào tạo của Trường đạt lưu lượng 1.486 học sinh, sinh viên, học viên các hệ trong năm; tuyển dụng được 10 viên chức theo vị trí việc làm đáp ứng nhiệm vụ của nhà trường.

Giai đoạn 2016-2020: Nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyển sinh và liên kết đào tạo, lưu lượng học sinh, sinh viên, học viên các hệ đào tạo theo học tại Trường 5 năm qua (2016- 020) là 5.045 học sinh, sinh viên, học viên. Nhà trường đã đẩy mạnh các hình thức đào tạo tại doanh nghiệp, đào tạo trực tuyến theo hướng đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp in và xã hội. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thời gian đầu năm 2020 Nhà trường đã xây dựng và thực hiện chương trình giảng dạy trực tuyến toàn phần nhằm đảm bảo kế hoạch giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Kế hoạch 2021-2025, tiếp tục phát triển và mở thêm một số ngành nghề mới gần với các ngành Trường đang đào tạo; xây dựng chiến lược tổng thể về công tác tuyển sinh, đào tạo và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp. Triển khai hoàn thiện các giáo trình đào công nghệ in theo quy định của giáo dục nghề nghiệp. Nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số công tác đào tạo nghề tại trường.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn phù hợp, đảm bảo bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên. Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để đáp ứng việc tự chủ khi Nhà nước yêu cầu, xây dựng đề án tự chủ.

**D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Với vai trò là cánh tay nối dài của Bộ trong công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông tại địa phương, trong năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phát huy tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, tập trung triển khai các định hướng, chiến lược lớn do Bộ TT&TT chỉ đạo đã giúp tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh/thành phố triển khai công tác quản lý nhà nước về TT&TT tại địa phương đạt hiệu quả. Những kết quả đạt được của Ngành TT&TT đã góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế của Ngành TT&TT trong bức tranh tổng thể về cơ cấu ngành, lĩnh vực tại địa phương.

Giai đoạn 2016-2020 cũng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về cơ cấu tổ chức bộ máy của các Sở TT&TT tại các địa phương. Trong bối cảnh cả hệ thống chính trị đang tích cực thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ngành TT&TT tại các địa phương càng phải vươn mình nỗ lực khẳng định vai trò quan trọng của Ngành, là nền tảng và hạ tầng của sự phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, các Sở TT&TT đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh/thành phố để tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về TT&TT tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy cải cách, hiện đại hóa nền hành chính. Làm tốt công tác chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở in, phát hành, các doanh nghiệp Bưu chính - Viễn thông hoạt động đảm bảo đúng các quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra chất lượng, tiến độ thực hiện các quy hoạch Ngành đã được phê duyệt.

**I. Lĩnh vực Bưu chính**

Các địa phương thực hiện tốt hoạt động chuyển phát, kịp thời, đầy đủ đối với các bưu phẩm, bưu kiện trong các dịp lễ, tết; công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong lĩnh vực bưu chính, kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hóa trước khi chấp nhận được chú trọng, tăng cường nhằm đề phòng kẻ xấu lợi dụng vận chuyển trái phép hàng lậu, hàng cấm qua mạngbưu chính. Các dịch vụ bưu chính, chuyển phát được cung cấp đa dạng, đảm bảo ổn định, kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu của chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, phù hợp với xu thế đổi mới, phát triển chung của địa phương; nâng cao tinh thần cảnh giác, phối hợp với công an địa phương nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi lợi dụng mạng lưới bưu chính, chuyển phát để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm và các ấn phẩm có nội dung vi phạm pháp luật. Hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính đối với việc vận chuyển ra nước ngoài các trang thiết bị y tế dùng cho việc phòng, chống dịch Covid-19 gây ra vì mục đích nhân đạo trong thời gian dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tiếp tục triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-BTTTT của Bộ TT&TT về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh bưu chính phục vụ đại hội đảng bộ các cấp một cách đồng bộ, tạo thuận lợi cho an ninh bưu chính khu vực. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm thông báo số 43/TB-BTTTT ngày 06/5/2020 của Bộ TT&TT về việc tiếp tục cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế. Các địa phương tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Chỉ đạo các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động bưu chính, chuyển phát, xây dựng hạ tầng logistics để phát triển thương mại điện tử. Các doanh nghiệp đã từng bước chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang bưu chính số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng suất lao động, bảo đảm an toàn bưu gửi.

Nhiều địa phương đã tích cực triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động các Điểm Bưu điện - Văn hóa xã phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại 21 điểm; đã tổ chức triển khai thực hiện luân chuyển sách về các Điểm Bưu điện - Văn hóa để phát triển văn hóa đọc tại nông thôn nhằm triển khai Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và Bộ TT&TT.

**II. Lĩnh vực Viễn thông**

Các địa phương đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc luôn được thông suốt, phục vụ tốt các hoạt động chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước, công tác an ninh, quốc phòng.Đặc biệt,đã xây dựng Kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh. Triển khai thực hiện các văn bản do Bộ mới ban hành như: Chỉ thị số 02/CT-BTTTT ngày 03/01/2020 về việc bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của Việt Nam năm 2020; Chỉ thị số 18/CT-BTTTT ngày 31/3/2020 về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020.... Thực hiện hướng dẫn của Bộ TT&TT về mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương, đây là cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông, bộ, ngành, địa phương căn cứ đề xuất các mô hình triển khai mạng diện rộng (WAN), mô hình tập trung cơ sở dữ liệu cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng các yêu cầu về ATTT. Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số nhằm tạo điều kiện cho công tác quản lý, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

Các địa phương tiếp tục triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, trong đó chú trọng đến đầu tư phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, thống nhất về tiêu chuẩn công nghệ nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về hội tụ công nghệ và dịch vụ. Theo dõi các doanh nghiệp viễn thông thực hiện quy định về ngầm hóa và chỉnh trang bó gọn cáp thông tin; xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Thực hiện tháo dỡ các trạm BTS cồng kềnh, thay thế bằng việc kiểm tra, xác nhận thỏa thuận vị trí các trạm BTS thân thiện môi trường. Các doanh nghiệp viễn thông tại nhiều địa phương đã đẩy mạnh phát triển trạm BTS tại các huyện miền núi, cung cấp dịch vụ Internet băng thông rộng cố định, di động 4G nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân tại các vùng sâu, vùng xa của địa phương.

Các Sở TT&TT tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất năm 2020 thông qua hoạt động khảo sát đánh giá vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất và thực hiện chính sách hỗ trợ đầu thu DTH cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.Giám sát hoạt động của các đại lý Internet qua phần mềm giám sát và yêu cầu Phòng Văn hóa - Thông tin quận/huyện kiểm tra, xử lý các điểm cung cấp dịch vụ quá giờ quy định. Ban hành quy định về quy trình thẩm định hồ sơ và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng áp dụng trên địa bàn. Chủ trì phối hợp với UBND các quận, huyện tổ chức các lớp tập huấn phổ biến tuyên truyền pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng cho các đại lý trên địa bàn.

**III. Lĩnh vực Ứng dụng CNTT**

Các địa phương đẩy mạnh triển khai Đề án Chuyển đổi số quốc gia, ban hành kế hoạch chuyển đổi số với nhiều giải pháp và lộ trình cụ thể tại địa bàn. Các Sở TT&TT đã tham mưu kịp thời cho lãnh đạo tỉnh nhanh chóng triển khai các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, thành phố về ứng dụng CNTT như: Triển khai Nghị Quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ TT&TT về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước... Hướng dẫn các sở, ban, ngành trên địa bàn thực hiện ký số trên văn bản kèm theo văn bản chính theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

Các địa phương tập trung đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chữ ký số; chuyển đổi số... đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm gắn với mục tiêu cảicách và hiện đại hóa nền hành chính nhà nước đang được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ từ Trung ương đến các địa phương, hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư phát triển. Trung tâm dữ liệu điện tử được quản lý và vận hành hoạt động 24/7, đảm bảo duy trì các hệ thống dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp. Cổng dịch vụ công trực tuyến ở các địa phương hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh/thành phố với Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

Sau quá trình triển khai thí điểm về xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn một số tỉnh, thành phố, đến nay, nhiều địa phương đã bắt đầu xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình, đề án cụ thể về xây dựng đô thị thông minh, xác định đây chính là giải pháp đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội như: Xây dựng Đề án đô thị thông minh, thành lập Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh cấp tỉnh... triển khai kết nối Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh với các hệ thống thông tin khác trên nền tảng trục liên thông nội tỉnh (LGSP) đồng thời liên thông dữ liệu giữa hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và LGSP của tỉnh.

**IV. Lĩnh vực An toàn, An ninh mạng**

Các địa phương tăng cường chỉ đạo và thực hiện công tác đảm bảo an toànthông tin, nâng cao khả năng cảnh báo sớm, phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống CNTT và ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin, đặc biệt là việc duy trì an toàn thông tin mạng, vận hành ổn định hoạt động của trung tâm dữ liệu của địa phương và hệ thống mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Thường xuyên thông báo đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn về tình hình lây nhiễm mã độc, các sự cố về an toàn thông tin; tổ chức giám sát và cảnh báo các cơ quan về việc máy tính có dấu hiệu bị nhiễm mã độc. Xây dựng hệ thống phòng chống virus và mã độc hại cho các hệ thống thông tin và máy tính cá nhân có kết nối mạng nội bộ và mạng Internet, đáp ứng các mục tiêu theo Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại.

Nhiều giải pháp bảo đảm ATTT được triển khai để cảnh báo, giám sát tấn công mạng; hệ thống bảo mật cho hệ thống thư điện tử, đặc biệt là hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin được triển khai đến 100% máy tính của cán bộ, công chức cấp tỉnh của từng địa phương. Tổ chức triển khai bảo đảm ATTT cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo mô hình 4 lớp. Một số tỉnh đã triển khai Trung tâm An toàn thông tin (SOC) kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Bộ TT&TT.

Ban hành Quy chế (SOC) kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Bộ TT&TT với mạng chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin; tham gia diễn tập ứng cứu sự cố; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ trên địa bàn quản lý. Tổ chức họp triển khai các nội dung nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại và đề xuất phối hợp triển khai các giải pháp phòng, chống phần mềm mã độc cũng như hội thảo về an toàn thông tin mạng.

**V. Lĩnh vực Công nghiệp ICT**

Năm 2020, lĩnh vực công nghiệp ICT triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn cầu, tuy nhiên, với tinh thần nỗ lực vượt khó, các doanh nghiệp ICT trên toàn quốc vừa tích cực tham gia phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế, tiếp tục các hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần kìm chế sự sụt giảm nghiêm trọng trong lĩnh vực. Các địa phương chủ lực về phát triển công nghiệp ICT vẫn duy trì tăng trưởng trong hoàn cảnh giảm phát chung của nền kinh tế.

Thực hiện khảo sát, nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp CNTT nhằm hỗ trợ kịp thời; khảo sát về đào tạo nhân lực CNTT trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp CNTT của địa phương. Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư và thu hút đầu tư vào các khu CNTT tại một số địa phương thế mạnh như: Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh Bộ TT&TT đã hướng dẫn một số Sở TT&TT bổ sung khu CNTT đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP vào quy hoạch tổng thể khu CNTT đến năm 2025 tại Quyết định 2407/QĐ-TTg, kết quả đã có 02 khu CNTT tập trung tại Thừa Thiên Huế và Bắc Ninh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung.

**VI. Lĩnh vực Báo chí, Truyền thông**

Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo truyền tải đầy đủ về sự chỉ đạo, điềuhành của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tập trung chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, đặc biệt chỉ đạo các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026; giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo; các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; thông tin về các hoạt động tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 9, 10, Quốc hội khóa XIV.

Thông tin đầy đủ về cáchoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn; công tác đảm bảo an toàn giao thông; phòng,chống cháy nổ; chống hàng gian, hàng giả; an ninh chính trị và trật tự an toàn xãhội; công tác phòng, chống dịch tả lợn châu Phi; vệ sinh, an toàn thực phẩm; phòng,chống dịch bệnh; phòng ngừa, khắc phục khó khăn do thiên tai, hạn hán... Đặc biệttuyên truyền các nội dung công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, thành phố vàsự nỗ lực của các ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc đẩy mạnh các hoạt độngsản xuất, kinh doanh.

Các địa phương đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các cơ quan báo chí; chủ động rà soát, sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc đúng định hướng, phương án và lộ trình theo tinh thần Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Đối với quy hoạch báo chí địa phương: có 31 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải triển khai quy hoạch; đến nay còn 04/31 tỉnh, thành phố chưa có hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy hoạch. Bộ TT&TT đang tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị còn lại triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng kế hoạch.

Tham mưu UBND tỉnh/thành phố tổ chức họp báo, thông tin tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và giải đáp những vấn đề mà báo chí và dư luận quan tâm. Theo dõi, quản lý và hỗ trợ tốt cho hoạt động của các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn. Các cơ quan báo chí tại địa phương luôn bám sát thực tiễn và đặc thù riêng của vùng, miền; hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích theo định hướng, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Sở TTTT địa phương. Tuy nhiên, tình trạng một số cơ quan báo chí vi phạm quy định pháp luật về nội dung thông tin và các sai phạm trong quá trình tác nghiệp của phóng viên vẫn còn, nguyên nhân do lượng người đọc báo in giảm, các cơ quan báo chí in phải tự lo về tài chính nên dễ dẫn đến các hành vi tiêu cực. Các Đài phát thanh, truyền hình được các địa phương quan tâm đầu tư nâng cao hạ tầng kỹ thuật và chất lượng chương trình nên ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội. Tuy nhiên,nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp này còn quá thấp; địa phương chưa có cơ chế hỗ trợ, đặt hàng đối với kênh, chuyên mục, chương trình phục vụ các nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu; vốn đầu tư, mua sắm thiết bị kỹ thuật còn hạn chế. Việc cấp phép thiết lập và quản lý các trang thông tin điện tử được thực hiện chặt chẽ. Các Sở tăng cường rà soát, theo dõi tình hình hoạt động của các trang thông tin điện tử, phát hiện và phối hợp xử lý các trang thông tin điện tử hoạt động không có giấy phép, có dấu hiệu vi phạm. Thông tin đến người dân về tình trạng sử dụng mạng Internet, Facebook để lừa đảo; khuyến nghị người dân khi tham gia mạng xã hội cần thận trọng khai thác các thông tin trên mạng, cập nhập kiến thức nhất định để tránh bị lợi dụng, lừa đảo và đánh cắp tài khoản cá nhân.Các địa phương đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin vào quản lý, theo dõi và xử lý thông tin xấu độc, nhờ đó góp phần làm sạch không gian mạng.

Công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đã phát huy hiệu quả cao, đặc biệt trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã phát huy được thế mạnh. Hoạt động xuất bản tại các địa phương về cơ bản đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và khẳng định được giá trị, vai trò trong đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội. Các Sở TT&TT đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra tình hình hoạt động xuất bản, in, phát hành để kịp thời chỉ đạo, định hướng hoạt động đúng tôn chỉ mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển hiệu quả. Chỉ đạo các nhà xuất bản kiểm soát chặt chẽ nội dung các xuất bản phẩm và chấn chỉnh việc thực hiện điều kiện liên kết xuất bản.

*Hoạt động nổi bật của các Sở (tại Phụ lục VI kèm theo).*

**E. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG 5 NĂM 2021-2025:**

**I. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật**

Xây dựng trình chính sách thử nghiệm (Sandbox) để cho phép thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới tại Việt Nam; Trong đó, cho phép thử cái mới, trong không gian và thời gian giới hạn; Thử trước, thay đổi chính sách sau.

Xây dựng hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách và thể chế phù hợp và tạo thuận lợi cho sự phát triển của ngành dịch vụ. Trong đó đề xuất ban hành chính sách phát triển một số dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao...

Xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các loại hình kinh doanh mới, kinh tế số, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường theo nguyên tắc thị trường. Thực hiện chế độ một cửa, một đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp liên quan đến kinh tế số và xã hội số;

Xây dựng hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, các định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các hệ thống mạng lưới phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Hoàn thiện thể chế, kiến tạo môi trường đầu tư, phối hợp quản lý cạnh tranh thị trường viễn thông, chuyển từ tư duy ‘quản lý’ sang tư duy ‘thúc đẩy phát triển’ để hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông, tận dụng lợi thế về hạ tầng, công nghệ, dịch vụ, nhân lực tiếp tục phát triển các trụ cột về sản xuất thiết bị, đầu tư quốc tế trong lĩnh vực viễn thông.

Phát triển thị trường viễn thông bền vững, định hướng các doanh nghiệp viễn thông chuyển đổi sản xuất, kinh doanh sang các trụ cột mới (công nghiệp điện tử), lĩnh vực mới (thành phố thông minh, chính phủ số, công dân số), không gian mới (thị trường khu vực, thị trường quốc tế).

Thúc đẩy phát triển, hình thành thị trường bán xỉ lưu lượng, thúc đẩy các doanh nghiệp nội dung để có những đột phá mới về phát triển thuê bao băng rộng, chuyển đổi mạnh cơ cấu dịch vụ.

Phát triển một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin chủ lực thực hiện tốt vai trò dẫn dắt về hạ tầng công nghệ, nền tảng cho nền kinh tế số, xã hội số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Đẩy nhanh mô hình thử nghiệm chính sách thông qua các Trung tâm đổi mới sáng tạo, “đặc khu công nghệ” là vườn ươm, nơi thử nghiệm những cơ chế, chính sách vượt trội để thu hút, tạo dựng môi trường phù hợp cho việc áp dụng các công nghệ mới có tính đột phá, phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

Nâng cao vai trò của các Sở TT&TT trong việc thúc đẩy triển khai các lĩnh vực phát triển công nghệ mới 4.0 tại các địa phương.

Xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các loại hình kinh doanh mới, kinh tế số, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường theo nguyên tắc thị trường[[17]](#footnote-17). Thực hiện chế độ một cửa, một đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp liên quan đến kinh tế số và xã hội số.

Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ CNTT, ĐTVT nhằm bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng trong nước, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chủ quyền số quốc gia.

**II. Thực hiện các chiến lược, quy hoạch cho phát triển công nghệ 4.0**

Xây dựng các chiến lược và quy hoạch ngành thể hiện được sự đi trước đón đầu theo xu hướng phát triển chung của Quốc tế và phù hợp với điều kiện hiện có của Việt Nam để xây dựng, thúc đẩy phát triển các ứng dụng CNTT và truyền thông phục vụ đời sống, xã hội; Thúc đẩy phát triển các lĩnh vực công nghệ 4.0 được hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, nguồn tài nguyên cùng các nguồn lực quốc gia khác để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Nâng cao nhận thức và vai trò quan trọng hệ thống công nghệ TT&TT quốc gia trong các lĩnh vực công nghệ 4.0 có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của đất nước.

**III. Đổi mới mô hình tăng trưởng, mở rộng phát triển bền vững thị trường TT&TT, nâng cao hiệu quả và cạnh tranh quốc tế**

Phát triển thị trường TT&TT bền vững, định hướng chuyển đổi cơ cấu ngành sang các trụ cột mới (công nghiệp điện tử, công nghiệp và dịch vụ nội dung số, công nghiệp an toàn & an ninh mạng, thương mại điện tử, vận chuyển...), đối tượng mới (thành phố thông minh, chính phủ số, công dân số), không gian mới (trong khu vực, thị trường quốc tế).

Lấy CNTT&TT làm nền tảng của kinh tế số, xã hội số và cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời, thúc đẩy khởi nghiệp công nghệ, phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, doanh nghiệp phụ trợ, làm chủ thiết kế, tích hợp và công nghệ lõi.

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp thuộc quản lý của Bộ.

Các doanh nghiệp được chủ động phát triển sản xuất kinh doanh theo luật định. Nhà nước quản lý thông qua luật pháp, từng bước bóc tách giữa hoạt động kinh doanh và công ích.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiểm tra chất lượng nhằm đảm bảo việc tuân thủ quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với các hàng hóa, dịch vụ CNTT, ĐTVT nhập khẩu.

Đảm bảo đủ các nguồn lực triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các chương trình ứng dụng CNTT của các bộ, ngành, địa phương.

**IV. Phát triển mạnh nguồn nhân lực CNTT&TT và tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ 4.0.**

Thúc đẩy các doanh nghiệp nòng cốt về CNTT mở rộng không chỉ trong lĩnh vực Viễn thông và CNTT mà còn chuyển sang các ngành công nghiệp và dịch vụ nội dung số: Công nghiệp điện tử, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp IoT, với nguồn nhân lực đòi hỏi phải có trình độ cao, ngoại ngữ giỏi nhằm tiếp cận những tiến bộ mới nhất của lĩnh vực CNTT như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet Vạn vật (IoT)… Có cơ chế, chính sách đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài.

Ban hành các cơ chế mang tính chất đột phá nhằm khuyến khích nghiên cứu khoa học và cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất để tăng năng suất lao động và gia tăng giá trị của sản phẩm.

Tăng cường những nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá công nghệ mới, công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong một không gian và thời gian nhất trước khi đưa ra chính sách quản lý.

Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Hoàn thiện thể chế định giá tài sản trí tuệ, tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý nghiêm các vi phạm. Hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu công nghệ.

Thúc đẩy việc xuất bản các ấn phẩm có chất lượng trên thế giới thuộc lĩnh vực Khoa học công nghệ và CNTT&TT để đưa về những kiến thức công nghệ của nhân loại cần thiết cho sự phát triển của Việt Nam.

Doanh nghiệp CNTT, ĐTVT chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo trong các hoạt động: đầu tư vào giáo dục đào tạo; cử chuyên gia tham gia đào tạo, giảng dạy; xây dựng chương trình đào tạo; hỗ trợ khởi nghiệp; nghiên cứu khoa học và công nghệ; tiếp nhận và tạo điều kiện cho người học, giảng viên trong công tác thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước cần ký kết các thỏa thuận hợp tác với các cơ sở đào tạo; Hình thành các vườn ươm công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học, hỗ trợ đào tạo sinh viên, hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp; Đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học công nghệ nghiên cứu công nghệ mới hoặc các sản phẩm, giải pháp sử dụng công nghệ mới; Hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm, kết quả nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu và sinh viên; Hợp tác nâng cấp trang thiết bị, thiết lập phòng thí nghiệm cho các cơ sở đào tạo; Thực hiện đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại, đào tạo kỹ năng mới về CNTT, ĐTVT cho lực lượng lao động.

Đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, nâng cao kiến thức kỹ năng về quản lý, nghiệp vụ, các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực CNTT, ĐTVT cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

**V. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Công tác quản lý Nhà nước chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm thông qua việc bỏ bớt các thủ tục hành chính.

Hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng chính sách, pháp luật theo hướng cụ thể, rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận, không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch từng thủ tục hành chính đối với từng ngành, từng lĩnh vực; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện và chấp hành pháp luật.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính phủ điện tử thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp 4.

Nâng cao trách nhiệm, sự chủ động của địa phương trong phát triển công nghiệp CNTT: Ban hành và triển khai các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phát triển công nghiệp CNTT tại địa phương. Thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật liên quan đến chế độ báo cáo, thống kê ngành, lĩnh vực công nghiệp CNTT nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp CNTT tại địa phương.

Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước trực tiếp chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, chính quyền các cấp; xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục, gắn liền với thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước triển khai và duy trì công tác an toàn thông tin mạng đồng bộ theo mô hình 4 lớp bao gồm: Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

Thống nhất một đầu mối chỉ đạo, điều hành; thiết lập một hệ thống kỹ thuật tập trung để điều phối, giám sát tuân thủ của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia.

Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và một số tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng.

**VII. Thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn**

Tạo lập môi trường nuôi dưỡng, phát triển sẵn sàng cơ sở hạ tầng, vật chất, hậu cần, nguồn nhân lực CNTT&TT để đón đầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thu hút nguồn đầu tư trong và ngoài nước.

Tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước để nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng, trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm đảm bảo duy trì sự hoạt động an toàn, ổn định của các hệ thống kỹ thuật cốt lõi, quan trọng, hạ tầng số và thực hiện các nhiệm vụ mới phù hợp với định hướng chiến lược ngành và xu thế phát triển trên thế giới, tạo thuận lợi cho phát triển dịch vụ. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cần được ưu tiên bố trí cho việc phát triển, củng cố, nâng cấp, hiện đại hóa có trọng điểm kết cấu hạ tầng bưu chính viễn thông. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước, quốc tế và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, đầu tư cho phát triển công doanh nghiệp TT&TT, trong đó chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực CNTT, ĐTVT: ưu đãi các dự án đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, có cam kết sử dụng nhiều nguyên liệu, linh phụ kiện sản xuất trong nước, có tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ trong nước cao, có chuyển giao công nghệ, có đào tạo nhân lực tại chỗ; ưu tiên hình thức liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong nước.

Ưu tiên nguồn vốn khoa học và công nghệ, nguồn vốn từ các chương trình quốc gia để phát triển công nghệ cao, chương trình phát triển sản phẩm quốc gia để phát triển sản phẩm, dịch vụ, giải pháp nội địa và các nhiệm vụ, dự án liên quan.

**VIII. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, quảng bá**

Xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại ngành TT&TT.

Tổ chức các giải thưởng nhằm tuyên dương các doanh nghiệp tiêu biểu thực hiện tốt chủ trương “Make in Viet Nam”.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp TT&TT.

Tuyên truyền quảng bá về hình ảnh ngành TT&TT: Hỗ trợ đưa thông tin về doanh nghiệp, sản phẩm, giải pháp, dịch vụ lên Cổng thông tin điện tử quốc gia và địa phương và các phương tiện truyền thông đại chúng khác.

**F. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT VỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**I. Đề xuất, kiến nghị thực hiện trong năm 2021**

Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp điều hành trọng tâm nhằm phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới:

1. Kiến nghị Thủ tướng và Bộ Tài chính đưa các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành vào nhóm đối tượng được miễn giảm thuế, phí và giãn nộp thuế tương ứng thời gian dịch bệnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

2. Đề nghị đối với các địa phương: có cơ chế, chỉ đạo giảm giá tiền thuê đất, tiền thuê mặt bằng cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành.

3. Đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp của Bộ, ngành: hỗ trợ lãi vay, tạm dừng đóng BHXH đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. (4) Giảm chi phí dịch vụ đối với các dịch vụ thuộc thẩm quyền của Bộ.

**II. Đề xuất, kiến nghị thực hiện trong giai đoạn 2021-2025**

- Đề xuất Chính phủ có văn bản chỉ đạo các cơ quan chủ quản, các cơ quan, Ban ngành, các địa phương quan tâm, đầu tư hơn nữa cho hoạt động xuất bản, đặc biệt là trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà xuất bản theo đúng tinh thần của Luật Xuất bản 2012, Chỉ thị số 42-CT/TW và Thông báo kết luận số 19 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW. - Đề xuất Chính phủ chỉ đạo các cơ sở đào tạo có kế hoạch tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành Xuất bản. Cụ thể: Củng cố cơ sở vật chất, cải tiến nội dung chương trình giảng dạy đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm, chú trọng đào tạo trình độ đại học, sau đại học trong và ngoài nước.

- Đề nghị Chính phủ giao cho Bộ Công an, Bộ Công Thương (Tổng cục Quản lý thị trường) chủ trì và chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai công tác phòng, chống in lậu tới tận cấp cơ sở, hai lực lượng này có số quân đông và được phủ khắp các địa bàn trên cả nước (tới cấp phường, xã).

- Căn cứ các chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản đã được quy định tại Điều 7 Luật Xuất bản và Điều 3 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết những chính sách này để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà xuất bản.

**Phụ lục I**

**CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ**

**VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH LĨNH VỰC TT&TT GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**Phụ lục I.1**

**Danh mục văn bản đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành**

| **TT** | **Loại văn bản  /Số hiệu** | **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. Luật** | | | |
|  | 103/2016/QH13 | 05/4/2016 | Luật Báo chí |
| **I. Nghị định** | | | |
|  | 06/2016/NĐ-CP | 18/01/2016 | Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình |
|  | 25/2016/NĐ-CP | 06/4/2016 | Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam |
|  | 81/2016/NĐ-CP | 01/7/2016 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông |
|  | 85/2016/NĐ-CP | 01/7/2016 | Nghị định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ |
|  | 108/2016/NĐ-CP | 01/7/2016 | Nghị định quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng |
|  | 08/2017/NĐ-CP | 08/02/2017 | Nghị định quy định về lưu chiểu điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí |
|  | 09/2017/NĐ-CP | 09/02/2017 | Nghị định quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước |
|  | 17/2017/NĐ-CP | 17/02/2017 | [Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13882/17_2017_Nd-CP.html) |
|  | 49/2017/NĐ-CP | 24/4/2017 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện |
|  | 118/2017/NĐ-CP | 26/10/2017 | Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam |
|  | 02/2018/NĐ-CP | 04/01/2018 | Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam |
|  | 03/2018/NĐ-CP | 04/01/2018 | Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam |
|  | 25/2018/NĐ-CP | 28/02/2018 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 quy định về hoạt động in |
|  | 27/2018/NĐ-CP | 01/3/2018 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng |
|  | 130/2018/NĐ-CP | 27/9/2018 | Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số |
|  | 150/2018/NĐ-CP | 07/11/2018 | Nghị định sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực TTTT |
|  | 73/2019/NĐ-CP | 05/9/2019 | Nghị định số của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước |
|  | 15/2020/NĐ-CP | 03/02/2020 | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử |
|  | 34/2020/NĐ-CP | 17/3/2020 | Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam |
|  | 47/2020/NĐ-CP | 09/04/2020 | Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước |
|  | 91/2020/NĐ-CP | 14/08/2020 | Nghị định chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác |
|  | 119/2020/NĐ-CP | 07/10/2020 | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản |
| **II. Nghị quyết** | | | |
|  | 16/NQ-CP | 27/02/2018 | Nghị quyết về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ TTTT |
|  | 65/NQ-CP  1533/QĐ-CTN | 05/9/2019  12/9/2019 | Nghị quyết Phê chuẩn/phê duyệt các sửa đổi, bổ sung văn kiện UPU tại Đại hội Bất thường UPU lần thứ 2 |
|  | 78/NQ-CP | 22/5/2020 | Về việc Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Bản ghi nhớ với Diễn đàn Kinh tế thế giới về Trung tâm liên kết Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 Việt Nam |
| **III. Quyết định** | | | |
|  | 143/QĐ-TTg | 19/01/2016 | Phê duyệt phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động của các cơ sở in thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ TTTT |
|  | 149/QĐ-TTg | 21/01/2016 | Phê duyệt chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đến năm 2020 |
|  | 150/QĐ-TTg | 21/01/2016 | Phê duyệt Đề án truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề |
|  | 222/QĐ-TTg | 04/02/2016 | Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông |
|  | 226/QĐ-TTg | 04/02/2016 | Phê duyệt Đề án tổ chức thông tin liên lạc khẩn cấp dùng chung cho các tình huống tìm kiếm, cứu nạn |
|  | 252/QĐ-TTg | 17/02/2016 | Phê duyệt Đề án Tăng cường thông tin đối ngoại với Lào trong tình hình mới |
|  | 258/QĐ-TTg | 19/02/2016 | Về Ngày Truyền thống ngành TTTT Việt Nam |
|  | 333/QĐ-TTg | 03/3/2016 | Thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung |
|  | 491/QĐ-TTg | 28/3/2016 | Về việc thành lập Khu CNTT tập trung Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội |
|  | 18/2016/QĐ-TTg | 06/5/2016 | Quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu |
|  | 898/QĐ-TTg | 27/5/2016 | Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020 |
|  | 1670/QĐ-TTg | 26/8/2016 | Ngày Tem Việt Nam |
|  | 45/2016/QĐ-TTg | 19/10/2016 | Về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích |
|  | 52/2016/QĐ-TTg | 06/12/2016 | Ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở |
|  | 2434/QĐ-TTg | 13/12/2016 | Phê duyệt quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 |
|  | 55/2016/QĐ-TTg | 26/12/2016 | Về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước |
|  | 13/QĐ-TTg | 06/01/2017 | Phê duyệt Đề án tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh đến năm 2020 |
|  | 02/2017/QĐ-TTg | 17/01/2017 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 ban hành quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia |
|  | 05/2017/QĐ-TTg | 16/3/2017 | Ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia |
|  | 632/QĐ-TTg | 10/5/2017 | Ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia |
|  | 1117/QĐ-TTg | 28/7/2017 | Phê duyệt Kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật giai đoạn 2017-2020 |
|  | 39/2017/QĐ-TTg | 15/9/2017 | Về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Viễn thông |
|  | 40/2017/QĐ-TTg | 15/9/2017 | Về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Tần số vô tuyến điện |
|  | 44/2017/QĐ-TTg | 17/10/2017 | Về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử |
|  | 1622/QĐ-TTg | 25/10/2017 | Về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025 |
|  | 1901/QĐ-TTg | 29/11/2017 | Về việc ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ TTTT |
|  | 32/QĐ-TTg | 09/01/2018 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1378/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đại diện của các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2020 |
|  | 153/QĐ-TTg | 30/01/2018 | Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020 |
|  | 16/QĐ-TTg (M) | 02/3/2018 | Quyết định phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về quyền con người của Việt Nam |
|  | 273/QĐ-TTg | 06/3/2018 | Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin đối ngoại khu vực cửa khẩu quốc tế phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 |
|  | 02/2018/QĐ-TTg | 12/3/2018 | Quyết định về việc thí điểm một số cơ chế ưu đãi và cơ chế tài chính đặc thù cho cán bộ kỹ thuật và lực lượng ứng cứu sự cố ATTT mạng của Bộ TTTT (M) |
|  | 308/QĐ-TTg | 13/3/2018 | Quyết định phê duyệt Đề án quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020 |
|  | 310/QĐ-TTg | 14/3/2018 | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 |
|  | 30/QĐ-TTg | 14/5/2018 | Quyết định về việc tăng cường công tác thông tin đối ngoại với Campuchia đến năm 2020 (M) |
|  | 28/2018/QĐ-TTg | 12/07/2018 | Về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước |
|  | 868/QĐ-TTg | 16/7/2018 | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020. |
|  | 930/QĐ-TTg | 28/7/2018 | Quyết định phê duyệt Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2018-2020 |
|  | 1017/QĐ-TTg | 14/8/2018 | Quyết định phê duyệt Đề án giám sát ATTT mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. |
|  | 1045/QĐ-TTg | 17/8/2018 | Quyết định phê duyệt Chương trình truyền thông về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đến năm 2020 |
|  | 128/QĐ-TTg | 01/10/2018 | Quyết định sửa đổi Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 26/5/2016 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 về việc thành lập Ban chỉ đạo Đề án Số hóa truyền hình Việt Nam |
|  | 1431/QĐ-TTg | 26/10/2018 | Quyết định phê duyệt mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực TTTT đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 |
|  | 1486/QĐ-TTg | 06/11/2018 | Quyết định ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại của Chính phủ giai đoạn 2018-2020 |
|  | 1497/QĐ-TTg | 08/11/2018 | Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 |
|  | 70/QĐ-TTg | 13/11/2018 | Quyết định ban hành Kế hoạch đẩy mạnh tuyên truyền về quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia trong tình hình mới (M) |
|  | 44/QĐ-TTg | 09/01/2019 | Phê duyệt Đề án Tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch |
|  | 07/QĐ-TTg | 22/01/2019 | Phê duyệt Đề án Thông tin, tuyên truyền trên báo chí về các dự án thủy điện trên dòng chính của sông Mê Công và dự án có Việt Nam tham gia tại Lào (dự án thủy điện Luang Prabang (M) |
|  | 219/QĐ-TTg | 21/02/2019 | Phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo |
|  | 362/QĐ-TTg | 03/4/2019 | Phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 |
|  | 467/QĐ-TTg | 25/4/2019 | Tích hợp các chính sách hỗ trợ thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo |
|  | 21/2019/QĐ-TTg | 19/6/2019 | Quyết định Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật của Ngành TTTT |
|  | 31/2019/QĐ-TTg | 09/10/2019 | Quyết định của TTg-CP quy định chi tiết về việc nhập khẩu sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc danh mục cấm nhập khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học và hoạt động gia công sửa chữa sản phẩm CNTT đã qua sử dụng thuộc danh mục cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài |
|  | 135/QĐ-TTg | 20/01/2020 | Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin |
|  | 02/2020/QĐ-TTg | 15/5/2020 | Về việc kéo dài thời hạn thí điểm một số chế độ ưu đãi và cơ chế tài chính đặc thù cho cán bộ kỹ thuật và lực lượng ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ TT&TT |
|  | 749/QĐ-TTg | 03/6/2020 | Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 |
|  | 20/2020/QĐ-TTg | 22/7/2020 | Về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương |
|  | 1191/QĐ-TTg | 05/8/2020 | Phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển |
|  | 1265/QĐ-TTg | 18/8/2020 | Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TTTT |
|  | 1317/QĐ-TTg | 28/8/2020 | Quyết định phê duyệt Đề án tuyên truyền về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020-2025 |
|  | 1321/QĐ-TTg | 31/8/2020 | Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
|  | 1907/QĐ-TTg | 23/11/2020 | Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” |
|  | 03/2020/QĐ-TTg | 18/11/2020 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng điện báo Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước |
| **IV. Chỉ thị** | | | |
|  | 07-CT/TW | 05/9/2016 | Chỉ thị về công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới |
|  | 14/CT-TTg | 25/5/2018 | Chỉ thị về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại |
|  | 14/CT-TTg | 07/6/2019 | Chỉ thị về việc cải thiện chỉ số của Việt Nam về an toàn, an ninh thông tin theo xếp hạng của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) |
|  | 01/CT-TTg | 14/01/2020 | Về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam |
|  | 41-CT/TW | 24/3/2020 | Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng |

**Phụ lục I.2**

**Danh mục Đề án, văn bản đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được ban hành**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề án/nhiệm vụ** | **Số Tờ trình** |
|  | Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng nội địa | Tờ trình số 348/TTr-BTTTT ngày 31/10/2017 |
|  | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình | Tờ trình số 24/TTr-BTTTT ngày 03/7/2019 |
|  | Đề án thí điểm thực hiện và cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương | Tờ trình số 37/TTr-BTTTT ngày 27/9/2019 |
|  | Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử | Tờ trình số 08/TTr-BTTTT ngày 03/3/2020 |
|  | Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Việt Nam trên mạng xã hội giai đoạn 2019-2022 | Tờ trình số 57/TTr-BTTTT ngày 26/11/2019 |
|  | Đề án xây dựng Trung tâm an toàn, an ninh mạng ASEAN (ASEAN Cybersecurity Center) tại Việt Nam | Tờ trình số 66/TTr-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2019 |
|  | Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng giai đoạn 2021 - 2025 | Tờ trình số 46/TTr-BTTTT ngày 14/7/2020 |
|  | Đề án Bảo vệ, hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên không gian mạng | Tờ trình số 36/TTr-BTTTT ngày 30/6/2020 |
|  | Đề án tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức bảo đảm an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 | Tờ trình số 47/TTr-BTTTT ngày 28/7/2020 |
|  | Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài | Tờ trình số 19/TTr-BTTTT ngày 19/4/2020 |
|  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng tới cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 | Tờ trình số 40/TTr-BTTTT ngày 30/6/2020 |
|  | Đề án Bảo vệ, hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên không gian mạng | Tờ trình số 36/TTr-BTTTT ngày 30/6/2020 |
|  | Nghị định Quy định về thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện; đấu giá và chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần | Tờ trình số 56/TTr-BTTTT, ngày 31/8/2020 |
|  | Đề án Nâng cao chất lượng ấn phẩm báo chí đối ngoại bằng tiếng nước ngoài. | Tờ trình số 312/TTr-BTTTT ngày 08/9/2020 (mật) |
|  | Tăng cường công tác thông tin đối ngoại với các nước của ASEAN | Tờ trình số 310/TTr-BTTTT ngày 04/9/2020 (mật) |
|  | Đề án thí điểm hỗ trợ phát triển báo (tạp chí) in, báo điện tử của người Việt Nam tại khu vực trọng điểm ở nước ngoài. | Tờ trình số 311/TTr-BTTTT ngày 04/9/2020 (mật) |
|  | Xây dựng Chiến lược phát triển các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam | Tờ trình số 64/TTr-BTTTT ngày 30/9/2020 |
|  | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025 | Tờ trình số 73/TTr-TTTT ngày 26/10/2020 |
|  | Đề án phát triển, quản lý báo chí đối ngoại và Văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài | Tờ trình số 80/TTr-BTTTT ngày 25/11/2020 |
|  | Xây dựng Đề án hỗ trợ báo chí, xuất bản phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin thiết yếu để tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng | Tờ trình số 81/TTr-BTTTT ngày 25/11/2020 |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA BỘ TT&TT**

| **TT** | **Loại văn bản  /Số hiệu** | **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm 2016** | | | |
|  | 01/2016/TT-BTTTT | 25/01/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 quy định doanh thu dịch vụ viễn thông |
|  | 02/2016/TT-BTTTT | 01/02/2016 | Quy định kiểm tra tần số vô tuyến điện |
|  | 03/2016/TT-BTTTT | 01/02/2016 | Quy định về tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Bộ TTTT |
|  | 04/2016/TT-BTTTT | 05/02/2016 | Quy định mức giá cước tối đa của dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí |
|  | 05/2016/TT-BTTTT | 01/3/2016 | Quy định về quản lý và sử dụng mã sổ sách tiêu chuẩn quốc tế |
|  | 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV | 10/3/2016 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TTTT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh |
|  | 07/2016/TT-BTTTT | 17/3/2016 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về pin lithium cho thiết bị cầm tay |
|  | 08/2016/TT-BTTTT | 30/3/2016 | [Hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020](http://www.mic.gov.vn/Pages/VanBan/13633/08_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 09/2016/TT-BTTTT | 30/3/2016 | Quy định chi tiết danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước, khung giá cước sử dụng và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 |
|  | 10/2016/TT-BTTTT | 01/04/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành |
|  | 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV | 07/4/2016 | Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành TTTT |
|  | 12/2016/TT-BTTTT | 05/5/2016 | Quy định về việc chỉ định phòng thử nghiệm tham gia các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và CNTT |
|  | 13/2016/TT-BTTTT | 25/5/2016 | Quy định một số nội dung liên quan đến giá cước kết nối dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về |
|  | 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN | 08/6/2016 | Hướng dẫn trình tự, thủ tục thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ |
|  | 80/2016/TTLT-BTC-BTTTT | 13/06/2016 | [Hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực TT&TT](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13754/80_2016_TTLT-BTC-BTTTT.html) |
|  | 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD | 22/6/2016 | Hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động |
|  | 16/2016/TT-BTTTT | 28/6/2016 | Hướng dẫn chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được cấp không thông qua đấu giá |
|  | 17/2016/TT-BTTTT | 28/6/2016 | Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động |
|  | 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT | 21/6/2016 | Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT |
|  | 18/2016/TT-BTTTT | 28/6/2016 | Quy định về danh mục kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương |
|  | 19/2016/TT-BTTTT | 30/6/2016 | Quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp giấy phép, giấy Chứng nhận, giấy phép và báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình |
|  | 20/2016/TT-BTTTT | 31/8/2016 | Hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24/9/2015 về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí |
|  | 21/2016/TT-BTTTT | 30/9/2016 | Quy định chi tiết một số nội dung về đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc phạm vi Bộ TTTT quản lý |
|  | 22/2016/TT-BTTTT | 19/10/2016 | Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
|  | 23/2016/TT-BTTTT | 02/11/2016 | Quy định về điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí |
|  | 24/2016/TT-BTTTT | 15/11/2016 | Quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình |
|  | 25/2016/TT-BTTTT | 21/11/2016 | Quy định điều kiện kỹ thuật đảm bảo cho hệ thống dẫn đường hàng không của Bộ Quốc phòng sử dụng các kênh tần số ưu tiên trong băng tần 900 MHz |
|  | 26/2016/TT-BTTTT | 07/12/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp đất cho các trạm viễn thông |
|  | 27/2016/TT-BTTTT | 07/12/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến trong nghiệp vụ di động hàng không băng tần 117,975-137 MHz dùng trên mặt đất sử dụng điều chế AM |
|  | 28/2016/TT-BTTTT | 07/12/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị chỉ góc hạ cánh trong hệ thống vô tuyến dẫn đường hàng không |
|  | 29/2016/TT-BTTTT | 07/12/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến trong nghiệp vụ di động hàng không băng tần 117,975-137 MHz dùng trên mặt đất |
|  | 30/2016/TT-BTTTT | 08/12/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động GSM |
|  | 31/2016/TT-BTTTT | 08/12/2016 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị trạm gốc, lặp và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM, W-CDMA FDD và LTE |
|  | 32/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | Về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao chỉ báo vị trí cá nhân hoạt động trên băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz” |
|  | 33/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nhận dạng tự động phát báo tìm kiếm cứu nạn"](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13831/33_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 34/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Về Quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ Cố định băng tần 57-66 GHz](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13832/34_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 35/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định về báo cáo nghiệp vụ bưu chính](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13833/35_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 36/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13848/36_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 37/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định về quy trình, thủ tục công bố số liệu đo lường khán giả truyền hình phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung truyền hình](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13849/37_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 38/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13847/38_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 39/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định về hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực viễn thông](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13851/39_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 40/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13853/40_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 41/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2015/TT-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13840/41_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 42/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13841/42_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 43/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Ban hành danh mục sản phẩm nội dung thông tin số](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13864/43_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 44/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 27/2010/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ TT&TT ban hành Quy hoạch băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13854/44_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 45/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ TT&TT](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13855/45_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 46/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13858/46_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 47/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13850/47_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 48/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13876/48_2016_TT-BTTTT.html) |
|  | 49/2016/TT-BTTTT | 26/12/2016 | [Quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/13877/49_2016_TT-BTTTT.html) |
| **Năm 2017** | | | |
|  | 01/2017/TT-BTTTT | 16/02/2017 | Ban hành danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm |
|  | 02/2017/TT-BTTTT | 04/4/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư |
|  | 03/2017/TT-BTTTT | 24/4/2017 | Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ |
|  | 04/2017/TT-BTTTT | 24/4/2017 | Quy định triển khai hệ thống thông tin di động IMT trên các băng tần 824-835 MHz, 869-915 MHz, 925-960 MHz, 1710-1785 MHz, 1805-1880 MHz, 1920-1980 MHz, 2110-2170 MHz |
|  | 05/2017/TT-BTTTT | 02/6/2017 | Hướng dẫn thực hiện nội dung “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống TT&TT cơ sở” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 |
|  | 06/2017/TT-BTTTT | 02/6/2017 | Hướng dẫn thực hiện dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 |
|  | 07/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định về Mã Bưu chính Quốc gia |
|  | 08/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28/6/2016 quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. |
|  | 09/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm |
|  | 10/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định về đề tài, thời gian phát hành tem bưu chính kỷ niệm và ấn phẩm tem bưu chính kỷ niệm |
|  | 11/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/3/2013 quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông |
|  | 12/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định |
|  | 13/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia |
|  | 14/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng |
|  | 15/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành TT&TT |
|  | 16/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước |
|  | 17/2017/TT-BTTTT | 23/6/2017 | Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích |
|  | 18/2017/TT-BTTTT | 11/9/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng |
|  | 19/2017/TT-BTTTT | 12/9/2017 | Quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành TT&TT |
|  | 20/2017/TT-BTTTT | 12/9/2017 | Quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc |
|  | 21/2017/TT-BTTTT | 29/9/2017 | Quy định về cung cấp và sử dụng số liệu viễn thông |
|  | 22/2017/TT-BTTTT | 29/9/2017 | Quy định mức giá cước tối đa và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích |
|  | 23/2017/TT-BTTTT | 29/9/2017 | Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương |
|  | 24/2017/TT-BTTTT | 17/10/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA- Phần truy nhập vô tuyến |
|  | 25/2017/TT-BTTTT | 17/10/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến |
|  | 26/2017/TT-BTTTT | 17/10/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị DECT |
|  | 27/2017/TT-BTTTT | 20/10/2017 | Quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước |
|  | 28/2017/TT-BTTTT | 07/11/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị truyền dẫn vô tuyến cố định và thiết bị phụ trợ |
|  | 29/2017/TT-BTTTT | 07/11/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm mặt đất di động hoạt động trong băng tần Ku |
|  | 30/2017/TT-BTTTT | 15/11/2017 | Quy định việc lắp đặt thùng thư công cộng tại khu đô thị, khu dân cư tập trung và hộp thư tập trung tại nhà chung cư, tòa nhà văn phòng |
|  | 31/2017/TT-BTTTT | 15/11/2017 | Quy định hoạt động giám sát an toàn hệ thống thông tin |
|  | 32/2017/TT-BTTTT | 15/11/2017 | Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước |
|  | 33/2017/TT-BTTTT | 22/11/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vi ba số điểm - điểm |
|  | 34/2017/TT-BTTTT | 22/11/2017 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức âm lượng và mức đỉnh thực cực đại của tín hiệu âm thanh trong các chương trình truyền hình |
|  | 35/2017/TT-BTTTT | 23/11/2017 | Quy định về việc chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số |
|  | 36/2017/TT-BTTTT | 29/11/2017 | Quy định bộ phận tham mưu và hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ TTTT |
|  | 37/2017/TT-BTTTT | 07/12/2017 | Thông tư Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM |
|  | 38/2017/TT-BTTTT | 13/12/2017 | [Hướng dẫn các cơ quan báo chí xây dựng chương trình, nội dung phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14044/38_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 39/2017/TT-BTTTT | 15/12/2017 | [Ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14058/39_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 40/2017/TT-BTTTT | 15/12/2017 | [Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định về quản lý và sử dụng kho số viễn thông](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14074/40_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 41/2017/TT-BTTTT | 19/12/2017 | [Quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14059/41_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 42/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | [Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản, Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14075/42_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 43/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước |
|  | 44/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | [Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14070/44_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 45/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | [Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14071/45_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 46/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | [Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14072/46_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 47/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | [Quy định hạn mức khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động mặt đất](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14078/47_2017_TT-BTTTT.html) |
|  | 48/2017/TT-BTTTT | 29/12/2017 | [Quy định giá cước kết nối đối với cuộc gọi thoại từ mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt vào mạng thông tin di động mặt đất toàn quốc với giá cước kết nối với cuộc gọi thoại giữa hai mạng thông tin di động mặt đất toàn quốc](http://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14102/48_2017_TT-BTTTT.html) |
| **Năm 2018** | | | |
|  | 01/2018/TT-BTTTT | 05/4/2018 | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đo kiểm trong lĩnh vực PTTH |
|  | 02/2018/TT-BTTTT | 23/4/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến |
|  | 03/2018/TT-BTTTT | 23/4/2018 | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình |
|  | 04/2018/TT-BTTTT | 08/5/2018 | Quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TTTT |
|  | 05/2018/TT-BTTTT | 09/5/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị lặp thông tin di động W-CDMA FDD |
|  | 06/2018/TT-BTTTT | 09/5/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD |
|  | 07/2018/TT-BTTTT | 15/5/2018 | Hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước |
|  | 08/2018/TT-BTTTT | 25/5/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ |
|  | 09/2018/TT-BTTTT | 29/6/2018 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành TTTT |
|  | 10/2018/TT-BTTTT | 29/6/2018 | Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành TTTT |
|  | 11/2018/TT-BTTTT | 15/10/2018 | Công bố chi tiết Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS |
|  | 12/2018/TT-BTTTT | 15/10/2018 | Quy định mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phổ cập |
|  | 13/2018/TT-BTTTT | 15/10/2018 | Quy định danh mục sản phẩm ATTT mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm ATTT mạng |
|  | 14/2018/TT-BTTTT | 15/10/2018 | Quy định quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính |
|  | 15/2018/TT-BTTTT | 15/11/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT và truyền thông |
|  | 16/2018/TT-BTTTT | 05/12/2018 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-BTTTT quy định về hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung trong lĩnh vực viễn thông |
|  | 17/2018/TT-BTTTT | 14/12/2018 | Thay thế Thông tư số 13/2013/TT-BTTTT ngày 14/6/2013 về quy hoạch phân kênh tần số cho nghiệp vụ cố định và di động mặt đất băng tần (30-30000) MHz |
|  | 18/2018/TT-BTTTT | 20/12/2018 | Thay thế Thông tư số 46/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 quy định danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo |
|  | 19/2018/TT-BTTTT | 28/12/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự |
|  | 20/2018/TT-BTTTT | 28/12/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu và thoại |
|  | 21/2018/TT-BTTTT | 28/12/2018 | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz |
|  | 22/2018/TT-BTTTT | 28/12/2018 | Ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm |
|  | 23/2018/TT-BTTTT | 28/12/2018 | Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 |
| **Năm 2019** | | | |
|  | 01/2019/TT-BTTTT | 05/03/2019 | Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Sở TT&TT |
|  | 02/2019/TT-BTTTT | 08/3/2019 | Hướng dẫn về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nhằm thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại, tăng cường việc phối hợp giữa các bộ, ngành trong triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại. |
|  | 03/2019/TT-BTTTT | 06/5/2019 | Quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo |
|  | 04/2019/TT-BTTTT | 05/7/2019 | Thông tư quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ |
|  | 05/2019/TT-BTTTT | 09/7/2019 | Thông tư thay thế Thông tư số 04/2018/TT-BTTTT ngày 08/5/2018 Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT |
|  | 06/2019/TT-BTTTT | 19/7/2019 | Sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ TT&TT về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet |
|  | 07/2019/TT-BTTTT | 16/8/2019 | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất công cộng (Rà soát, sửa đổi QCVN 35:2011/BTTTT). |
|  | 08/2019/TT-BTTTT | 16/8/2019 | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất (Rà soát, sửa đổi QCVN 34:2011/BTTTT). |
|  | 09/2019/TT-BTTTT | 16/8/2019 | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất công cộng (Rà soát, sửa đổi QCVN 81:2014/BTTTT).​ |
|  | 10/2019/TT-BTTTT | 04/10/2019 | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đầu cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động |
|  | 11/2019/TT-BTTTT | 22/10/2019 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 17/2013/TT-BTTTT ngày 02/8/2013 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định hoạt động của điểm Bưu điện - Văn hóa xã |
|  | 12/2019/TT-BTTTT | 05/11/2019 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dung của các cơ quan Đảng, Nhà nước |
|  | 13/2019/TT-BTTTT | 22/11/2019 | Quy định hoạt động xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ TT&TT |
|  | 14/2019/TT-BTTTT | 22/11/2019 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến và dẫn đường hàng hải” |
|  | 15/2019/TT-BTTTT | 05/12/2019 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyềnvề dân tộc, tôn giáo |
|  | 16/2019/TT-BTTTT | 10/12/2019 | Quy định Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa |
|  | 17/2019/TT-BTTTT | 10/12/2019 | V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT ngày 05/11/2012 quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai |
|  | 18/2019/TT-BTTTT | 25/12/2019 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành” |
|  | 19/2019/TT-BTTTT | 25/12/2019 | [Quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam](http://www.mic.gov.vn/Pages/VanBan/14475/19_2019_TT-BTTTT.html) |
|  | 20/2019/TT-BTTTT | 31/12/2019 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông” |
|  | 21/2019/TT-BTTTT | 31/12/2019 | Quy định về thuyết minh doanh thu dịch vụ viễn thông |
|  | 22/2019/TT-BTTTT | 31/12/2019 | Thông tư quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh |
| **Năm 2020** | | | |
|  | 01/2020/TT-BTTTT | 07/02/2020 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản |
|  | 02/2020/TT-BTTTT | 14/2/2020 | Quy định danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước tối đa dịch vụ viễn thông công ích và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 |
|  | 03/2020/TT-BTTTT | 24/02/2020 | Ban hành Thông tư quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước |
|  | 04/2020/TT-BTTTT | 24/02/2020 | Ban hành Thông tư quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin |
|  | 05/2020/TT-BTTTT | 05/3/2020 | [Quy định giá cước kết nối cuộc gọi thoại giữa hai mạng viễn thông di động mặt đất toàn quốc và giữa mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt với mạng viễn thông di động mặt đất toàn quốc](https://mic.gov.vn/Pages/VanBan/14511/5_2020_TT-BTTTT.html) |
|  | 06/2020/TT-BTTTT | 03/4/2020 | Ban hàng Định mức đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu |
|  | 07/2020/TT-BTTTT | 13/4/2020 | Quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện |
|  | 08/2020/TT-BTTTT | 13/4/2020 | Ban hành Danh mục và Quy trình kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định |
|  | 09/2020/TT-BTTTT | 27/04/2020 | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh |
|  | 10/2020/TT-BTTTT | 07/5/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ TT&TT |
|  | 11/2020/TT-BTTTT | 14/05/2020 | Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông |
|  | 12/2020/TT-BTTTT | 29/05/2020 | Thông tư hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí |
|  | 13/2020/TT-BTTTT | 07/07/2020 | Thông tư quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình |
|  | 14/2020/TT-BTTTT | 08/7/2020 | sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ TTTT hướng dẫn thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020. |
|  | 15/2020/TT-BTTTT | 09/07/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về pin lithium cho thiết bị cầm tay” |
|  | 16/2020/TT-BTTTT | 17/07/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông” |
|  | 17/2020/TT-BTTTT | 20/8/2020 | ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu truyền hình số mặt đất DVB-T2" |
|  | 18/2020/TT-BTTTT | 20/8/2020 | Thông tư quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam. |
|  | 19/2020/TT-BTTTT | 20/8/2020 | Thông tư về quy hoạch băng tần 26/28 GHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam. |
|  | 20/2020/TT-BTTTT | 03/09/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên phương tiện cứu sinh” |
|  | 21/2020/TT-BTTTT | 07/09/2020 | Thông tư quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực TT&TT |
|  | 22/2020/TT-BTTTT | 07/09/2020 | Thông tư quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số |
|  | 23/2020/TT-BTTTT | 09/09/2020 | Quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước |
|  | 24/2020/TT-BTTTT | 09/09/2020 | Ban hành Thông tư quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước |
|  | 25/2020/TT-BTTTT | 15/09/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ di động hàng hải” |
|  | 26/2020/TT-BTTTT | 23/09/2020 | Thông tư quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ TT&TT |
|  | 27/2020/TT-BTTTT | 30/09/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao” |
|  | 28/2020/TT-BTTTT | 01/10/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2” |
|  | 29/2020/TT-BTTTT | 28/10/2020 | Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin |
|  | 30/2020/TT-BTTTT | 28/10/2020 | Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT |
|  | 31/2020/TT-BTTTT | 30/10/2020 | Ban hành quy chế chứng thực của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia |
|  | 32/2020/TT-BTTTT | 04/11/2020 | Quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng |
|  | 33/2020/TT-BTTTT | 04/11/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông |
|  | 34/2020/TT-BTTTT | 06/11/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn băng tần 1 GHz đến 40 GHz” |
|  | 35/2020/TT-BTTTT | 06/11/2020 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz” |
|  | 36/2020/TT-BTTTT | 13/11/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải |
|  | 37/2020/TT-BTTTT | 13/11/2020 | Quy hoạch sử dụng kênh tần số cho truyền hình số mặt đất băng tần 470-694 MHz. |
|  | 38/2020/TT-BTTTT | 16/11/2020 | Thông tư Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN) băng tần 920 MHz đến 923 MHz” |
|  | 39/2020/TT-BTTTT | 24/11/2020 | Thông tư Quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông |
|  | 40/2020/TT-BTTTT | 30/11/2020 | Thông tư quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm |
|  | 41/2020/TT-BTTTT | 24/12/2020 | Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san |

**Phụ lục IV**

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

| **TT** | **Tên đề án** | **Cấp trình** | **Thời điểm trình** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. | CP | Tháng 11/2021 |
|  | Xây dựng phương án chuẩn bị cho đoàn Việt Nam tham dự Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 27 | TTgCP | Tháng 11/2021 |
|  | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước” | TTgCP | Quý IV/2021 |
|  | Tổ chức khai thác đài điện báo của Cục Bưu điện Trung ương tại địa phương | CP | Tháng 9/2021 |
|  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tần số vô tuyến điện | CP | Quý II/2021 |
|  | Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia | CP | Quý IV |
|  | Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông | TTgCP | Quí IV |
|  | “Sửa đổi Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam”. | TTgCP | Tháng 6/2021 |
|  | Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước | CP | Quý IV/2021 |
|  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | TTgCP | Quí IV |
|  | Đề án nâng cao nhận thức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | TTgCP | Quí IV |
|  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Giao dịch điện tử | CP | Quý IV/2021 |
|  | Chiến lược an toàn thông tin không gian mạng quốc gia | TTgCP | Quí IV/2021 |
|  | Đề án phát triển công nghiệp an toàn thông tin mạng | TTgCP | Quí IV/2021 |
|  | Đề nghị xây dựng Luật Công nghệ số thay thế Luật Công nghệ thông tin | CP | Quí IV/2021 |
|  | Nghị định sửa đổi Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Nghị định 27/2018/NĐCP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng | CP | Tháng 12/2021 |
|  | Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam giai đoạn 2021-2025 | TTgCP | Tháng 9/2021 |
|  | Chương trình Sách quốc gia | TTgCP | Tháng 10/2021 |
|  | Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm và sửa đổi Điều 120 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông | CP | Tháng 7/2021 |
|  | Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | TTgCP | Tháng 8/2021 |
|  | Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | TTgCP | Tháng 10/2021 |

**Phụ lục V**

**HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI**

# I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

## 1. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam

Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, năm cuối của giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ II, nhiệm kỳ 2021 - 2025; tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế Bưu điện Việt Nam trong quan hệ hợp tác với các Bộ, Ngành, các tổ chức chính trị xã hội và triển khai các dịch vụ HCC; linh hoạt trong kinh doanh, vượt trên đại dịch - thể hiện vai trò doanh nghiệp dẫn dắt, phục vụ cộng đồng, tham gia xây dựng bản đồ vùng dịch kịp thời cập nhật trên ứng dụng NCOVI, cung cấp thông tin sát thực, hỗ trợ cho Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 điều hành trực quan hơn, được đề nghị tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích phòng, chống dịch Covid-19; Nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới mô hình tổ chức kinh doanh; Tập trung triển khai các đề án lớn của Bưu điện Việt Nam phát huy vai trò trong hoạt động SXKD và đóng góp cho xã hội (Vpostcode, I-nhandao, MPITs).

Giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD 5 năm, về đích sớm trước 2 năm và cán mốc doanh thu 1 tỷ USD vào năm 2018; Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị Nhà nước giao, đảm bảo việc làm, thu nhập cho hơn 50 vạn lao động trên toàn mạng lưới; Vốn chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty đã được bảo toàn và phát triển, chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu nhà nước tăng dần hàng năm (tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 35,3%/năm); Duy trì ổn định hoạt động của mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích cho xã hội và thực hiện các nghĩa vụ cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế theo các công ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam tham gia, đảm bảo hoạt động ổn định mạng Bưu chính hệ đặc biệt (KT1) phục vụ các cơ quan Đảng, chính quyền nhà nước trong mọi hoàn cảnh; Tiếp tục xây dựng và phát triển mô hình BĐ-VHX đa dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn mạng lưới

Đặc biệt, trong giai đoạn này, Tổng công ty đã tham gia thực hiện và triển khai tốt các dịch vụ an sinh xã hội (chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH, chi trả BTXH, NCC,…); Phát triển dịch vụ BHXH tự nguyện với con số kỳ tích *(Năm 2019, đạt 289 ngàn người tham gia, bằng tổng số người tham gia BHXH tự nguyện trong 11 năm trước đó của ngành BHXH Việt Nam; Năm 2020, trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, Tổng công ty vẫn đạt kết quả khả quan, 360 ngàn người tham gia, đạt 120% KH năm, chiếm 57% số lượng phát triển toàn ngành BHXH),* tiến tới thực hiện thành công trước hạn mục tiêu Nghị quyết 28-NQTW đề ra cho năm 2021*.*

**2. Hội Tem Việt Nam**

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 – 2020

Tổ chức trưng bày tem nhân dịp kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Triển lãm tem khu vực tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Gia lai, Khánh Hòa, Huế. Thủ tướng Chính phủ công nhận ngày 27/8 hàng năm là “Ngày Tem Việt Nam”. Hội đã tăng cường mời các chuyên gia hàng đầu của Liên đoàn tem chơi thế giới trao đổi nghiệp vụ nhằm tăng cường hiểu biết về nghiệp vụ sưu tập tem. Biên soạn và phát hành sách “Hướng dẫn làm bộ sưu tập tem chuyên đề tham dự triển lãm” phục vụ cho người chơi tem trong cả nước. Xây dựng bộ sưu tập tem về chủ đề “Bưu Điện”, về “Đất nước, con người Việt Nam” để trưng bày tại các nước đăng cai Hội nghị UPU, ASEAN Post. Tổ chức triển lãm tem với chủ đề: “Chung tay bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam” và “Vì Hoàng Sa - Trường Sa thân yêu” tại một số trường Đại học và các tỉnh thành phố trong cả nước. Tham dự 5 cuộc triển lãm tem Quốc tế và Thế giới đoạt nhiều huy chương.

2.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng giai đoạn 2021-2025

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Hội tem địa phương tổ chức đại hội nhiệm kỳ đúng quy định. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội tem Việt Nam khóa VI và Triển lãm Tem bưu chính Quốc gia Vietstampex 2021. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt thông tin, phát hiện và ngăn chặn các bộ tem, mẫu tem vi phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam, kêu gọi các hội viên không sưu tập, tìm kiếm, trao đổi, mua bán tàng trữ các mẫu tem vi phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam.

- Xây dựng phong trào đi đôi với kiện toàn, củng cố các Hội thành viên; tăng cường công tác tổ chức và hướng dẫn nghiệp vụ giúp các cơ sở phát triển phong trào, xây dựng điển hình tiên tiến, mô hình Hội hạt nhân làm cơ sở mở rộng phong trào. Duy trì mối quan hệ tốt đẹp với và Liên đoàn Tem chơi thế giới, Hiệp hội tem chơi Liên Á và Hội tem các nước đồng thời tích cực tham gia các hoạt động chung của phong trào tem chơi thế giới. Chú trọng tuyên truyền sâu rộng về lợi ích Văn hóa sưu tập tem, đa dạng hoá các kênh thông tin tuyên truyền. Tích cực tham dự các cuộc triển lãm tem Quốc tế, Triển lãm khu vực ASEAN để nâng cao trình độ chuyên môn và các hoạt động đối ngoại đáp ứng yêu cầu là kênh thông tin đối ngoại nhân dân. Đăng cai Hội nghị BCH Liên đoàn Tem chơi Châu Á Thái Bình Dương vào thời điểm phù hợp.

# II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

# 1. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel

1.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

- Tổ chức thành công ĐH Đảng bộ Tập đoàn lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025. Tập đoàn Viettel hoàn thành tất cả các chỉ tiêu SXKD 2020 trong bối cảnh bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh: (1) Tổng doanh thu đạt 263,4 nghìn tỷ ~ 102,2% KH năm, tăng 4,1% so với năm 2019; (2) LNTT TĐ đạt 42,2 nghìn tỷ ~ 110,2% KH năm, tăng 10,5% so với năm 2019; (3) Tổng nộp ngân sách: 37,7 nghìn tỷ ~ 101% KH năm.

- Viettel nỗ lực chuyển đổi số, tích cực tham gia chuyển đổi số cho các lĩnh vực trọng điểm của xã hội, điển hình như Y tế, Giáo dục, trong đó nổi bật triển khai thành công đề án 1.000 điểm khám chữa bệnh từ xa Teleheath; triển khai hiệu quả giải pháp học tập từ xa - Viettel Study cho tất cả các trường học, giáo viên, học sinh trên toàn quốc. Đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid 19 triển khai các giải pháp để hỗ trợ Chính phủ, Bộ, ngành trong công tác điều hành phòng, chống dịch, tổng kinh phí hỗ trợ trên 4.500 tỷ đồng.

- Nghiên cứu, sản xuất và thử nghiệm thành công thiết bị 5G trên mạng lưới, đưa Việt Nam vào top 6 quốc gia đầu tiên làm chủ công nghệ 5G. Tháng 12/2020 đã kinh doanh thí điểm 5G tại Hội Nội, đưa Viettel trở thành nhà mạng khai trương kinh doanh thử nghiệm mạng 5G sớm nhất tại Việt Nam.

- Tiên phong triển khai công cụ ngăn chặn cuộc gọi và tin nhắn rác. Lũy kế đến đã phát hiện 254 nghìn thuê bao nghi ngờ Call spam. Đã chặn 37,2 nghìn thuê bao ~ phát tán 94 triệu cuộc gọi, ảnh hưởng đến 33,2 triệu khách hàng. Ra mắt thành công 03 nền tảng công nghệ: AI Open Platform, Viettel Cyberbot, cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng - SOC.

Trong những năm gần đây Viettel luôn là Doanh nghiệp Nhà nước đứng Top đầu cả nước về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước. Viettel là thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, đứng số 1 tại Đông Nam Á, thứ 9 tại Châu Á và thứ 28/150 nhà mạng có giá trị lớn nhất thế giới với giá trị thương hiệu đạt 5,8 tỷ USD. Là doanh nghiệp viễn thông lớn nhất Việt Nam chiếm 54,2% thị phần di động và 41,8% thị phần cố định băng rộng.

- Là doanh nghiệp viễn thông Việt Nam đầu tư ra nước ngoài lớn nhất với 10 thị trường. Làm chủ được các công cụ giám sát, quản lý và tác chiến trên không gian mạng để bảo vệ người dùng trên internet, bảo vệ các hệ thống, bảo vệ chủ quyền số quốc gia trước các thông tin độc hại từ bên ngoài...

1.2 Kế hoạch năm 2021, định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025

- Chuyển dịch từ Tập đoàn lấy viễn thông làm chủ đạo thành Tập đoàn công nghệ. Tái định vị thương hiệu Viettel phù hợp với định hướng giai đoạn phát triển thứ tư của Tập đoàn - giai đoạn chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Tiếp tục vươn ra thị trường quốc tế để hiện thực hóa trở thành một Tập đoàn kinh doanh toàn cầu. Đảm bảo tính độc lập và toàn trình của các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, khả năng cạnh tranh và năng lực khai phá những cơ hội kinh doanh mới.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao, các công nghệ của CMCN 4.0...nhằm thực hiện thành công chiến lược trở thành một Tập đoàn công nghệ và chuẩn bị sẵn sàng cho đội ngũ nhân sự làm việc trong môi trường toàn cầu.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch. Thực hiện cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh chuyển đổi số cho Chính phủ, Bộ ngành, tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Chính phủ điện tử, Thành phố thông minh và các giải pháp CNTT cho các doanh nghiệp.

- Kinh doanh dịch vụ mới: 5G, Mobile Money, thu phí dịch vụ không dừng. Duy trì là nhà mạng số 1 tại Việt Nam; chất lượng dịch vụ tốt nhất, vùng phủ rộng nhất. Tiếp tục tối ưu mô hình tổ chức các cơ quan, đơn vị; đánh giá, điều chỉnh, xây dựng chính sách nguồn nhân lực đồng bộ phù hợp với chuyển dịch mới của Tập đoàn.

**2. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)**

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020: Hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận, đạt 102,2% KH. Kết quả thực hiện mục tiêu năm 2020: Lợi nhuận hợp nhất Tập đoàn: 7,1 nghìn tỷ đồng, trong đó lợi nhuận Công ty mẹ đạt 102,2% kế hoạch. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn: 162,7 nghìn tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch. Trong đó doanh thu Công ty mẹ bằng 96% kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đạt 10,4%. Nộp ngân sách nhà nước: 5,2 nghìn tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch.

Tập đoàn VNPT tích cực chung tay với Chính phủ và cộng đồng trong thời gian chống dịch thông qua thực hiện các chương trình miễn, giảm và nâng tốc độ giá không đổi cho các khách hàng của VNPT. Tổng giá trị Tập đoàn VNPT đã và đang chung tay hỗ trợ cộng đồng xấp xỉ 5.000 tỷ đồng.

- Tích cực tham gia Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia thông qua cung cấp các giải pháp cho Chính phủ, Bộ ban ngành, UBND các địa phương như: Giải pháp Trục liên thông văn bản; Giải pháp Cổng hành chính công quốc gia; Giải pháp Hệ thống báo cáo kinh tế xã hội của Chính phủ; Giải pháp xây dựng Cơ sở dữ liệu dân cư Quốc gia; Giải pháp Trung tâm điều hành IOC tại 24 tỉnh/thành. Nộp ngân sách nhà nước kịp thời và hoàn thành 104% KH được giao.

Năm 2021 Tập đoàn tiếp tục triển khai chiến lược VNPT 4.0 thông qua:

- Xây dựng và phát triển VNPT thành Tập đoàn Nhà nước mạnh, năng động, hiệu quả, hiện đại, có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế; thực hiện tốt nhiệm vụ công ích; làm nòng cốt để ngành viễn thông và công nghệ thông tin Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, phát triển nhanh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả; đóng vai trò dẫn dắt trong công cuộc chuyển đổi số Quốc gia.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng viễn thông, mạng 5G, hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện đổi mới sáng tạo; phát huy sức mạnh, giá trị văn hóa VNPT. Chuyển nhanh cơ cấu doanh thu từ các dịch vụ viễn thông truyền thống sang dịch vụ Số, CNTT. Tốc độ tăng trưởng dịch vụ số cá nhân và doanh nghiệp năm 2021 đặt mục tiêu tăng trưởng 60% so với thực hiện năm 2020, cơ cấu doanh thu dịch vụ số năm 2021 chiếm 20% trên tổng doanh thu VTCNTT, tăng 6% so với thực hiện năm 2020.

- Tiếp tục đầu tư phát triển các lĩnh vực trọng tâm như các giải pháp mở rộng, nâng cao chất lượng vùng phủ sóng, bảo đảm chất lượng mạng di động Vinaphone, triển khai 5G theo lộ trình phù hợp; đầu tư mở rộng năng lực mạng băng rộng cố định đáp ứng yêu cầu phát triển các dịch vụ truy nhập băng rộng (FTTx, TSL, truyền tải lưu lượng cho di động 3G/4G/5G,…) và phát triển các dịch vụ GTGT, dịch vụ giải trí số và dịch vụ kinh tế/tài chính số trên nền di động, băng rộng cố định: Đầu tư phát triển các hạ tầng Ảo hóa, Cloud hội tụ và hạ tầng dịch vụ CNTT; Các dịch vụ số cho cá nhân, doanh nghiệp, dịch vụ truyền hình đa phương tiện Multimedia, OTT; Các hạ tầng, dịch vụ tích hợp VT-CNTT như Chính phủ điện tử, IDC, Cloud, Big data, IOC, IoT, M2M,… theo định hướng chuyển đổi VNPT từ nhà mạng viễn thông (Telco) sang nhà cung cấp dịch vụ truyền thông kỷ nguyên số (DSP), nhà cung cấp nền tảng kinh tế số.

Mục tiêu phấn đấu đạt doanh thu tăng trưởng 8%, lợi nhuận tăng trưởng 6% so với thực hiện năm 2020.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025: Tăng trưởng doanh thu thông qua dịch vụ số. Chuyển đổi số: tạo danh mục sản phẩm số mới, tạo lợi thế cạnh tranh. Tăng tỷ lệ cơ cấu doanh thu dịch vụ Số và CNTT; tăng thị phần di động và băng rộng cố định; nâng cao khả năng bán chéo các dịch vụ ngoài dịch vụ truyền thồng Telco: M2M/IoT, dịch vụ số, CNTT.

- Tập trung vào dịch vụ số cho khách hàng Doanh nghiệp và Chính phủ. Tập trung phát triển các dịch vụ CNTT tiên tiến trong kinh doanh; chuyển đổi từ nhà khai thác viễn thông sang nhà cung cấp dịch vụ số; chuyển đổi kinh doanh để cung cấp dịch vụ CNTT/số, giá trị gia tăng. Phát triển và đẩy mạnh các danh mục dịch vụ mới trong CNTT/số: Đám mây (cloud), Dữ liệu lớn (Big Data), Thành phố thông minh (Smart City), M2M/IoT, Trí tuệ nhân tạo (AI),… Cung cấp các giải pháp cho các lĩnh vực: Chính phủ điện tử, cơ sở hạ tầng dữ liệu, giao thông, y tế, giáo dục, thương mại điện tử… Phát triển lĩnh vực CNTT đủ mạnh: tập trung tích hợp các giải pháp CNTT phù hợp với xu hướng thị trường. Xây dựng hạ tầng mạng, hạ tầng CNTT/số thông minh, tự động hóa cao, kết hợp với hạ tầng CSDL thống nhất, nhằm mục đích hỗ trợ ra các quyết định nhanh và linh hoạt trong kinh doanh và cung cấp dịch vụ cho khách hàng mang tính cá nhân hóa.

**3. Tổng công ty Viễn thông MobiFone**

3.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, doanh thu Tổng Công ty ước đạt 97,4 % so với kế hoạch được giao.Giai đoạn 2016 - 2020,tình hình tài chính của MobiFone diễn biến tốt, tỷ suất lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ trên vốn chủ sở hữu liên tục ở mức rất cao. Doanh thu hợp nhất ước đạt 186.023 tỷ đồng, doanh thu Công ty mẹ ước đạt 174.283 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 27.303 tỷ đồng, gấp gần 1,3 lần vốn chủ sở hữu bình quân. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân ước đạt 29%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt ở mức rất cao, bình quân ước đạt 23,4% (trong đó đã ước tính mức sụt giảm do ảnh hưởng của dịch Covid 19); đây chính là con số thể hiện rõ nét nhất hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại MobiFone giai đoạn 2016 – 2020.

3.2 Kế hoạch hoạt động năm 2021:

Tiếp tục triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp, triển khai thực hiện chiến lược phát triển và kế hoạch 05 năm 2021-2025. Xây dựng và triển khai các nội dung cơ cấu lại MobiFone giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch. Định hướng mô hình tổ chức trong thời kỳ mới phù hợp với xu thế chuyển đổi số cũng như khẳng định vai trò dẫn dắt, cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp liên quan đến lĩnh vực công nghệ - đầu tư - vận hành mạng lưới: Tăng cường công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng, mạng lưới trung và dài hạn; Đồng thời tổ chức triển khai nhanh dự án đầu tư đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường viễn thông CNTT phù hợp với quy hoạch... Chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác vận hành và ứng cứu thông tin; tối ưu, tăng cường chất lượng và năng lực của mạng thông tin di động, đầu tư hạ tầng phục vụ cho mạng thông tin di động đảm bảo đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp viễn thông hàng đầu Việt Nam. Triển khai các giải pháp liên quan đến phát triển sản phẩm dịch vụ và lĩnh vực kinh doanh. Thúc đẩy triển khai mạnh các giải pháp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu - phát triển.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025: Đẩy mạnh kinh doanh Data; phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ 5G theo hướng tăng trải nghiệm và phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ: video 4K, video VoD, AR/VR, AI, IoT, Big Data, MyPoint, tài chính di động, bảo mật trên di động. Triển khai theo quy hoạch CNTT, không phát triển các hệ thống nhỏ lẻ, dẫn tới lãng phí tài nguyên. Chuyển đổi đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ truyền thống sang khách hàng sử dụng data và các nội dung số thông qua việc đổi sim 4G/5G cho khách hàng, kết hợp khuyến mại các gói cước data, triển khai các chương trình hỗ trợ đổi máy smartphone.

4. Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnammobile.

4.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, lợi nhuận sơ bộ (trước thuế, chưa tính khấu hao đầu tư) ước tính cả năm sẽ đạt 2,5 triệu Đô la Mỹ, đây là năm đầu tiên Vietnamobile hoàn thành 100% kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận. Kết quả này dựa trên việc tối ưu hoạt động kinh doanh và sử dụng chi phí một cách hiệu quả trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19. Tổng doanh thu năm 2020 ước tính đạt 1.940 tỷ Việt Nam đồng, tăng 67% so với năm 2019. Vietnamobile đang xây dựng hình ảnh và chuyển đổi thành công sang “Mạng di động dữ liệu” với doanh thu từ dịch vụ dữ liệu đóng góp 35% vào tổng doanh thu, tăng gấp đôi so với năm 2019 (dữ liệu chiếm 17% tổng doanh thu).

4.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025:Doanh thu 2.522 tỷ đồng, 5,55 triệu thuê bao. Tập trung vào số hóa trải nghiệm của khách hàng. Mở rộng và đa dạng hóa hình thức kênh phân phối. Tập trung phát triển thuê bao chất lượng thay vì chạy theo số lượng. Tiếp tục hoàn thiện, củng cố vị thế là một nhà mạng “Siêu dữ liệu”.

**5. Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom (I-Telecom)**

5.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, Công ty bắt đầu booming dịch vụ thông tin di động đầu số 087, trung bình mỗi tháng phát triển mới được khoảng trên 100,000 thuê bao; duy trì tập khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông cố định: điện thoại cố định đầu số 777, 1800/1900, Internet và SMS Brandname; đạt được kết quả ban đầu trong quá trình đàm phán với các đối tác nội dung lớn, xây dựng hệ sinh thái: Thanh toán, giải trí, tài chính,… để gia tăng các tiện ích cho tập khách hàng sử dụng dịch vụ thông tin di động đầu số 087

5.2. Kế hoạch hoạt động 2021: Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 20% so với năm 2020 cả về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Tìm kiếm thêm đối tác để xây dựng giải pháp số hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gia tăng sản phẩm có hàm lượng chất xám cao để góp sức mình vào công cuộc chuyển đổi số của quốc gia.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025:Trong giai đoạn 2021-2025, I-Telecom sẽ định vị để trở thành nhà mạng cung cấp đa dịch vụ dựa trên nền tảng gốc là cơ sở dữ liệu và khách hàng là thuê bao di động 087. Tập trung đầu tư, nghiên cứu phát triển các mảng dịch vụ nội dung số, thanh toán: Fintech, Mobile money, mobile payment, ứng dụng IOT, nền tảng Big Data và AI để phát triển các tiện ích và tối ưu trải nghiệm khách hàng. Chuyển đổi từ nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ số… cho khách hàng cá nhân sang cho khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp.

6. Hiệp hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam.

6.1Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, Hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam vẫn tổ chức được 2 Hội nghị mang tầm quốc tế và quốc gia, đó là: Hội nghị khoa học quốc tế về công nghệ truyền thông tiên tiến (International Conference on Advanced for Communications - ATC). Đây là sự kiện khoa học hàng năm của Hội Vô tuyến- Điện tử Việt Nam phối hợp với Hội Truyền thông của Hiệp hội Kỹ sư Điện-Điện tử (IEEE-Comsoc).

Hội thảo REV-ECIT 2020 là hội thảo khoa học mang tính quốc gia do Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam (REV) phối hợp với Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) tổ chức với chủ đề “Công nghệ nghe nhìn và Đa phương tiện trong Chuyển đổi số”. Tạo môi trường sinh hoạt khoa học có tính học thuật cao trên phạm vi rộng nhằm thu hút đông đảo người tham gia, vừa đi vào chiều sâu, ươm và tạo điều kiện tiếp cận và tạo đà cho các nhà khoa học trẻ tài năng của chúng ta vươn ra quốc tế.

6.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Hội. Tổ chức hội nghị ATC (The International Conference on Advanced Technologies for Communications), vào tháng 10/2021 và hội nghị REV-ECIT (Điện tử - truyền thông – công nghệ thông tin) vào tháng 12/2021. Nghiên cứu, đề xuất cuộc thi trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục phát huy các hoạt động khoa học công nghệ mang tính học thuật cao, bám sát sự phát triển của khoa học công nghệ về điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin thông qua việc tổ chức Hội nghị quốc tế hàng năm, các hội thảo chuyên ngành và xuất bản tạp chí chất lượng cao bằng tiếng Anh (JEC) với sự hợp tác của các phân hội chuyên ngành.

**III. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG CNTT**

**1. Công ty Cổ phần Misa**

1.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 – 2020

Năm 2020, ghi dấu MISA có nhiều ký kết hợp tác với Ngân hàng, Trường học để mở rộng phạm vi ứng dụng sản phẩm. Công ty giành được giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam, 04 danh hiệu Sao Khuê, lọt Top 10 Doanh nghiệp CNTT Việt Nam cùng nhiều bằng khen của các Bộ, ban ngành, Hiệp hội...

Trong giai đoạn 2016 – 2020,MISA tập trung đầu tư đưa các công nghệ 4.0 vào phát triển sản phẩm, phát hành nhiều sản phẩm mới đáp ứng được ngay nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước, hộ cá thể.

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021

MISA sẽ tiếp tục nghiên cứu, đưa ra những giải pháp giúp doanh nghiệp, tổ chức thích nghi với thời kỳ mới và tận dụng thời cơ vươn mình phát triển. Áp dụng tư duy Design Thinking tiên tiến để phát triển sản phẩm tập trung vào trải nghiệm người dùng; hội tụ dữ liệu – yếu tố cốt lõi để chuyển đổi số thành công. Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ mới vào phát triển sản phẩm: trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm mang lại nhiều cải tiến đột phá; công nghệ Big Data mang lại trải nghiệm tối ưu cho người dùng; nhập liệu thông minh giúp tăng năng suất cho đơn vị; công nghệ Power BI giúp cung cấp các báo cáo thông minh.

- Phát hành nhiều sản phẩm mới, phiên bản cải tiến mới theo hướng hội tụ dữ liệu để phục vụ khách hàng được linh hoạt và hiệu quả hơn. Tập trung đầu tư cho hệ thống chăm sóc khách hàng từ việc cải tiến sản phẩm/dịch vụ dễ sử dụng, cung cấp nhiều tài liệu online dễ học, dễ tìm kiếm, chăm sóc hỗ trợ tự động cùng các kênh hỗ trợ khác như: phát triển cộng đồng hỗ trợ trên Facebook, đào tạo trực tuyến qua các công cụ online như Zoom, Youtube,... Tiếp tục tục đầu tư về cơ sở hạ tầng, các trụ sở văn phòng làm việc mới hiện đại, năng động.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021- 2025: MISA trở thành nền tảng công nghệ tài chính, thuế, quản trị doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á. Một trung tâm dữ liệu tài chính kế toán, thuế, kết nối các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính, bảo hiểm, thuế, các cơ quan Chính phủ và các tổ chức liên quan. MISA mở rộng thị trường ra các khu vực và trên thế giới.

**2. Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu**

2.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Xây dựng được nguồn quỹ đầu tư khoa học công nghệ, quỹ đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp và tham gia, triển khai nhiều chương trình về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng hành cùng Hội tin học TP.HCM (HCA) thúc đẩy các chương trình ứng dụng giải pháp CNTT. Xây dựng thành công các bộ giải mới mang tính ứng dụng cao như: giải pháp quan trắc môi trường, giải pháp chính quyền điện tử, giải pháp camera thông minh, trung tâm điều hành thông minh,… Thành công bước đầu trong kết hợp với hệ sinh thái đối tác và nhà khoa học đưa công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vào ứng dụng thực tế cho lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Giai đoạn 2016 -2020:Tăng trưởng doanh thu tăng, đạt 145% so với năm 2016. Giữ vững đà tăng trưởng của các giải pháp tích hợp truyền thống, phát triển thêm nhiều mảng kinh doanh mới trong lĩnh vực giao thông thông minh, chính quyền điện tử, phần mềm ứng dụng cho doanh nghiệp, giải pháp quản lý cảng, giải pháp về an ninh thông tin và giải pháp IoT. Phát triển hệ sinh thái đa dạng với nhiều giải pháp sáng tạo vượt trội thông qua đầu tư vào những doanh nghiệp khởi nghiệp như: SDT, Mideas, Pharos, CEH. Song hành cùng một số địa phương phát triển chuyển đổi số mang nhiều lợi ích trong chiến lược phát triển kinh tế.

2.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng 2021-2025:

- Tiếp tục duy trì mảng cung cấp giải pháp và tích hợp hệ thống, kết hợp với những giải pháp ứng dụng công nghệ mới từ các hãng công nghệ lớn. Đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số cho các doanh nghiệp bằng các gói sản phẩm thiết yếu với giá ưu đãi. Mở rộng phát triển quỹ đầu tư khoa học công nghệ, quỹ đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp. Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Mở rộng hệ sinh thái đối tác-đổi mới sáng tạo, là các doanh nghiệp có giải pháp công nghệ độc đáo có thể bổ sung vào dải sản phẩm hiện có của Sao Bắc Đẩu để hoàn thiện bộ giải pháp về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Kết hợp cùng hệ sinh thái đối tác ngành CNTT và ngành công nghệ sinh học để hoàn thiện bộ giải pháp cho nông nghiệp hữu cơ, phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu dùng cho sản phẩm hữu cơ. Nghiên cứu để hoàn thiện sản phẩm và sản xuất đưa ra thị trường các thiết bị quan trắc môi trường, camera thông minh,… Đẩy mạnh giải pháp cảng biển của công ty (vốn đã ổn định và được sử dụng tại các đơn vị cảng biển lớn như Gemadept, SP-ITC) vào hệ thống cảng biển trên cả nước, thay thế toàn bộ giải pháp quản lý cảng biển của nước ngoài. Liên kết với hệ sinh thái khởi nghiệp và cộng đồng khởi nghiệp tại nước ngoài để đưa giải pháp Việt, sản phẩm Việt ra thị trường nước ngoài.

**IV. LĨNH VỰC AN TOÀN, AN NINH MẠNG**

**1. Công ty cổ phần BKAV**

1.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Tập đoàn Bkav là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về cung cấp sản phẩm an toàn, an ninh mạng. Tập đoàn đã cho ra mắt phần mềm diệt virus Bkav 2020 dùng trí tuệ nhân tạo diệt virus không cần mẫu nhận diện, ra mắt Bkav Pro Mobile: Giải pháp bảo vệ giao dịch an toàn cho smartphone; Phát triển đầy đủ hệ sinh thái giải pháp an ninh mạng tổng thể từ giải pháp bảo vệ lớp mạng (Firewall), bảo vệ Endpoint cho tới giải pháp Trung tâm điều hành An ninh mạng, đáp ứng 100% nhu cầu sản phẩm an ninh mạng.

Thúc đẩy nhà nước ban hành chính sách cho phép triển khai Chữ ký số di động, mở ra thị trường Chữ ký số cho đối tượng cá nhân trong một vài năm tới. Giữ vững thị phần số 1 ở TP. HCM, số 2 ở Hà Nội và đứng thứ 3 cả nước về hóa đơn điện tử. Đưa các sản phẩm Smarthome IoT ra thị trường (nhà thông minh Bkav Smarthome, thiết bị điện thông minh, thiết bị gia dụng thông minh); ra mắt 4 dòng sản phẩm Smartphone cao cấp do người Việt làm chủ. Bên cạnh đó, xây dựng chuỗi hơn 200 nhà cung cấp phụ trợ; ra mắt thương hiệu AI View với 39 dòng sản phẩm camera tích hợp trí tuệ nhân tạo trực tiếp trên camera, do người Việt làm chủ thiết kế, quy trình sản xuất. Kết hợp với Cục tin học hóa của Bộ TT&TT để nghiên cứu và tạo ra phần mềm truy vết Bluezone bảo vệ cộng đồng trong mùa dịch Covid-19.

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng 2021-2025

- Đẩy mạnh phát triển AI Camera ra thị trường toàn cầu, huy động vốn quốc tế. Smarthome chiếm lĩnh thị trường về phân khúc cao cấp, mục tiêu chiếm lĩnh thị trường phổ thông với công nghệ và giá thành phù hợp, hàng Việt Nam có lợi thế so với các hàng không rõ nguồn gốc. Thúc đẩy triển khai bao phủ sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trong nước làm cơ sở mở rộng quốc tế. Tiếp tục phát triển các sản phẩm phần mềm diệt virus ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo. Phát triển các giải pháp bảo vệ người dùng trên smartphone, trong đó có các giải pháp cho bố mẹ giám sát việc sử dụng điện thoại di động của học sinh.

Trong giai đoạn 2021-2025: Xây dựng ngành công nghệ điện tử do người Việt Nam làm chủ với các sản phẩm công nghệ cao, có thể cạnh tranh với các cường quốc trong các lĩnh vực như smartphone, camera, smarthome IoT, hạ tầng 5G… Thúc đẩy đào tạo an ninh mạng trong nước để tạo nguồn lực, hướng tới mở rộng cung cấp dịch vụ đào tạo, đánh giá an ninh mạng trong khu vực, quốc tế. Thúc đẩy việc mở rộng ứng dụng Chữ ký số cho đối tượng cá nhân, mỗi người dân có một Chứng thư số. Triển khai rộng rãi hệ sinh thái sản phẩm Chuyển đổi số cho Doanh nghiệp, Top 3 đơn vị cung cấp giải pháp Chuyển đổi số cho Doanh nghiệp ở Việt Nam.

**2. Hiệp Hội an toàn thông tin Việt Nam (VNISA).**

2.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

Hiệp hội đã tổ chức Hội thảo - triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam; Cuộc thi Sinh viên với An toàn thông tin ASEAN:Từ năm 2019,cuộc thi được mở rộng ra khu vực ASEAN. Năm 2020, với hình thức trực tuyến hoàn toàn và trực tuyến tập trung, với sự tham gia của 121 đội thi của 31 cơ sở đào tạo Đại học, Cao đẳng của Việt Nam và 37 đội thi từ các trường Đại học của 06 nước ASEAN (Singapore, Lào, Myanmar, Malaysia, Brunei, Indonesia). Chương trình bình chọn sản phẩm, dịch vụ ATTT danh hiệu “Chìa khóa vàng”*,* kết quả, 45 sản phẩm, dịch vụ của 16 đơn vị đã được bình chọn danh hiệu Chìa khóa vàng 2020. Từ năm 2016, đã có gần 100 lượt sản phẩm, dịch vụ ATTT được bình chọn.

2.2 Kế hoạch hoạt động năm 2021

- Tổ chức chuỗi hoạt động Ngày an toàn thông tin Việt nam 2021 (gồm Hội thảo – Triển lãm quốc tế, Thi Sinh viên ATTT ASEAN, Bình chọn danh hiệu Chìa khóa vàng cho sản phẩm, dịch vụ ATTT Việt Nam, công bố chỉ số an toàn thông tin VNISA Index). Trong đó một số hoạt động có phạm vi mở rộng ra các nước trong khu vực ASEAN.

- Liên kết các doanh nghiệp ATTT để trong thời gian sớm nhất đưa ra biện pháp phổ cập hóa dịch vụ an toàn mạng cơ bản có chất lượng tốt, giá cả chấp nhận được.

Định hướng giai đoạn 2021-2025:Tham gia tích cực vào việc góp ý xây dựng chính sách của Nhà nước về an toàn, an ninh mạng; có nhiều biện pháp mới để tuyên truyền nâng cao nhận tức về an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục tổ chức chuỗi hoạt động thường niên Ngày An toàn thông tin Việt Nam giai đoạn 2021-2025 với quy mô mở rộng và chất lượng nâng cao.

- Liên kết các doanh nghiệp ATTT tại Việt Nam để đưa ra cam kết về những biện pháp thúc đẩy hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an toàn, an ninh mạng Make in Vietnam và phổ cập hóa dịch vụ an toàn mạng.

- Phát triển nguồn nhân lực ATTT qua các hoạt động như: tiếp tục chủ trì tổ chức cuộc thi Sinh viên với An toàn thông tin ASEAN giai đoạn 2021-2025, tiến tới tổ chức Cuộc thi nhận thức về ATTT tới đối tượng là các em học sinh phổ thông và Hội thảo Ngày An toàn thông tin trẻ em hàng năm; liên kết các doanh nghiệp có giải pháp hỗ trợ, bảo vệ trẻ em tương tác an toàn trên không gian mạng.

# V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

# 1. Tập đoàn HiPT

1.1. Kết quả hoạt động năm 2020: Công ty đã tiếp cận tới các thị trường mới bên cạnh các khách hàng lớn truyền thống. Trong năm 2020, mảng khách hàng doanh nghiệp được tạo lập từ năm 2019 đã mang lại kết quả tốt và đóng góp lớn vào hiệu quả của HiPT. HiPT đang nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, mang thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực y tế số, công nghệ phần mềm, ứng dụng bigdata và trí tuệ nhân tạo.

Giai đoạn 2016 - 2020:Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, Tập đoàn HIPT tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những công ty CNTT hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp giải pháp tích hợp hệ thống và phát triển dự án phần mềm. HiPT nằm trong top 50 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam năm 2016, 2017 và nằm trong top 10 doanh nghiệp giải pháp phần mềm và tích hợp hệ thống uy tín nhất Việt Nam năm 2018, 2019, 2020.

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2020-2021:

- Áp dụng các chính sách quản lý mới nhằm khuyến khích hoạt động kinh doanh và năng lực của các cá nhân và tập thể có năng lực cao. Thúc đẩy phát triển các mảng khách hàng mới như doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng nước ngoài.

- Nghiên cứu định hướng kinh doanh mới. Phát triển các dịch vụ và sản phẩm mới, có hàm lượng công nghệ cao như AI, Bigdata… Thúc đẩy quan hệ với các đối tác theo chiều sâu. HiPT tiếp tục mở rộng phạm vi hình ảnh quảng bá của HiPT tới các khách hàng tiềm năng thông qua mối quan hệ của những đối tác đã gây dựng quan hệ.

- HiPT Mở rộng phạm vi liên hệ, có chọn lọc, với các đối tác khác trên thế giới nhằm đa dạng hóa giải pháp, đáp ứng linh hoạt nhu cầu của khách hàng. Hoạt động sinh hoạt nội bộ sẽ được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại, nhằm tập trung tối đa thời gian và các hoạt động đối ngoại với khách hàng, đối tác sẽ được tăng cường, đầu tư chọn lọc nhằm mở rộng thị trường kinh doanh.

Định hướng phát triển 2021-2025:Chú trọng vào các dự án có tiềm năng kỹ thuật cao, phức tạp, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo mật và an toàn thông tin, giúp thể hiện được năng lực tư vấn và triển khai của Công ty.

Đẩy mạnh thị trường khai thác sang khối khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời thúc đẩy làm việc với các hãng sản xuất để đáp ứng được nhu cầu đa dạng và giá thành hợp lý cho đối tượng khách hàng này. Dần cơ cấu và thúc đẩy phát triển hoạt động nghiên cứu phát triển phần mềm để trở thành động lực tăng trưởng mới, một trong những trụ cột kinh doanh chính của Công ty. Phát triển các dự án áp dụng công nghệ mới như AI và Bigdata để tạo sản phẩm chủ đạo mang thương hiệu của công ty.

**2. Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology)**

2.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

**-** Danh hiệu Sao Khuê cho Giải pháp phần mềm thương mại tiêu biểu. Top 10 Doanh nghiệp Công nghệ uy tín năm 2020. Năm 2020,tổng doanh thu hợp nhất năm 2020 ước thực hiện 2.512 tỷ đồng, giảm 23,9% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế năm 2020 ước thực hiện 76,7 tỷ đồng, tăng 50% so với năm 2019. Nộp ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2020 đạt 192,8 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2019.

Đến nay, VNPT Technology đã cung cấp ra thị trường 10 triệu thiết bị, bao gồm cả thiết bị mạng và thiết bị điện tử tiêu dùng; Đáp ứng toàn bộ yêu cầu cả về số lượng và chất lượng thiết bị đầu cuối GPON ONT trên mạng lưới của VNPT, phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng, đảm bảo an toàn an ninh mạng và thay thế sản phẩm nhập khẩu.

2.2. Kế hoạch thực hiện năm 2021: Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 2.787 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2020; nộp ngân sách nhà nước: Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch nộp NSNN năm 2021, tăng trên 5% so với năm 2020.

- Định hướng đến năm 2025: Tiếp tục đi đầu trong hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ: tập trung thiết kế và sản xuất các thiết bị đầu cuối mạng viễn thông băng rộng không dây và băng rộng cố định, thiết bị điện tử tiêu dùng; hoàn thiện nền tảng IoT cloud - SCP, phát triển các thiết bị IoT, giải pháp và ứng dụng cho các ngành dọc. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu công nghệ 5G, nghiên cứu phát triển IoT và các ứng dụng ngành dọc, nghiên cứu và áp dụng các kỹ thuật - công nghệ cao phục vụ công tác nghiên cứu phát triển và sản xuất.

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2020-2025:Tổng doanh thu phát sinh đến năm 2025: Đạt 10.682 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 23%/năm; nộp ngân sách nhà nước hàng năm tăng trưởng bình quân trên 5%/năm.

**3. Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC**

3.1. Kết quả hoạt động năm 2020 và giai đoạn 2016-2021

Trong giai đoạn 2016-2021, Tổng Công ty đã thực hiện xong việc chia tách, bàn giao Đài VTC về VOV. Hoàn thành kế hoạch Bộ giao hàng năm: Bắt đầu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty vẫn trong tình trạng còn lỗ lũy kế và việc chia tách Đài VTC đang dở dang. Trong suốt 5 năm qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, vướng mắc, Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Bộ TT&TT giao hàng năm, được xếp loại doanh nghiệp là loại A trong 3 năm 2017 2019, năm 2016 hoàn thành vượt mức kế hoạch nhưng xếp loại B vì còn lỗ lũy kế, năm 2020 đủ điều kiện xếp loại A.

3.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021, định hướng 2021-2025

Với quan điểm phát triển bền vững, kết hợp hài hòa giữa lợi ích của xã hội, của Nhà nước, của chủ sở hữu và của người lao động; phù hợp với nguồn lực của Tổng công ty và chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, mục tiêu phát triển của Tổng công ty VTC là: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu về dịch vụ nội dung đa phương tiện với dịch vụ thông tin, giải trí làm chủ đạo; dịch vụ thanh toán và công nghệ làm nền tảng gắn kết; mở rộng hợp tác và kinh doanh trong nước và quốc tế.

Về việc tái cơ cấu doanh nghiệp: Giải quyết dứt điểm việc xin ở lại Bộ TTTT để thực hiện cổ phần hóa. Song song với việc chuẩn bị cổ phần hóa, năm 2021, Tổng công ty sẽ tiến hành sắp xếp một số công ty thành viên phù hợp với chiến lược phát triển. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty: tổng doanh thu: 1.400 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế: 13,6 tỷ đồng; nộp ngân sách: 160 tỷ đồng.

Mục tiêu giai đoạn 2021-2025: đến năm 2025 Tổng Công ty VTC phấn đấu hoàn thành cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và thoái hết vốn Nhà nước; kết quả kinh doanh năm 2025 toàn Tổng công ty đạt 3.000 tỷ đồng doanh thu (tính theo số liệu hợp cộng) và 100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là doanh thu: 12%, lợi nhuận 28%; ổn định về nguồn lực để tăng tốc phát triển ở giai đoạn 2026-2030.

**4. Công ty Cổ phần VNG**

4.1. Kết quả hoạt động năm 2020 và giai đoạn 2016-2020:

Năm 2020, Zalo có 60 triệu người dùng hàng tháng, 1.5 tỷ tin nhắn mỗi ngày; có 55 tài khoản thông tin chính thức (Official Account - OA) các tỉnh/ thành và 2000 OA của các cơ quan nhà nước, 1500 đơn vị công an sử dụng OA trong cải cách hành chính và đấu tranh, tuyên truyền chống tội phạm.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo thiết lập chatbot anti-Covid 19 giúp tra cứu bệnh viện tiếp nhận và lộ trình di chuyển của bệnh nhân. Chatbot được tích hợp trên OA của Bộ Y tế và Phòng chống virus NCoV, thu hút được 10.563.312 lượt kích hoạt và tra cứu thông tin tại 63 tỉnh, thành phố. Hỗ trợ 6.7 tỷ tin nhắn khẩn cấp cho OA Bộ Y Tế và OA các địa phương.

- Trong công tác phòng chống thiên tai bão lũ: Zalo thiết lập tính năng SOS tìm kiếm sự giúp đỡ khẩn cấp nhằm giảm thiểu sự thiệt hại về người và tài sản, ghi nhận trong đợt bão lũ vừa qua có hơn 10,000 lời kêu cứu trong bão số 9 và gửi đi 200 triệu thông báo, 100 lần gửi tin khẩn cấp cho 15 tỉnh miền Trung/ Tây Nguyên.

Giai đoạn 2016 -2020:Zalo là mạng xã hội đầu tiên ở Việt Nam đạt chuẩn an toàn thông tin cấp độ 4. Người dùng Zalo tăng trưởng tốt qua các giai đoạn 2016-2020.

4.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục tăng trưởng người dùng 12%/năm; đưa Zalo vào đời sống. Hỗ trợ cơ quan tổ chức trong hành chính, tương tác với người dân. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị báo chí chính thống tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và nhà nước.

**5. Công ty truyền thông Viettel – Viettel Media (VTM)**

5.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 – 2020

Hiện nay, Viettel Media là công ty tổ hợp giải trí số với doanh thu năm 2020 hơn 1.300 tỷ đồng. Công ty đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất nội dung, kinh doanh bản quyền và phát triển hệ sinh thái dịch vụ số. Chính thức hoạt động trong lĩnh vực Esports, hoàn thành xây dựng sản phẩm mới Xgaming (Mạng xã hội, Nền tảng kinh doanh trong lĩnh vực Esports).

Giai đoạn 2016 – 2020,VTM là 1 trong những công ty hàng đầu về sản xuất nội dung số trên các mạng xã hội, với các sản phẩm tiêu biểu như: kênh hài Kem Xôi TV; hài Parody Cua Mề, Gameshow Sao nhập ngũ, phim Học đường... VTM là đơn vị sở hữu bản quyền nội dung số lớn nhất Việt Nam bằng việc sản xuất và hợp tác với các nhà sản xuất trong nước và quốc tế. Tổng số nội dung hiện có: Hơn 10.000 giờ phim, 1 triệu bài hát, gần 2 triệu video (mỗi ngày có thêm hơn 6.000 nội dung mới). Phát triển hệ sinh thái dịch vụ số: gồm Mạng xã hội Mocha, Keeng; các dịch vụ Tin tức Tiin.vn và Netnews.vn; Cộng đồng Esports Xgaming và các kênh nội dung vệ tinh của các sản phẩm này trên các nền tảng khác như Facebook, Youtube.

5.2.Kế hoạch hoạt động năm 2021:Đổi mới hoạt động Sản xuất nội dung: Dần xóa bỏ kiểu sản xuất cũ, thay bằng sản xuất các nội dung chất lượng cao như phim truyền hình, phim điện ảnh chiếu rạp. Tiếp tục đẩy mạnh phân phối bản quyền nội dung; Phát triển hệ sinh thái dịch vụ số.Đi vào hoạt động bài bản ở lĩnh vực Esports với sản phẩm mới Xgaming (livestream, tin tức, review các bộ môn Esports, mạng xã hội; tổ chức các giải đấu…); Hợp tác/Chủ động phát hành, kinh doanh trò chơi trực tuyến.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025:Phát triển hệ sinh thái số - tổ hợp truyền thông, mục tiêu lọt TOP 3 công ty sản xuất và kinh doanh nội dung số tại Việt Nam.

**VI. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG**

**1. Báo Lao động**

1.1. Kết quả hoạt động năm 2020 và giai đoạn 2016 -2020

Báo Lao Động đoạt đoạt 1 Giải A, 4 giải B, 8 giải C giải Báo chí Quốc gia, 17 giải báo chí do các Bộ, ngành, hội nhà báo địa phương tổ chức; 05 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 03 Huy chương Đồng và 05 bằng danh dự các cuộc thi ảnh quốc tế. Báo đã thực hiện tuyên truyền tốt hoạt động chống dịch song song phát triển kinh tế. Báo Lao Động điện tử tăng trưởng 150% pageview, 126% visit so với 2019. Hoạt động xã hội được thực hiện tốt, Quỹ Tấm Lòng Vàng huy động được 26.2 tỉ đồng hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội (134% chỉ tiêu)

Hoạt động kinh tế giảm sút: số lượng phát hành giảm 16%, doanh thu quảng cáo giảm 14%, hoạt động sự kiện giảm 30% so với 2019 nhưng Tòa soạn vẫn nỗ lực tìm kiếm các hình thức truyền thông, tổ chức ấn phẩm để bù đắp, cơ bản hoàn thành chỉ tiêu được giao.

1.2 Kế hoạch hoạt động 2021, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025:Tòa soạn đã cơ bản hoàn thành giai đoạn chuyển tiếp từ báo in sang báo điện tử: Năm 2021, Báo Lao Động sẽ chuyển hẳn sang hoạt động như một Tòa soạn điện tử và truyền thông đa phương tiện, báo giấy vẫn duy trì nhưng sẽ chỉ còn một đơn vị làm nòng cốt thực hiện

Hoàn thành giai đoạn 1 Trung tâm truyền thông đa phương tiện với trường quay hiện đại và các thiết bị truyền tin trực tiếp từ hiện trường. Chú trọng đào tạo kỹ năng tác nghiệp đa phương tiện và đào tạo đội ngũ kế cận cho giai đoạn 10 năm tiếp theo.

Phát triển các hình thức quảng cáo truyền thông mới trên báo điện tử, tích cực tổ chức các sự kiện, hội thảo, đặc san, tọa đàm trực tuyến để bù đắp nguồn sụt giảm từ báo giấy.

Từ ngày 6/7/2020, Báo Lao Động đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quyết định số 928/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn, theo đó giai đoạn 2020-2023 là đơn vị tự chủ chi thường xuyên, từ 2023 sẽ tự chủ cả chi đầu tư. Tòa soạn sẽ xây dựng, bổ sung các quy định, quy chế để thực hiện đầy đủ quyền tự chủ này.

**2. Báo Thanh Niên**

2.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

- Năm 2020, thực hiện Quyết định số 1209-QĐ/TWĐTN-BTC, ngày 06/02/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Báo Thanh Niên đã hoàn tất việc sáp nhập Tạp chí Thời Trang Trẻ từ ngày 07/2/2020. Đây cũng là một năm cực kỳ khó khăn đối với kinh tế tài chính của Báo. Khởi nguồn từ dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hàng loạt mục tiêu, kế hoạch của Báo đề ra, trong đó: doanh thu ước đạt 293,781,239,105 đồng (98% kế hoạch).

- Công tác xã hội - từ thiện: tổng số tiền, quà do bạn đọc đóng góp tại Tòa soạn và phối hợp trị giá hơn 60,6 tỉ đồng, để thực hiện các chương trình cứu trợ bão lụt; Phòng chống dịch Covid-19 và các chương trình xã hội khác.

Ngoài công tác nội dung, các chương trình sau mặt báo và phục vụ thanh thiếu niên cũng trở thành thương hiệu của Báo Thanh Niên, như Chương trình tiếp sức mùa thi; Chương trình tư vấn tuyển sinh cho tương lai; Trực tuyến truyền hình Chọn ngành và một số cẩm nang hỗ trợ sinh viên, học sinh. Trong năm 2020, Báo Thanh Niên được 09 Giải thưởng báo chí quốc gia

2.2. Kế hoạch hoạt động 2021 và định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025: Để có hướng phát triển phù hợp với thời kỳ mới, Báo Thanh Niên tập trung các nguồn lực đầu tư công nghệ nhằm phát triển các kênh báo điện tử, kênh truyền hình Thanh Niên và tổ chức các sự kiện, hội thảo kinh tế trực tuyến.

**3. Báo Tuổi trẻ**

3.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, doanh thu của Báo đạt 330 tỷ đồng. Báo Tuổi Trẻ tổ chức thực hiện nhiều tuyến bài đạt chất lượng, tạo hiệu ứng với bạn đọc như: Tuyến bài kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; Đại hội Đảng các cấp và tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc; tuyên truyền công tác phòng, chống COVID-19. Ngoài ra còn có các tuyến bài đạt nội dung chất lượng: Tiếp sức đến trường, mưa bão miền Trung, 25 năm Việt Nam - Hoa Kỳ lập quan hệ ngoại giao, Sách giáo khoa và chương trình lớp 1 mới…

- Năm 2020, chương trình “Cùng Tuổi Trẻ chống dịch COVID-19” huy động hơn 28 tỷ đồng hỗ trợ các hoạt động phòng, chống COVID-19; chương trình “Cùng Tuổi Trẻ cứu trợ bà con vùng lũ miền Trung” huy động hơn 30 tỷ đồng. Ngoài ra Tuổi Trẻ còn tổ chức các chương trình “Quà xuân cho bệnh nhân nghèo”; “Nước cho vùng hạn mặn”; “Kết nối yêu thương - Hướng về miền Trung thương yêu”…

3.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021, định hướng 2021-2025:

- Xây dựng kế hoạch tin bài chi tiết cho các sự kiện lớn và phân công nhân sự phụ trách nhằm đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời và chuyển tải đầy đủ những vấn đề nóng được bạn đọc quan tâm.

- Tận dụng hệ sinh thái sản phẩm đa dạng và liên thông của Tòa soạn Hội tụ, các tuyến bài được tổ chức trên nhiều sản phẩm trong hệ sinh thái Tuổi Trẻ: nhật báo - Cuối tuần - Cười - các sản phẩm điện tử. Sự liên kết giữa các sản phẩm sẽ tạo điều kiện bạn đọc biết - tìm đến các sản phẩm.

- Đầu tư ra mắt các sản phẩm mới tạo nguồn thu thay thế báo giấy; phát triển hình thức kinh doanh mới đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo trên tất cả các ấn phẩm. Tiếp tục đầu tư phát triển báo điện tử; tìm kiếm nguồn thu từ sản phẩm điện tử mới…

**4. Báo Sài Gòn Giải phóng**

4.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020:

Hàng năm, Báo Sài Gòn Giải Phóng (Báo SGGP) đều có các đợt cải tiến hình thức, quy trình tác nghiệp, cải tiến nội dung tuyên truyền để không tụt hậu về mặt thông tin và kỹ thuật, đồng thời giữ bạn đọc và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu bạn đọc. Các chuyên mục, trang chuyên đề, loạt bài của báo như: Loạt bài về 7 chương trình đột phá triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TPHCM lần thứ X; vệt tuyên truyền về công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; tuyến bài về thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội; các tuyến bài tuyên truyền về biển đảo, tuyến bài tuyên truyền chống các quan điểm sai trái... đã nhận được bằng khen và giải thưởng của thành phố và các ban, bộ, ngành Trung ương.

**-** Giai đoạn 2016-2020, đánh dấu một giai đoạn chuyển động của báo Sài Gòn Giải Phóng với việc thực hiện đồng thời nhiều giải pháp quyết liệt như: thực hiện phát hành báo đến đối tượng là đảng viên từ 40 năm tuổi đảng trở lên và phát hành báo đến từng tổ dân phố trên địa bàn TPHCM; Tổ chức thực hiện các trang chuyên đề xã hội hóa nhằm tăng nguồn thu quảng cáo. Ước doanh thu hoạt động năm 2020 của Báo là 254.154 triệu đồng, bằng 91,29% so với năm 2019, đạt 97,54% so với kế hoạch. Ước lợi nhuận năm 2020 là 53.939 triệu đồng, bằng 133,48% so với năm 2019, đạt 104,03% kế hoạch.

4.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021:

- Công tác thông tin tuyên truyền: Thông tin trung thực, nhanh nhạy, đúng định hướng về mọi mặt tình hình thành phố, cả nước và thế giới; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, kịp thời đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giới thiệu những thành tựu đổi mới của đất nước và thành phố trên các lĩnh vực; phản ánh tâm tư, nguyện vọng, làm diễn đàn của nhân dân và định hướng dư luận xã hội; phát hiện biểu dương những nhân tố mới, nhân rộng điển hình tốt đồng thời dũng cảm đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

- Tổ chức hiệu quả, đa dạng hóa hoạt động kinh tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đúng luật pháp, tạo tiềm lực kinh tế ổn định tiến tới vững chắc. Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động xã hội từ thiện nhằm huy động các nguồn lực trong các tầng lớp nhân dân phục vụ nhiệm vụ, mục tiêu xã hội của thành phố.

- Giai đoạn 2021-2025:Chủ động ứng dụng các thành tựu khoa học vào hoạt động chung của cơ quan. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ phóng viên - biên tập viên đủ chuẩn chất để tác nghiệp hiệu quả cho cả báo in và báo điện tử. Đa dạng hóa và linh hoạt các hình thức đào tạo.

**5. Báo Quân đội nhân dân**

5.1. Hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 -2020

Các ấn phẩm của Báo Quân đội nhân dân (QĐND) đã tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng, phục vụ công tác đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước, Bộ Quốc phòng; thể hiện rõ tính xung kích, đi đầu trên mặt trận đấu tranh chính trị, tư tưởng, phòng chống *“diễn biến hòa bình”*; *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;*

Tuyên truyền hiệu quả Amy games 2020, ngoài việc cử phóng viên sang Liên bang Nga tác nghiệp, Báo QĐND điện tử đã tường thuật trực tiếp lễ khai mạc, bế mạc Amy games 2020 và các trận thi đấu có sự tham gia của đội tuyển xe tăng Việt Nam, kịp thời đăng tải các nội dung thi đấu khác của Đoàn QĐND Việt Nam trên nền tảng công nghệ số, thu hút hàng triệu lượt người tiếp cận, xem và chia sẻ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông: tổ chức 02 cuộc tọa đàm: “Giữ vững kỷ luật quân đội”, “Vững bước dưới cờ Đảng vinh quang”; Tổ chức các chương trình giao lưu nghệ thuật “Với Đảng vẹn tròn tin yêu” “Hát mãi khúc quân hành” lần thứ 5; Lễ tổng kết, trao giải Cuộc thi viết “Những tấm gương bình dị mà cao quý” lần thứ 11; tổ chức Cuộc thi viết “Nước Nga trong trái tim tôi”; … Phát động chương trình "Quân với dân một ý chí" huy động tiền và hiện vật, trị giá gần 3 tỷ đồng; Chương trình "Nghĩa tình với Miền Trung" huy động được 1,5 tỷ đồng, nhanh chóng chuyển đến các lực lượng, các đối tượng cần hỗ trợ, giúp đỡ.

5.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng 2021-2025:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai phát triển Báo Quân đội nhân dân theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện, đảm bảo phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Báo Quân đội nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin, tuyên truyền và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Giữ vững ổn định chất lượng báo in, phát triển Báo Quân đội nhân dân điện tử, tăng cường chất lượng các bản tin audio và video và các hoạt động truyền thông...

- Định hướng đến năm 2025, Báo Quân đội nhân dân phát triển trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện hiện đại. Cùng với giữ vững, phát triển nội dung trên báo giấy, mở thêm phiên bản tiếng Nga, tiếng Pháp, định hướng chung là tăng thêm các kênh chuyển tải thông tin đến bạn đọc trên cơ sở tận dụng ưu thế của internet và công nghệ số; tăng cường kết hợp thế mạnh của các loại hình báo chí (Media-Audio) để nâng cao chất lượng thông tin.

**6. Báo Công An nhân dân.**

6.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Báo đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị về nguồn để trau dồi phẩm chất chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ, nhân viên trong đơn vị, điển hình như: “Chương trình về nguồn, thăm hỏi tặng quà cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Thanh Hóa nhân kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống lực lượng CAND (19/8/1945-19/8/2020)”; “Chương trình sinh hoạt chính trị, thăm hỏi tặng quà cán bộ, chiến sĩ Công an tỉnh Lào Cai nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Báo CAND phát hành số đầu tiên (1/11/1946-1/11/2020)” v.v..

- Tăng cường các bài viết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các bài viết có nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái thù địch. Đặc biệt, tháng 9/2020 khi Báo đăng loạt bài “Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã có bút tích biểu dương Báo CAND.

- Trong năm 2020, Báo CAND tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội - từ thiện, cùng các nhà hảo tâm tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình cán bộ chiến sĩ CAND có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách trên mọi miền Tổ quốc với tổng giá trị là 18.717.320.000 đồng (Mười tám tỷ bảy trăm mười bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

6.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng 2021-2025:

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, theo đó Báo CAND là một trong 6 cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

- Đổi mới sáng tạo, phát triển Báo Điện tử CAND, ra mắt phiên bản tiếng Nga, phù hợp với xu hướng báo chí trên toàn cầu. Tiến tới tăng doanh thu từ thu phí độc giả và các khách hàng truy cập và sử dụng thông tin trên trang Báo Điện tử CAND. Nghiên cứu đổi mới cách viết, cách đặt vấn đề cho từng bài báo, bám sát và thông tin đầy đủ những vấn đề thời sự được bạn đọc quan tâm; tập trung vào những bài điều tra, phát hiện vụ việc nóng của xã hội; tiếp tục phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, “chống diễn biến hòa bình”, phát hiện gương người tốt việc tốt. Mở rộng thị trường và đáp ứng tối đa yêu cầu của bạn đọc; phát huy hiệu quả vai trò của cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

**7. Đài Phát thanh -Truyền hình Hà Nội**

7.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, Đài PT-TH Hà Nội đã xây dựng khung chương trình gọn nhẹ và hiệu quả, ưu tiên những đề tài và phát hiện mới, tập trung vào các chương trình trong gói đặt hàng của Thành phố. Tuyên truyền đầy đủ và hiệu quả các sự kiện, vấn đề quan trọng của Thủ đô và đất nước. 2 kênh truyền hình, 2 kênh phát thanh và trang tin điện tử hàng ngày phản ánh đầy đủ, kịp thời các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thành phố diễn ra trên địa bàn và nhiều chuyến công tác trong và ngoài nước, các hoạt động đối ngoại của Trung ương và Thành phố…

Tập trung thực hiện tốt đợt tuyên truyền cao điểm phòng chống Covid-19, Đài Hà Nội là một trong những cơ quan báo chí đưa đầu tiên các thông tin mới nhất trong suốt 3 tháng cao điểm phòng chống dịch bệnh (tổng cộng khoảng gần 4 ngàn tin bài). Tổ chức tốt sản xuất và phát sóng chương trình dạy học trên truyền hình, đưa video lên website của Đài, facebook, youtube… mang lại hiệu quả cao và đóng góp lớn cho việc đáp ứng nhu cầu học, ôn tập của học sinh Hà Nội và cả nước. Đã có 15 tỉnh thành tiếp sóng và xin chương trình của Đài để phục vụ nhu cầu của các địa phương. Kênh youtube của Đài đã đạt hơn 950.000 người đăng ký, các chương trình dạy học đều có lượt truy cập lớn.

Năm 2020, Đài tiếp tục ra mắt một số chương trình mới: “Tôi yêu Hà Nội”, “Giai điệu Hà Nội”, “Nhịp sống số”, “Câu chuyện chính sách”, “Phát triển nông nghiệp và nông thôn”… các chương trình đều được thể hiện theo cách làm mới, hấp dẫn. Tăng cường đưa video các chương trình của Đài lên mạng xã hội để đẩy mạnh tương tác.

Thông qua chuyên mục “Địa chỉ từ thiện”, Đài đã kêu gọi tài trợ và tổ chức tặng quà cho nhiều gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Hà Nội, nhất là trong dịp dịch covid-19 vừa qua… với tổng giá trị trong những tháng đầu năm là gần 20 tỷ đồng; riêng đợt lũ lụt vừa qua, Đài đã vận động qua chương trình “Địa chỉ từ thiện” được hơn 200 triệu đồng cùng hàng chục tấn gạo, hàng nghìn nhu yếu phẩm khác chuyển đến bà con miền Trung.

7.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và giai đoạn 2021-2025:

Tuyên truyền có hiệu quả sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Thành phố; các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện lớn năm 2021 và các năm tiếp theo giai đoạn 2021-2025. Tuyên truyền Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội. Thực hiện tốt các chương trình giao lưu nghệ thuật đặc biệt truyền hình trực tiếp chào mừng các sự kiện trọng đại trong năm 2021 và các năm tiếp theo giai đoạn 2021-2025... và các vấn đề thường xuyên khác. Tiếp tục cải tiến các kênh sóng và trang thông tin điện tử.

**8. Đài Truyền hình TP HCM**

8.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh đã bám sát chỉ đạo của lãnh đạo các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đài huy động nguồn nhân lực và cơ sở vật chất tổ chức nhiều chương trình cầu truyền hình: Cầu truyền hình “Linh thiêng Việt Nam” kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017); Cầu truyền hình “Bản hùng ca mùa Xuân: Chân trần - Chí thép”; kỷ niệm 50 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dây Xuân Mậu Thân 1968; Cầu truyền hình “Ngàn hoa dâng Bác” kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) và 107 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2018); Cầu truyền hình “Nguồn sáng dẫn đường” kỷ niệm 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 44 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019)…

Đây là giai đoạn tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại Biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần X, trong đó tập trung thông tin, tuyên truyền về 7 chương trình đột phá của Thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; tuyên truyền chủ đề “Thành Phố Hồ Chí Minh - 30 năm đổi mới và phát triển”. Thời gian này, Đài Truyền hình Thành phố xây dựng và phát sóng chương trình mới 60 Giây (khung 18g30 và 6g30 thông kênh HTV7 và HTV9) Chương trình “Góc nhìn HTV” và hàng loạt chương trình chính luận hoàn toàn mới ra đời với nội dung chất lượng và hình thức độc đáo…

8.2. Kế hoạch hoạt động năm và định hướng 2021-2025:

Năm 2021 là Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính quyền đô thị (từ ngày 01/7/2021), công tác tuyên truyền sẽ tiếp tục nâng cao sâu rộng tạo sức lan tỏa nhiều hơn. Thực hiện các chương trình ở nhiều định dạng (format) khác nhau, ở các thể loại để đổi mới công tác tuyên truyền vừa thu hút khán giả truyền hình vừa vận động nhân dân tích cực chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những vấn đề quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước và những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại… trong năm 2021.

- Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan báo chí chủ lực của thành phố trong việc tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nâng cao tính dự báo, tính phản biện và định hướng dư luận xã hội qua các tin, bài, nhóm chủ đề tuyên truyền thường kỳ và đột xuất. Nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, hình thức thể hiện chương trình trên các kênh. Tái cấu trúc kênh phát sóng, tạo cơ chế mới thu hút các đơn vị sản xuất, quảng cáo, tăng nguồn thu để tích lũy phát triển. Nắm bắt xu thế khán giả với chiều hướng chuyển sang các hình thức truyền hình hiện đại truyền dẫn trên Internet, youtube, mạng xã hội… trong xây dựng chiến lược hoạt động chung của Đài trong từng năm.

- Tiếp tục quy hoạch, đầu tư hệ thống phức hợp sản xuất chương trình trên nền tảng công hệ mới hiện đại; xây dựng mô hình dịch vụ nội dung số, cung cấp nội dung HTV trên nền tảng Internet; tập trung nâng cao thương hiệu HTV trên hạ tầng truyền dẫn mới.

**9.1. Nhà xuất bản Sự thật**

9.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020: Nhà xuất bản đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đề tài hằng năm và dài hạn, bảo đảm đúng định hướng, bám sát chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hoàn thành việc biên tập, xuất bản một số sách trọng tâm: bộ Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975 (18 tập); bộ Văn kiện Liên khu uỷ Việt Bắc 1946 - 1956 (9 tập); Chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; bộ Các dân tộc Việt Nam (4 tập, 6 quyển); bộ Đỗ Mười tuyển tập (05 tập); Công tác tuyên giáo của Đảng - 90 năm chặng đường vẻ vang: Thành tựu và tầm nhìn - Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống ngành tuyên giáo (01/8/1930 - 01/8/2020); Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới; các sách, tài liệu khác phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; v.v..

- Triển khai xuất bản, phát hành 96 sách điện tử, tạo điều kiện để bạn đọc dễ dàng mua và đọc trên trang https://stbook.vn/; bạn đọc cũng có thể đọc online hoặc tải về miễn phí nội dung hơn 400 đầu sách tại trang Thư viện điện tử sách xã, phường, thị trấn (<http://www.thuviencoso.vn/>). Doanh thu ước đạt 70,878 tỷ đồng

9.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021

- Bám sát chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhu cầu của xã hội, tiếp tục xuất bản có chọn lọc các đề tài có giá trị tổng kết lý luận, thực tiễn, thiết thực phục vụ triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các tài liệu phục vụ cho việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các kết luận, nghị quyết của các hội nghị Trung ương... chú trọng bảo đảm chất lượng các xuất bản phẩm, giữ gìn và tiếp tục khẳng định thương hiệu của Nhà xuất bản.

- Tập trung chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sách tự phát hành cùng với việc nâng cao chất lượng đề tài và hiệu quả xuất bản sách liên kết trọn gói đáp ứng tốt nhu cầu của độc giả, góp phần tăng khả năng cạnh tranh và doanh thu cho Nhà xuất bản.

- Định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025:Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà xuất bản; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư; xây dựng Đảng bộ và cơ quan vững mạnh toàn diện.

- Triển khai đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả, công bằng, phù hợp với Quy định của Văn phòng Trung ương Đảng về cơ chế tài chính, tài sản của Nhà xuất bản và đặc thù của hoạt động xuất bản sách chính trị, lý luận, pháp luật.

**10. Nhà xuất bản Văn học**

10.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 – 2020:

- Hoàn thành đúng tiến độ các bộ sách Nhà nước đặt hàng năm 2020, sách do các Bộ, Ban ngành giao và những bộ sách kinh doanh có giá trị. Tham gia Hội chợ Sách online (book365.vn). Tủ sách Bác Hồ nhằm hưởng ứng việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi năm đều được xuất bản trên 5 đầu sách… Doanh thu ước: 5.500.000.000đ (giảm 15% so với cùng kỳ năm 2019); nộp ngân sách ước: 353.000.000đ (giảm 17% so với cùng kỳ năm 2019); tổng lợi nhuận sau thuế ước: 150.000.000đ (giảm 21% so với cùng kỳ năm 2019)

10.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021: Tiếp tục xuất bản và giới thiệu đến bạn đọc những tác phẩm văn học có giá trị của Việt Nam và nước ngoài.

- Đẩy mạnh việc xuất bản, quảng bá Tủ sách Biển đảo quê hương nhằm tuyên truyền và khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc với đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước.

- Nâng cấp trang thông tin và thương mại điện tử. Nhanh chóng tiếp cận và thử nghiệm những phương thức xuất bản mới, tiên tiến hiện đại đang ngày một phát triển trên thế giới như eBook, Audio Book… Tăng cường các quan hệ hợp tác đối ngoại để nâng vị thế của Nhà xuất bản Văn học trên trường Quốc tế.

- Đổi mới hình thức và nội dung sách in trên giấy: Xuất bản sách điện tử, Audio book; Đổi mới công nghệ xuất bản: Việc chuyển hướng một phần từ xuất bản sách in truyền thống sang sách điện tử, sách nói sẽ đem lại hiệu quả cao cho người đọc với nội dung thể hiện tốt, giá bán rẻ (chỉ bằng 25 - 30% giá sách giấy in cùng loại); đồng thời đem lại hiệu quả cao cho xã hội do giảm khâu in ấn dẫn đến giảm chi phí xã hội và góp phần bảo vệ môi trường.

- Tổ chức và xây dựng hệ thống đại lý phát hành sách đến cấp huyện, liên kết phát hành với các hệ thống: thư viện, bưu điện và các tổ chức xã hội trong ngành văn hóa.

**11. ThaihaBook**

11.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Năm 2020, mặc dù còn nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty Cổ phần Sách Thái Hà (ThaiHaBooks) vẫn luôn nỗ lực để đạt được những mục tiêu đề ra, có những đóng góp tích cực vào các hoạt động chung của ngành xuất bản:

- Nhiều bộ sách giá trị được xuất bản cả về hình thức cũng như nội dung: Bộ Dummies, Bộ sách Nhân tố Enzyme, Ehon song ngữ, Bộ Toán song ngữ, Nghệ thuật và nghệ nhân vùng kinh thành Huế, Hồi ức về kinh thành Huế đầu thế kỷ XIX, …

- Mảng sách Xã hội, Kinh tế đã có sự lựa chọn, Sách nuôi dạy trẻ đã có sự biến đổi và phù hợp với nhu cầu của xã hội. Đồng tổ chức với Phân viện Văn hoá nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế và Viện pháp Lespace để tổ chức toạ đàm và ra mắt cuốn sách “Hồi ức về kinh thành Huế đầu thế kỷ XIX”.

- Với mục tiêu lan toả văn hoá đọc trong cộng đồng, ThaiHaBooks đã lắp đặt thành công cây ATM sách “miễn phí” đầu tiên tại Việt Nam. Trong thời gian diễn ra Covid-19, Công ty Sách Thái Hà đã có ý tưởng mở ATM GẠO MIỄN PHÍ tại Hà Nội.

Kết quả hoạt động nổi bật giai đoạn 2016 – 2020: Tổ chức thành công nhiều hoạt động, chương trình như: Ngày sách Việt Nam (tại Công viên thống Nhất), Hội sách Hà Nội (tại Hoàng Thành Thăng Long), Hội sách Thái Hà, Hội sách Mùa Đông, Hội sách Mùa Thu (tại Phố 19/12); các sự kiện toạ đàm giao lưu tác giả - bạn đọc, ra mắt sách. Tham gia Hội sách Quốc tế tại London Book Fair, Bologna Book Fair.

11.2. Kế hoạch thực hiện năm 2021, định hướng 2021-2025

- Hội nhập quốc tế, tích cực tham gia các hội sách quốc tế: Frankfurt Book Fair (Đức), Hội sách Quốc tế Seoul (Hàn Quốc), Hội sách Bắc Kinh (Trung Quốc), Hội sách Bangkok (Thái Lan) Hội sách Malaysia, Nhật Bản….

- Đón đầu xu hướng xuất bản. Tối ưu hóa tổ chức xuất bản và kiểm soát số lượng xuất bản, tồn kho. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật: đầu tư trang thiết bị máy móc, phần mềm quản lý. Luôn đưa ra những ý tưởng sáng tạo, luôn luôn đổi mới, cải tiến trong quá trình vận hành, quản lý và xuất bản. Chú trọng việc đào tạo cho cán bộ chuyên môn. Hội nhập và bán bản quyền Việt sang nước ngoài.

**12. Công ty In Quân đội**

12.1. Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

Năm 2020, Công ty In Quân đội 1 đã quán triệt, triển khai, thực hiện hoàn thành toàn diện các mặt công tác năm, trong đó có nhiều nhiệm vụ hoàn thành tốt. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được như sau: doanh thu ước đạt 135.215 triệu đồng = 100,01% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế 4.495 triệu đồng 101,00% kế hoạch năm; nộp ngân sách 6.780 triệu đồng = 101,94% kế hoạch năm: thu nhập bình quân 9,7 triệu đồng/người/tháng 103,41% kế hoạch. Từ năm 2016 đến năm 2020 Công ty In Quân đội 1 luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả cụ thể thu nhập bình quân hàng năm đều tăng.

12.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021: Quán triệt, và nắm vững chức năng, nhiệm vụ của Công ty, nhất là nhiệm vụ chính trị In Báo Quân đội Nhân dân và các ấn phẩm phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; bảo đảm luôn chủ động trong mọi tình huống. Chủ động nắm chắc tình hình thị trường và khách hàng, kip thời có kế hoạch, phương án xử lý trong chuẩn bị hồ sơ và tham gia đấu thầu cạnh tranh các báo, ấn phẩm đạt hiệu quả thiết thực; đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng mới, có tiêm năng và khả năng thanh khoản tốt, góp phần bảo đảm đủ việc làm và tăng doanh thu cho Công ty.

Phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, máy móc, trang thiết bị hiện có; thưong xuyên làm tốt công tác vệ sinh công nghiệp, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, trang thiết bị với khả năng, trách nhiệm cao nhất. Tích cực đốc thúc khách hàng thanh toán nợ, đặc biệt một số khách hàng nợ kéo dài phải có kế hoạch, lộ trinh trả nợ dứt điểm đảm bảo vốn phục vụ SXKD

**13. Công ty In Báo Nhân dân**

13.1 Kết quả hoạt động nổi bật năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Ban Biên tập Báo Nhân Dân giao cho là tổ chức in Báo Nhân Dân và các ấn phẩm của Báo Nhân Dân; in Văn kiện Hội nghị Trung ương, các tài liệu Văn kiện, tài liệu của Đảng, dự thảo các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chính xác, kịp thời với chất lượng cao. Thực hiện nghiêm chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống dịch Covid-19.

- Thực hiện đề án tái cơ cấu, phát triển Công ty giai đoạn 2016 - 2021.

13.2. Kế hoạch hoạt động năm 2021 và định hướng 2021-2025: Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2016-2021, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị là tổ chức sản xuất in Báo Nhân Dân và các ấn phẩm của Báo Nhân Dân; các tài liệu, văn kiện của Đảng, đặc biệt tài liệu học tập Văn kiện Hội nghị Trung ương, Văn kiện đại hội Đảng do Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng đặt hàng.

- Về sản xuất kinh doanh: Mở rộng sản phẩm in tờ rời, cung cấp cho thị trường những sản phẩm thương mại khác như: Sách, lịch, catalogue… Duy trì, phát triển mối quan hệ với các khách hàng lâu năm. Lập kế hoạch tìm kiếm và khai thác thêm đơn hàng để khai thác tối đa công suất thiết bị, nâng cao tay nghề của người lao động, sản xuất đạt hiệu quả cao. Tập trung vào thị trường in tổng hợp thương mại để đáp ứng được nhu cầu thị trường, đảm bảo phát triển ổn định doanh nghiệp, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp để phù hợp với thời kỳ công nghệ 4.0.

**Phụ lục VI**

**HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC SỞ TT&TT[[18]](#footnote-18)**

**1. Sở TT&TT Thành phố Hà Nội**

Triển khai thử nghiệm mạng thông tin di động thế hệ thứ 5 (mạng 5G) trên địa bàn thành phố; chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020-2023; Wifi miễn phí tại các điểm công cộng, điểm du lịch miễn phí; cổng Dịch vụ công thành phố cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên một nền tảng thống nhất đồng bộ tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn; hệ thống Một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với hệ thống CNTT của Thành phố được triển khai đồng bộ.

Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố, Bộ TT&TT và quốc tế về xây dựng Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn thành phố. Tham mưu lãnh đạo thành phố triển khai hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đưa vào hoạt động hiệu quả Vườn ươm doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo; phê duyệt và triển khai thực hiện “Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí thành phố Hà Nội đến năm 2025”. Tích cực triển khai các hoạt động phục vụ Đại hội XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội. Triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát thông tin trên mạng xã hội, loại bỏ những thông tin xấu, độc tác động tiêu cực đến cộng đồng.

**2. Sở TT&TT Thành phố Hồ Chí Minh**

Phối hợp với đơn vị tổ chức hoạt động của Ngày Sách Việt Nam lần thứ 7 gắn với triển lãm trưng bày, giới thiệu tư liệu, sách, hình ảnh…, giới thiệu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử Đảng bộ TP.HCM, sự phát triển của đất nước và Thành phố nhân các ngày lễ lớn trong năm 2020; tổ chức Lễ hội Đường Sách Tết Nguyên đán hàng năm.

Tham mưu UBND TP. HCM tổ chức Hội nghị công bố Chương trình chuyển đổi số và hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố; ban hành Quyết định về thành lập Hội đồng tư vấn Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại TP.HCM giai đoạn 2020 - 2030; ban hành và triển khai Kế hoạch tổ chức “Hội thi giải pháp ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) trên địa bàn TP.HCM năm 2020”.

Tổ chức công bố và ra mắt chính thức hệ thống nâng cấp tổng đài khẩn cấp liên thông 113-114-115, kèm các ứng dụng, tiện ích hỗ trợ người dân trong trường hợp cần trợ giúp khẩn cấp; Lễ ra mắt Hội đồng tư vấn Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại TP.HCM giai đoạn 2020 - 2030” trong khuôn khổ “Hội nghị phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo tại TP.HCM”; Hội thảo xây dựng “Quy chế quản lý, vận hành của cơ quan chủ quản đối với hoạt động của các cơ quan báo chí Thành phố”.

Phối hợp các đơn vị triển khai Đề án hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với các chủ trương, chính sách trên địa bàn TP.HCM năm 2020.

**3. Sở TT&TT Đà Nẵng**

Ước tính đến cuối năm 2020, tổng doanh thu toàn ngành TTTT thành phố đạt 30.383 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2019. Nộp ngân sách năm 2020 ước đạt 327 tỷ đồng và đạt 100% so với năm 2019. Theo kết quả công bố của UBND thành phố, tuy bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, năm 2020 ngành CNTT-TT tăng trưởng 4,23% (GRDP thành phố giảm 9,26%); ngành TTTT đóng góp 7,5% vào GRDP thành phố. Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm (VA) của ngành CNTT-TT là 8,03%/năm (cao hơn tốc độ tăng trưởng GDRP thành phố là 3,96%/năm). Tỷ trọng đóng góp trong GRDP thành phố năm 2020 là 4,75% và trong cả giai đoạn 2016-2020 là 21,7%.

Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, giãn cách xã hội, Sở TT&TT đã triển  
khai nâng 100% thủ tục hành chính lên trực tuyến để cung cấp dịch vụ, đưa vào 04 ứng dụng phục vụ Covid-19 (CSDL bệnh nhân, Bản đồ Covidmaps và Biểu đồ, đồ thị phân tích số liệu Covid, app Danang Smart City).

Triển khai Thí điểm dịch vụ đô thị thông minh theo hướng dẫn của Bộ TT&TT: Đưa vào sử dụng hoàn toàn hoặc một phần của 36/37 hợp phần Nền tảng TPTM; đưa vào sử dụng 06/06 dịch vụ thông minh cơ bản, đồng thời có thêm 12 dịch vụ thông minh khác: Giám sát môi trường; Dịch vụ dữ liệu mở; Phòng chống thiên tai.

Thành phố Đà Nẵng đạt Giải thưởng Thành phố thông minh 2020 và 03 giải chuyên đề: Hạ tầng thông minh, Dịch vụ thông minh và Thành phố sáng tạo, khởi nghiệp. Cổng dịch vụ dữ liệu Đà Nẵng đạt giải thưởng chuyển đổi số xuất sắc của Giải thưởng chuyển đổi số Việt Nam; Nền tảng camera thông minh của Trung tâm Vi mạch Đà Nẵng đạt giải thưởng Smart City Vietnam 2020; Ứng dụng Chatbot dịch vụ công (Chatbot 1022) lọt vào vòng Chung kết GO Smart Award 2020 của Tổ chức toàn cầu của các thành phố thông minh; Thành phố Đà Nẵng đã được xếp hạng A (dẫn đầu) về an toàn thông tin do Cục An toàn thông tin công bố.

**4. Sở TT&TT An Giang**

Tham mưu UBND tỉnh đưa “Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” - là một trong năm chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển TT&TT giữa Bộ TT&TT và tỉnh An Giang; Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực Viễn thông - Công nghệ thông tin giai đoạn 2020 -2025 với tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam (VNPT), tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel). Ban hành Quyết định về việc Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019- 2025, định hướng đến năm 2030.

Thành lập đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang đáp ứng theo yêu cầu Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai Trục liên thông kết nối nhiều CSDL chuyên ngành các bộ, ngành Trung ương. Diễn tập, cập nhật kiến thức an toàn thông tin (ATTT) Đội ứng cứu năm 2020 và triển khai thử nghiệm ATTT kết nối Trung tâm giám sát ATTT mạng quốc gia của Bộ TT&TT. Tổ chức thành công Hội thao truyền thống ngành TT&TT khu vực phía Nam, lần thứ XII năm 2019 - tỉnh An Giang.

**5. Sở TT&TT Bắc Giang**

Xây dựng cấp độ đánh giá mức độ an toàn an ninh thông tin; phối hợp với Bộ TT&TT, Công an tỉnh ngăn chặn và xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật trên mạng xã hội (Youtube, facebook) chống phá, xâm hại, hạ uy tín lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc được chuẩn hóa thống nhất và vận hành hiệu quả. Tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, xây dựng Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia với 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trong đó: 145 dịch vụ công mức độ 3; 831 dịch vụ công mức độ 4).

Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng được yêu cầu, các ứng dụng CNTT hoạt động ổn định. Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, mạng WAN, mạng Truyền số liệu chuyên dùng, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Khung kiến trúc chính quyền điện tử 2.0 đã được xây dựng từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số của tỉnh. Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã, Cổng dịch vụ công, Hệ thống Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thư điện tử tỉnh triển khai đến 100% các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

**6. Sở TT&TT Bà Rịa - Vũng Tàu**

Tham mưu và đưa vào vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; triển khai phần mềm một cửa và phần mềm quản lý văn bản kết nối thông suốt cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã. Triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án “Truyền thông hình ảnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019 - 2025”; Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Triển khai Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh về Rút ngắn lộ trình, đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, cụ thể đến cuối năm 2020, việc cung ứng dịch vụ công mức độ 3, 4 trên môi trường mạng đã được 19 sở, ban, ngành, 08 huyện, thị xã, thành phố và 82 đơn vị cấp xã triển khai thực hiện. Cổng dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 2.163 thủ tục (trong đó cấp tỉnh: 1.752; cấp huyện: 282 và cấp xã: 129); mức độ 3: 1.346 thủ 4 tục (trong đó cấp tỉnh: 975; cấp huyện: 252 và cấp xã: 119); mức độ 4: 1101 thủ tục (trong đó cấp tỉnh: 730; cấp huyện: 252 và cấp xã: 119). Tỷ lệ cung ứng dịch vụ công mức độ 4 đạt 57%.

**7. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.Sở đã chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh bưu chính phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và nâng cao hiệu quả phòng, chống việc chấp nhận, vận chuyển và phát hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính*.*

Tham mưu cho UBND tỉnh từng bước hoàn thiện hạ tầng CNTT cơ bản và một số ứng dụng nền tảng phục vụ việc xây dựng chính quyền điện tử tỉnh như: Trung tâm dữ liệu tỉnh; bảo đảm máy tính, thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức phục vụ công tác chuyên môn; hệ thống hội nghị truyền hình; các ứng dụng dùng chung: Thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Phần mềm một cửa điện tử, Phần mềm quản lý văn bản, Cổng Dịch vụ công, Chữ ký số,...

**8. Sở TT&TT Bắc Kạn**

Tham mưu đề xuất cho tỉnh đưa vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 các chỉ tiêu về tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 của cơ quan hành chính nhà nước các cấp và chỉ tiêu về phát triển Đài truyền thanh cấp xã.

Vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), kết nối thành công hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP). Toàn tỉnh có 627 đơn vị được cài đặt, sử dụng phần mềm QLVB&HSCV kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử theo 4 cấp; 132 đơn vị được cài đặt phần mềm Một cửa điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, liên thông giải quyết TTHC, kết nối đến 05 Hệ thống thông tin chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương và được kết nối đến hệ thống dịch vụ BCCI của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam phục vụ nhu cầu tiếp nhận và trả hồ sơ TTHC qua dịch vụ BCCI cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất, đã có 28 xã, phường, thị trấn được hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất và đầu thu qua vệ tinh; 1.351 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ đầu thu truyền hình số.

**9. Sở TT&TT Bắc Ninh**

Năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020, công tác quản lý nhà nước về Bưu chính, viễn thông được tăng cường, bảo đảm đúng quy định, có bước phát triển mạnh mẽ. Cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng và phát triển hiện đại, trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển mạng 4G; triển khai thử nghiệm mạng 5G; tăng cường công tác quản lý thuê bao di động trả trước, chuyển mạng giữ số.

Xây dựng Trung tâm dữ liệu thành phố thông minh đáp ứng nhu cầu triển khai các hệ thống CNTT; phát triển hệ thống họp không giấy tờ cho các kỳ họp của UBND tỉnh theo hướng chuyển đổi số hoàn toàn; xây dựng các ứng dụng trên thiết bị di động phục vụ người dân...Đến nay, Sở đã triển khai thí điểm 296 camera giám sát; Cấp 11.419 tài khoản thư điện tử; 3.252 chứng thư số; 100% văn bản điện tử được gửi, nhận ở cả 3 cấp chính quyền đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, ký số và xác thực theo quy định; Cổng DVC trực tuyến của tỉnh cung cấp 742 DVC mức độ 3, 4 (chiếm 45% tổng số DVC trực tuyến toàn tỉnh).

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản có nhiều đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả nổi bật, phục vụ đắc lực, kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, ngành; Tổ chức sản xuất và phát sóng các phim tài liệu, phóng sự giới thiệu tổng thể về thành tựu, điểm mạnh của Bắc Ninh tại 31 quốc gia, 57 đối tác truyền thông của khu vực và thế giới.

**10. Sở TT&TT Bến Tre**

Các chỉ tiêu ngành TTTT Bến Tre trong năm đều đạt và vượt so với nhiệm vụ được giao của tỉnh. Trong năm 2020 tỉnh Bến Tre đã thực hiện hoàn chỉnh kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre phiên bản 1.0 và triển khai phiên bản 2.0. Đang triển khai thực hiện dự án xây dựng hạ tầng công nghệ phát triển chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1) và đã chuyển 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, cung cấp chữ ký số cho cấp xã, phường, thị trấn và tập huấn sử dụng chữ ký số cho 157 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh và đến thời điểm hiện tại đã cấp được 363 tổ chức, 660 cá nhân và cấp phôi SIM PKI có tích hợp chữ ký số cho 201 cá nhân để thực hiện ký số trên thiết bị di động.

Định hướng thông tin, tuyên truyền cho báo, đài và hệ thống truyền thanh cơ sở về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh. Triển khai Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông..

**11. Sở TT&TT tỉnh Bình Dương**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, các sự kiện, hoạt động nổi bật của địa phương. Tuyên truyền thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Triển khai ký kết hợp tác truyền thông với 17 cơ quan báo chí để đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá tỉnh Bình Dương. Triển khai xây dựng thí điểm mạng mô hình An toàn thông tin 4 lớp (mức độ cao nhất) theo hướng dẫn của Bộ TT&TT; triển khai Trung tâm Giám sát An toàn thông tin (SOC) dưới hình thức thử nghiệm (POC). Phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử đã được triển khai đến cấp xã, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật theo yêu cầu của Bộ TT&TT. Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã kết nối đồng bộ một số tính năng với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Triển khai các nhiệm vụ xây dựng thành phố thông minh. Nâng cấp, hoàn thiện các thành phần trong Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương phiên bản 1.0 để nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Dương, phiên bản 2.0.

**12. Sở TT&TT Bình Định**

Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung LGSP (LGSP-Local  
Government Service Platform) giai đoạn 1; Triển khai đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Quy Nhơn trong đó, thí điểm 08 dịch vụ đô thị thông minh. Năm 2020, Bộ TT&TT công bố kết quả xếp hạng an toàn thông tin mạng năm 2019 trong đó Bình Định xếp hạng ở mức Khá trên 63 tỉnh thành phố.

Trong năm 2020 tỉnh Bình Định đã thu hút các doanh nghiệp triển khai đầu tư tại tỉnh như: TMA Solutions đầu tư tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa; FPT đã khởi công xây dựng Trường Đại học tại TP. Quy Nhơn; Công viên phần mềm Quang trung ký kết hợp tác với tỉnh Bình Định phát triển trên các lĩnh vực CNTT. Hoàn thành đúng tiến độ Kế hoạch số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền  
hình số trên địa bàn tỉnh. Trong đó, triển khai lắp đặt 3.214/3.345 (đạt 96,1%) bộ  
đầu thu truyền hình số vệ tinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình  
Định; lắp đặt bộ đầu thu truyền hình số mặt đất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo  
trên địa bàn 6.572/6.978 (đạt 94,18%) bộ đầu thu. Như vậy, tổng cộng đã lắp đặt,  
hỗ trợ đầu thu được 9786/10.323 (đạt tỷ lệ 94,79%) hộ nghèo, cận nghèo đủ điều  
kiện nhận hỗ trợ. Thực hiện xử lý các số thuê bao thực hiện quảng cáo, rao vặt không đúng nơi quy định.

**13. Sở TT&TT Bình Phước**

Triển khai xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh tại 07 xã với 70 cụm, 182 loa truyền thanh; Hoàn thành việc hợp nhất Đài Phát thanh và Truyền hình và Báo Bình Phước thành cơ quan báo chí mới mang tên Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước, trang bị Cụm thông tin đối ngoại với màn hình Led diện tích 44,24m2.

Vận hành Trung tâm Điều hành Đô thị thông minh (IOC) tỉnh với 10 chức năng thực hiện giám sát, hình thành nên một cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh. Thành lập Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và đáp ứng nhu cầu khai thác sử dụng, cài đặt các ứng dụng và lưu trữ dữ liệu của các đơn vị hành chính nhà nước trong tỉnh. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Triển khai đồng bộ hệ thống trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, huyện, xã) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ứng dụng mạnh mẽ ký số và phát hành văn bản điện tử trên phạm vi toàn tỉnh, tỷ lệ văn bản điện tử đạt trên 95%. Nâng cao tỷ lệ cung cấp DVC trực tuyến mức 3, mức 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với 1.598 DVC, chiếm 83,75% (tổng số 1.908 thủ tục).

**14. Sở TT&TT Bình Thuận**

- Tổ chức triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu "Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý" tại huyện Hàm Thuận Bắc đã thu hút gần 2.370 lượt người tham quan, tìm hiểu.

- Phối hợp với Cục Thông tin cơ sở (Bộ Thông tin và Truyền thông), Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức Triển lãm số “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại 03 trường THPT trên địa bàn tỉnh: Trường THPT Chuyên Trần Hưng Đạo; THPT Hàm Thuận Bắc; THPT Phan Chu Trinh, với 4.500 học sinh tham dự.

- Biên soạn Sổ tay tuyên truyền biển đảo cho ngư dân...

- 100% các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng ban cấp huyện và cấp xã được cấp chứng thư số và sử dụng chứng thư số.

**15. Sở TT&TT Cà Mau**

Đưa vào hoạt động điểm kết hợp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính với Bưu điện huyện U Minh. Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thử nghiệm giải pháp truyền thông cơ sở công nghệ mới ở xã Tân Phú, huyện Thới Bình.

Hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh đã thực hiện kết nối, liên thông văn bản đến tất cả các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; đã kết nối liên thông theo mô hình 4 cấp (từ cấp xã, huyện, tỉnh đến Trung ương) và kết nối vào Trục liên thông văn bản Quốc gia; gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp (từ Trung ương đến cấp xã). Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đạt trung bình 98% (cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 97%, cấp xã đạt 97%), hoàn thành vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ là 90%. Triển khai giải pháp phần mềm họp trực tuyến (Mega V-Meeting) đến cấp xã, giải pháp này nhằm thực hiện có hiệu quả biện pháp phòng, chống Covid-19, tăng cường tổ chức họp trực tuyến, hạn chế việc tập trung đông người, giữ khoảng cách khi tiếp xúc giữa người với người.

**16. Sở TT&TT Cao Bằng**

Tham mưu UBND ban hành Chỉ thị về thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU, ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2020-2025. Khánh thành Cổng Dịch vụ công tỉnh Cao Bằng và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Cao Bằng. Ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm một số dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Hệ thống phòng chống mã độc EDR (với trên 1.500 máy tính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã cài đặt và kết nối đến hệ thống). Từ tháng 6/2020 đến nay, hệ thống đã phát hiện và cảnh báo trung bình khoảng 100.000 lượt/tháng. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đã phối hợp các đơn vị kịp thời xử lý, ngăn chặn. Tổ chức thành công buổi Họp báo cung cấp thông tin về Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới năm 1950 và Giải phóng Cao Bằng (03/10/1950 - 03/10/2020) với sự tham gia của 13 cơ quan báo chí, với hơn 20 phóng viên, nhà báo trung ương và địa phương. Khánh thành và đưa vào sử dụng Cụm thông tin đối ngoại tại cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, huyện Quảng Hòa.

**17. Sở TT&TT Cần Thơ**

Công tác tuyên truyền các sự kiện thời sự chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội đã được chú trọng và triển khai thực hiện bài bản, kịp thời. Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong phòng chống dịch Covid-19, nhất là trong đợt cao điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp. Kịp thời kiểm tra, xử lý và phối hợp xử lý nghiêm, kịp thời những cá nhân đưa thông tin xuyên tạc, thiếu chính xác…đã góp phần nâng cao ý thức, kỹ năng của người dân khi tiếp nhận và đưa thông tin trên mạng. Hệ thống truyền thanh cơ sở đã được đầu tư theo công nghệ mới, hiện đại, đồng bộ đã cơ bản đảm bảo phủ sóng truyền thanh cơ sở tới tất cả các xã, phường, thị trấn, làm tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

**18. Sở TT&TT Đắk Lăk**

Tổng doanh thu phát sinh từ hoạt động bưu chính năm 2020 ước đạt khoảng 302,6 tỷ đồng (tăng 201,7% so với cùng kỳ năm 2019). Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận đạt hơn 15,74%; tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả qua dịch vụ bưu chính công ích so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả ước đạt hơn 31,93 %.

Tổng doanh thu phát sinh của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh ước năm ước đạt 2.867 tỷ đồng. Nộp ngân sách nhà nước ước khoảng 114 tỷ đồng; Cung cấp các dịch vụ viễn thông như Internet, dịch vụ tin nhắn tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút COVID-19; triển khai dịch vụ chuyển mạng giữ nguyên số điện thoại, ban hành Quy chế Quản lý hệ thống cáp thông tin treo trên cột điện. Chỉ đạo các doanh nghiệp tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông và các doanh nghiệp khác.

Hiện nay, tỷ lệ máy tính trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức ở các sở, ban, ngành (cấp tỉnh) đạt tỷ lệ 100%; UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) đạt tỷ lệ là 100%; UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt tỷ lệ là 84%; 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện có hệ thống mạng nội bộ; 100% cơ quan nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng. Số đơn vị có mạng WAN, LAN, số đơn vị kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước: 218 đơn vị.

**19. Sở TT&TT Đắk Nông**

Lĩnh vực Bưu chính tiếp tục có những bước chuyển biến, đổi mới hoạt động, mở rộng các loại hình dịch vụ, phương thức kinh doanh, phân định rõ giữa  
kinh doanh và nhiệm vụ công ích, phù hợp với xu thế đổi mới, phát triển chung  
của đất nước.Thị trường viễn thông, Internet tiếp tục phát triển bền vững, có tác động trực tiếp, tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng và hội nhập kinh tế quốc tế, đóng góp nguồn thu không nhỏ vào ngân sách của tỉnh.

Triển khai sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh đã đảm bảo đúng với quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án sắp xếp và lộ trình thực hiện theo Quy hoạch và phù hợp với nội dung hướng dẫn của Bộ TT&TT. Trên địa bàn tỉnh, có 3 cơ quan báo chí và khoảng 170 Trang Thông tin điện tử; xác nhận 159 tên miền có dạng “…daknong.gov.vn” cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; có 94 trang thông tin điện tử tổng hợp. Số trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố: 26 trang thông tin điện tử đã và đang góp phần vào việc truyền tải kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và thông tin chỉ đạo điều hành của các Sở, Ban, Ngành, địa phương.

**20. Sở TT&TT Điện Biên**

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2020. Xây dựng điều chỉnh Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chương trình hành động Hội nhập quốc tế đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch triển khai công tác CCHC giai đoạn 2016 - 2020; Tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp viễn thông trong việc cấp phép xây dựng các trạm BTS đã xây dựng từ năm 2015 trở về trước...

Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp bảo đảm an toàn, thông suốt và đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân; nhất là trong các dịp lễ, tết và các sự kiện lớn của tỉnh, tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ IV nhiệm kỳ 2020-20205. Bưu chính có những bước chuyển biến, đổi mới, mở rộng các loại hình dịch vụ, từng bước tạo nền tảng phát triển thương mại điện tử của tỉnh. Mức độ phổ cập điện thoại thông minh, Internet và sử dụng dữ liệu của người dân ngày càng tăng. Phát triển mạnh cơ sở hạ tầng viễn thông phục vụ cho dịch vụ viễn thông 4G, tiến tới dịch vụ viễn thông 5G.

**21. Sở TT&TT Đồng Nai**

Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch số 12481/KH-UBND ngày 16/11/2018 về Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin, nâng cao năng lực phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 7738/KH-UBND ngày 05/7/2019 về phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Triển lãm Ảnh và Phim Phóng sự - Tài liệu trong cộng đồng ASEAN tại tỉnh Đồng Nai năm 2019 với sự tham gia của gần 500 đại biểu, trong đó có lãnh sự quán các nước Thái Lan, Lào, Inddoonexia góp phần tăng cưởng quảng bá giới thiệu những hình ảnh chân thực về đất nước để tăng sự hiểu biết, đoàn kết hữu nghị ASEAN; đồng thời giới thiệu đến bạn bè quốc tế về tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai. Sau triển lãm, Sở đã bàn giao toàn bộ tư liệu gồm 300 hình ảnh cho Nhà Bảo tàng và 100 đĩa phim tư liệu cho Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai.

**22. Sở TT&TT Đồng Tháp**

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp được xây dựng và nâng cấp lên phiên bản mới; Hoàn thành xây dựng nền tảng chia sẻ kết nối dữ liệu; Khai trương Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp, kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tỷ lệ 30% theo lộ trình của Chính phủ; Năm 2020 phấn đấu duy trì thứ hạng Chỉ số ICT Index Đồng Tháp ở mức khá (2019 xếp hạng 12/63); 12 huyện, thành phố thuộc tỉnh có hệ thống màn hình, bảng điện tử phục vụ tuyên truyền; 35 đài truyền thanh cấp xã (nông thôn mới) ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; Thiết lập Cụm Thông tin cơ sở tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà; Trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất phát triển 4.600 trạm.

Công tác truyền thông quảng bá hình ảnh tỉnh cũng đạt được kết quả tích cực sau 3 năm triển khai Đề án tạo dựng hình ảnh tỉnh giai đoạn 2017 – 2020, đã dần định vị hình ảnh, vị thế của tỉnh trong khu vực và cả nước. Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19, cài đặt ứng dụng bluezone được thực hiện sâu rộng đến mọi người dân; Thông tin tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2025 tạo dấu ấn, được sự quan tâm lớn của báo chí và người dân với hơn 100 tin, bài viết tuyên truyền về Đại hội.

**23. Sở TT&TT Gia Lai**

Xếp hạng về mức độ ứng dụng CNTT, về xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai và các chỉ số thành phần lĩnh vực TT&TT trong bộ chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên tục được cải thiện trong các năm gần đây. An toàn thông tin của tỉnh luôn được bảo đảm (xếp nhóm Khá toàn quốc). - Đã đầu tư, mở rộng mạng lưới đến 100% các xã, phường, thị trấn; sóng điện thoại 2G; 3G, 4G đã được phủ sóng đến cấp thôn, làng, tổ dân phố. Doanh thu bưu chính, viễn thông hàng năm thuộc giai đoạn 2016 - 2020 tương đối lớn, đạt khoảng 1.687 tỷ đồng/năm, bình quân mỗi năm tăng 5%; góp phần vào ngân sách tỉnh bình quân đạt gần 60 tỷ đồng/năm. Triển khai: Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện (đến nay đã triển khai tại 12 địa phương cấp huyện, 09 địa phương cấp xã.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Gia Lai và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện đã chú trọng đầu tư tăng thời lượng, chất lượng các chương trình thời sự, chuyên mục, chuyên đề, giải trí phục vụ nhân dân; đổi mới nội dung và hình thức thể hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tiếng dân tộc Jrai và Bahnar để phục vụ bà con các dân tộc thiểu số trong tỉnh.

**24. Sở TT&TT Hà Giang**

Xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông tới 100% các Sở, ngành, huyện, thành phố của tỉnh, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Kết nối cáp quang băng rộng, chất lượng cao đến 100% các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục. Mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng và nhà nước.

Đổi mới căn bản công tác truyền thông của tỉnh, tăng cường công tác truyền thông số trên toàn tỉnh hình thành mạng lưới truyền thông số rộng khắp gồm Báo Hà Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; truyền thông số gồm: 239 Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; hơn 1.000 tin nhắn thương hiệu quảng bá; 100 đài truyền thanh xã; 03 cụm thông tin cơ sở (LED); Báo điện tử Hà Giang; và nhiều blog, fanpage, các trang mạng xã hội…

Triển khai diện rộng các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông 4 cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã; thư điện tử cho cán bộ công chức viên chức; Hệ thống truyền hình trực tuyến... Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở 100% các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Thí điểm ứng dụng trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Hà Giang.

**25. Sở TT&TT Hà Nam**

100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố đều có mạng cục bộ và kết nối Internet. Các cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng cục bộ. 100% cán bộ, công chức các cơ sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố có máy tính sử dụng trong công việc.100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố đã lắp đặt mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước đển kết nối mạng WAN. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (thuê phần mềm của VNPT Hà Nam) đã triển khai cho tất cả các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Đã kết nối Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành với trục liên thông văn bản quốc gia; kết nối liên thông 4 cấp đáp ứng yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã được cấp chứng thư số cho cơ quan và cá nhân các lãnh đạo; đã thực hiện ký số các loại văn bản điện tử theo quy định và gửi qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%, cao hơn so với năm trước.

**26. Sở TT&TT Hà Tĩnh**

Các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, thuộc nhóm các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tĩnh Hà Tĩnh. Hoàn thành việc hỗ trợ đầu thu truyền hình số vệ tinh cho trên 10 ngàn hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch báo chí. Đến nay, giảm được 02 cơ quan báo chí địa phương (Tạp chí thông tin tư tưởng và tập chí Văn hóa); Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại (năm 2017, được Bộ Thông tin và Truyền thông tặng Bằng khen); tổ chức triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” (được Bộ Thông tin và Truyền thông tặng Bằng khen giai đoạn 2015-2017); Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2020. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 Hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án “Quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện” với tổng mức kinh phí triển khai trên toàn tỉnh gần 11 tỷ đồng...

**27. Sở TT&TT Hải Dương**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Quyết định chủ trương đầu tư Chương trình Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung triển khai xây dựng 03 nhiệm vụ có tính chất nền tảng trong năm 2020 gồm: Xây dựng Hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu, xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) của tỉnh. Trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở TTTT đã xây dựng và đưa vào sử dụng thành công ứng dụng “Bản đồ thông tin dịch tễ Covid-19”, đây là ứng dụng được xây dựng trên bản đố số GIS, đáp ứng và tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Phối hợp với Bkav tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn thông tin mạng 2020 và hội nghị tổng kết hoạt động Cụm thành viên mạng ứng cứu sự cố số 3.

Tham mưu UBND tỉnh triển khai Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đối với các cơ quan báo chí thuộc tỉnh Hải Dương, đến nay Hải Dương có 5 cơ quan báo chí, 02 Đặc san và 20 Bản tin. Phối hợp với Cục Thông tin cơ sở (BTTTT) đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho Phường Trần phú (Tp Hải Dương) và xã Hồng Phong (huyện Nam Sách).

**28. Sở TT&TT Hải Phòng**

Giai đoạn 2016-2020, Sở TTTT đã tổ chức thành công Hội thảo với chủ đề  *“An toàn thông tin cho thành phố thông minh*” năm 2018; Giải báo chí “*Vì một Hải Phòng phát triển*” lần thứ I với chủ đề tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV; Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “*Trường Sa, Hoàng Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý*” năm 2016, 2017 và năm 2019.

Năm 2020, Sở TT&TT đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia Hội thi Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển đảo khu vực đồng bằng sông Hồng và các tỉnh lân cận tại tỉnh Thanh Hóa, kết quả đã đạt giải Nhất toàn đoàn. Hoàn thành kết nối nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia để sẵn sàng việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của thành phố với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp và Hệ thống quản lý hộ tịch của ngành Tư pháp; Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ TT&TT. Hoàn thành tích hợp, cung cấp 200 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành triển khai Hệ thống giám sát đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng tập trung (SOC) tại Trung tâm dữ liệu thành phố và được kết nối thành công với Trung tâm Giám sát an ninh mạng quốc gia trực thuộc Bộ TT&TT.

**29. Sở TT&TT Hậu Giang**

Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hànhNghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang khóa XIV về Xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 Thông qua Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025”; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân tỉnh Hậu Giang về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 – 2025; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 351/KH-UBND ngày 02/03/2020 về triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Khai trương và vận hành thí điểm Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC); triển khai nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu Bộ, ngành, tỉnh (LGSP); triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến quốc gia (PayGov). Thực hiện ký kết hợp tác tuyên truyền về tỉnh Hâu Giang trên một số cơ quan báo chí Trung ương như: VOV, Báo Nhân dân Sài Gòn Giải Phóng, Vietnamnet, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Xây dựng Đảng, Báo Thế giới và Việt Nam.

**30. Sở TT&TT Hòa Bình**

Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; đến nay đã có 67.343 hồ sơ nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (trong đó cấp tỉnh là 66.719 hồ sơ, cấp huyện là 624 hồ sơ).

Phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án Thông tin cơ sở tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019 - 2025; Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Ban hành Kế hoạch tuyên truyền số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Mạng truyền dẫn đã được quang hóa đến 100% huyện, thành phố; 151/151 xã đã có cáp quang đến trung tâm, đạt 100%; 151/151 xã, phường, thị trấn có hạ tầng Internet băng thông rộng, đạt 100%; 131/151 xã có đài truyền thanh. 100% các các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có mạng Internet và hệ thống mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet băng thông rộng (ADSL, FTTH). Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được triển khai tại 63 điểm, trong đó, 33 điểm là các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Các hệ thống nền tảng phục vụ cho việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh được xây dựng và triển khai với việc đưa vào vận hành Nền tàng chia sẻ và tích hợp thông tin, dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) từ tháng 12/2019. Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hòa Bình đang cung cấp 921 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong đó, số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 648 dịch vụ, đạt tỷ lệ 33% và đảm bảo chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-CP).

**31. Sở TT&TT Hưng Yên**

Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống phần mềm Một cửa điện tử dùng chung của tỉnh đã công bố 1559 thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 534 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 318 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phần mềm Một cửa điện tử dùng chung của tỉnh đã được triển khai, đưa vào sử dụng từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến nay phần mềm Một cửa điện tử dùng chung của tỉnh đã được kết nối liên thông đến Cổng dịch vụ công của tỉnh, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của công dân, doanh nghiệp được thực hiện thông qua hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung được xây dựng và đưa vào sử dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai tại văn phòng UBND tỉnh *(phần mềm riêng)* đã được kết nối liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa UBND tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương khác. Việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã được thực hiện, tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong nội bộ tỉnh đạt trên 98%. 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ quản lý.

**32. Sở TT&TT Khánh Hòa**

Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 35 văn bản về lĩnh vực TTTT (trong đó: 02 nghị quyết, 17 quyết định và 16 kế hoạch). Hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; Tổ chức Triển lãm số “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam – Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam tuyên truyền, quảng bá về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chỉ đạo Công ty Tem Bưu chính - Chi nhánh Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện truyền thông, quảng bá Nha Trang – Khánh Hòa trên phong bì và con Tem Bưu chính (80.000 phong bì, 14.000 nhãn tem). Tổ chức 4 lớp tập huấn về thông tin đối ngoại, quyền con người, Luật An ninh mạng, về giảm nghèo cho 545 lượt người tham gia. Lớp bồi dưỡng kiến thức in và nghiệp vụ quản lý trong sản xuất cho 25 chủ cơ sở in, công nhân vận hành thiết bị in, nhân viên sản xuất kinh doanh của các cơ sở in trên địa bàn tỉnh. Đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin cho 50 cán bộ chuyên trách CNTT của tỉnh. Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin cho 38 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.Đầu tư xây dựng 33 trạm BTS; Triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ đầu thu truyền hình số vệ tinh cho 13.793 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**33. Sở TT&TT Kiên Giang**

Hoàn thành Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng và Quản lý, điều hành các hệ thống thông tin tỉnh Kiên Giang.Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ kết nối liên thông các hệ thống thông tin và ứng dụng tỉnh Kiên Giang và kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP); Hệ thống đăng nhập một lần (SSO); Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS - bản đồ số) tỉnh Kiên Giang. Thực hiện ký kết hợp tác tuyên truyền về tỉnh Kiên Giang trên thông tin báo chí Trung ương như: Thông tấn xã Việt Nam...

**34. Sở TT&TT Kon Tum**

- Xây dựng Trục kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh kết nối  
với Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) (thời gian hoàn thành theo yêu  
cầu trong năm 2020); Kết nối trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC)  
với Trung tâm giám sát an ninh mạng quốc gia trước 30/9/2020. 100% văn bản  
điện tử được gửi, nhận ở 4 cấp chính quyền đáp ứng về nội dung, thẩm quyền, thể thức, ký số và xác thực theo quy định.

Tổ chức hội nghị tập huấn về đề án số hóa trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai hiệu quả thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; Ban hành kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông chung tay tổ chức nhắn tin “Lời kêu gọi của Chủ tịch UBND tỉnh về phòng chống covid-19 đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh. Cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin trong việc ứng dụng phần mềm Zoom để họp trực tuyến, tham mưu UBND tỉnh ứng phổ biến, ứng dụng phần mềm Bluzone trong quy vết các ca lây nhiễm covid (nếu có) trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền Kết luận số 77-KL/TW ngày 5-6-2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước; Tăng cường thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh Bạch hầu và sốt xuất huyến Dengue trên địa bàn tỉnh năm 2020; Dịch tả lợn Châu phi giai đoạn 2021-2025…

**35. Sở TT&TT Lai Châu**

Hệ thống thông tin và truyền thông từ tỉnh đến cơ sở được xây dựng, phát triển đáp ứng yêu cầu lãnh đạo chỉ đạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Đối với lĩnh vực báo chí có đủ 4 loại hình: Báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; 100% chính quyền cấp xã có báo đến trong ngày. Hạ tầng phát thanh - truyền hình được đầu tư, củng cố. Ngoài Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh còn có 08 Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và 85 Đài Truyền thanh cấp xã. Tỷ lệ phủ sóng phát thanh và truyền hình của tỉnh cả về diện tích và dân số đạt 100%.

Các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật mạng viễn thông và CNTT hiện đại, rộng khắp, chất lượng cao. Hiện nay, sóng di động phủ tới 100% các xã; hệ thống Internet băng rộng cáp quang đã được đưa đến 100% số xã, phường, thị trấn; mạng viễn thông di động đã phủ sóng 3G, 4G, đang tiếp tục triển khai 5G khắp trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi. Tổng thuê bao điện thoại ước đạt 447.943 thuê bao; tổng số thuê bao Internet ước đạt trên 33.740 thuê bao; tổng số trạm BTS trên 1.938 trạm.

**36. Sở TT&TT Lâm Đồng**

Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo mô hình “4 lớp”. Triển khai Dự án Xây dựng Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng tập trung và Đô Thị thông tỉnh Lâm Đồng kết nối với Trungtâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Bộ TT&TT. Ký kết Chương trình Hợp tác với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) triển khai các nhiệm vụ như: Quản lý nhà nước về đăng ký tên miền, địa chỉ IP; quy định về cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội. Toàn tỉnh đã được cấp 2,133 Chứng thư số trên địa bàn tỉnh: trong đó có 918 chứng thư số tổ chức, 1.153 chứng thư số cá nhân cho các cơ quan nhà nước thuộc hai khối Đảng và khối Chính quyền từ cấp tỉnh tới cấp xã. Triển khai 09 kế hoạch trên các lĩnh vực trong Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2018-2025. Đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành dữ liệu ở 12 phường và 4 xã thuộc thành phố Đà lạt công bố trên Cổng thông tin công bố quy hoạch thành phố Đà Lạt.

**37. Sở TT&TT Lạng Sơn**

Sở TT&TT đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; Quyết định Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2020. Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử triển khai tập trung thống nhất trong toàn tỉnh gồm 230 cơ quan, đơn vị, cung cấp 1.784 DVCTT, trong đó có 565 DVCTT mức độ 3 và 671 DVCTT mức độ 4. Hoàn thành triển khai 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ (đạt 37,6% và là một trong 12 tỉnh, 7 bộ ngành đầu tiên hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra). Triển khai tích hợp, đồng bộ dữ liệu 1.578 TTHC trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đã được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện liên thông đối với 289 dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai tới 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh, huyện, xã đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, liên thông gửi lên trục liên thông. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn; hoàn thành dự án nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Data center). Kết quả xếp hạng xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh Lạng Sơn theo công bố của Bộ TT&TT năm 2020 xếp 26/63 tỉnh thành phố (tăng 24 bậc so với năm 2019).

Hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã bảo đảm tính khoa học, bài bản, hiệu quả, đồng bộ. Kết quả cài đặt khai báo y tế được 16% dân số, xếp thứ 8 trong các tỉnh thành phố; cài đặt ứng dụng Bluezone được đạt tỷ lệ 29.71%, xếp thứ 9 trong các tỉnh thành phố có tỷ lệ cài đặt cao nhất cả nước.

**38. Sở TT&TT tỉnh Lào Cai**

Hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai phiên bản 2.0 và Kiến trúc ICT đô thị thông minh phiên bản 1.0; Đã kết nối thành công với nền tảng kết nối Quốc gia (NGSP và VDXP); Kết nối gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên cả 4 cấp từ Trung ương đến cấp xã. Đặc biệt kết nối thành công với các HTTT, CSDL của các bộ, ngành Trung ương như: BHXH Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ KHĐT, Vnpost; Triển khai thành công hệ thống xác thực, đăng nhập tập trung – SSO giúp cho cán bộ CCVC chỉ cần dùng một tài khoản cho các phần mềm dùng chung của tỉnh; Triển khai Trung tâm giám sát an toàn thông tin – SOC tỉnh Lào Cai kết nối với Trung tâm giám sát không gian mạng Quốc gia. Triển khai hợp nhất 03 Cổng TTĐT (của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; của Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh) thành 1 cổng, một điểm quy tụ thông tin nhất quán, đồng bộ, toàn diện, xuyên suốt trên cùng một giao diện.

Đưa các dịch vụ tiện ích, hỗ trợ giám sát tập trung của Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đi vào hoạt động, như: (1) Cổng thông tin du lịch phục vụ nhu cầu cho du khách, giúp quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ của các doanh nghiệp; (2) Hệ thống thông báo lưu trú trực tuyến; (3) Hệ thống quan trắc cảnh báo tự động nước thải, khí thải; hệ thống cảnh báo mưa, cảnh báo thời tiết; (4) Hệ thống cảnh báo cháy nhanh – Safe One triển khai đến các nhà hàng, khách sạn, kho bãi. (5) Hệ thống giám sát, tổng hợp thông tin trên mạng viết về Lào Cai.

**39. Sở TT&TT Long An**

Triển khai hoàn thành “Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020”, hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho gần 36.000 hộ nghèo, hộ chính sách; đầu tư mới 52 Đài Truyền thanh cấp xã. Triển khai xây dựng Cụm thông tin cơ sở tại Cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020-2025; cơ bản hoàn thành Quy hoạch hạ tầng viễn thông đến năm 2020 và chỉnh trang, ngầm hóa mạng viễn thông ngoại vi.

Triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2016-2020, tập trung đầu tư hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh; hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức Bộ phần mềm nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP). Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Long An, giai đoạn 2020-2025, Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**40. Sở TT&TT Nam Định**

Năm 2016, chỉ số tổng thể ICT Index của tỉnh Nam Định xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 tăng 1 bậc lên vị trí thứ 38/63; năm 2018 tăng 10 bậc lên vị trí thứ 28/63, năm 2019 tăng 4 bậc lên vị trí 24/63 tỉnh, thành phố.Triển khai nhận, gửi văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số đến hệ thống cơ quan chính quyền 3 cấp tỉnh, có mở rộng kết nối sang khối các cơ quan Đảng, đoàn thể và một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh. Đến nay tỉnh Nam Định đã cấp, bàn giao, hướng dẫn sử dụng chữ ký số cho 584 tổ chức, 2.126 cá nhân. Bình quân hàng tháng có gần 8.000 văn bản sử dụng chữ ký số của các cơ quan nhà nước ở 3 cấp được xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. 100% các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Cổng cung cấp 1.309 TTHC mức độ 3, mức độ 4, trong đó dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hiện đạt 50,42%.

Trong 4 năm liên tiếp, Sở TTTT đã tổ chức thành công Ngày sách Việt Nam tỉnh Nam Định (2016, 2017, 2018, 2019), trung bình mỗi sự kiện thu hút được hàng vạn lượt người tham gia, đặc biệt tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn.

**41. Sở TT&TT Nghệ An**

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 về việc ban hành Đề án thực hiện sắp xếp các cơ quan báo chí tỉnh Nghệ An đến năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 về việc phê duyệt Đề án xây dựng Đô thị Thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030. Đề án đề xuất định hướng chủ đạo cho việc xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Nghệ An, định hướng mục tiêu cho từng lĩnh vực trong đô thị thông minh; mục tiêu và lộ trình triển khai các giải pháp công nghệ trong từng lĩnh vực trong giai đoạn 2020-2025. Chuẩn bị khai trương trung tâm giám sát điều hành Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An (IOC).

Hoàn thành việc phối hợp triển khai lắp đặt 78.763 đầu thu DTH thuộc Đề án số hóa truyền hình mặt đất tỉnh Nghệ An; Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ thẩm định 12 hồ sơ di dời hạ tầng viễn thông để GPMB cao tốc Bắc-Nam.

**42. Sở TT&TT Ninh Bình**

Sở TTTT đã tham mưu Tỉnh ủy đưa nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 vào Chương trình công tác toàn khóa của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XXII; Sở đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động thông tin truyền thông hướng về cơ sở với việc tổ chức các sự kiện Triển lãm Bản đồ và trưng bày tư liệu Trường Sa, Hoàng Sa của Việt Nam- những bằng chứng lịch sử và pháp lý và Ngày sách Việt Nam tỉnh Ninh Bình thường niên tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

**43. Sở TT&TT Ninh Thuận**

Triển khai kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia; hoàn thành việc kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến Văn phòng Chính phủ; Hoàn thiện trục liên thông trên mạng truyền số liệu chuyên dùng thuộc các cơ quan Trung ương và địa phương, liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, cập nhật danh mục, quy trình cung cấp 555 dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và tổng hợp 359 thủ tục các dịch vụ công tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.100% các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cấp xã đã có mạng nội bộ (LAN); 18 Sở, ban, ngành và 07 huyện, thành phố đã kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh. Tuyến cáp quang kết nối Internet đã kết nối 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên toàn tỉnh.Đưa vào hoạt động thí điểm Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng và điều hành đô thị thông minh tỉnh Ninh Thuận và đã triển khai kết nối, tích hợp với 07 hệ thống thông tin. 100% CQNN sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và sử dụng email, văn bản điện tử đạt trên 90% (TD.Office).

**44. Sở TT&TT Phú Thọ**

Giai đoạn 2016 - 2020, ngành TT&TT tỉnh Phú Thọ tiếp tục phát triển, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội.

- Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ đồng bộ, liên thông, thống nhất có trọng tâm, trọng điểm. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ đã từng bước hoàn thiện các hạ tầng cơ bản phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước; Các ứng dụng dùng chung và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được triển khai mạnh mẽ (100%các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và 192/225 xã, phường, trị trấn (tỷ lệ 75,3% số xã) đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế văn bản giấy; cung cấp dịch vụ công mức 3,4 đạt 79%; tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo hình thức trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt trên 30% (chỉ tiêu là 20%)) các dịch vụ công được triển khai mang lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp góp phần quan trọng trong việc hoàn thành khâu đột phá trong cải cách hành chính của tỉnh.

**45. Sở TT&TT Phú Yên**

Tham mưu UBND tỉnh văn bản pháp lý, kế hoạch: Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2020; Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 Quyết định Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2020; Trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Phú Yên; xin phép triển khai hoạt động Trung tâm Giám sát an ninh, an toàn thông tin tỉnh Phú Yên (SOC), thực hiện mô hình 4 lớp.

Mở điểm phục vụ bưu chính tại các xã chưa có điểm phục vụ bưu chính và báo cáo số liệu TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; Theo dõi việc thực hiện các trạm BTS đã cam kết dùng chung giữa các Tổng công ty viễn thông với Bộ (những trạm ở địa phương).

**46. Sở TT&TT Quảng Bình**

Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử được UBND tỉnh ban hành, nhiều hệ thống cơ bản của nền tảng chính quyền điện tử được đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện và được đưa vào ứng dụng rộng rãi trong các cơ quan nhà nước. Trung tâm điều hành thông minh được xây dựng và triển khai thí điểm một số dịch vụ đô thị thông minh. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện thỏa thuận hợp tác và sơ kết 02 năm thực hiện cam kết xây dựng CQĐT giữa UBND tỉnh và Tập đoàn VNPT; Hội nghị tổng kết Đề án xây dựng CQĐT giai đoạn 2018 - 2020, tổng kết 03 năm thực hiện Biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh và Bộ TT&TT; Lễ công bố Hệ thống thông tin MCĐT và Cổng dịch vụ Công; Lễ khởi động Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Bình; Lễ công bố các hệ thống cơ bản của nền tảng CQĐT tỉnh Quảng Bình. Các chính sách, hành lang pháp lý quan trọng được ban hành: Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 22/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ xây dựng CQĐT của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện… Trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19, Sở đã tham mưu UBND tỉnh, Tỉnh ủy tổ chức các cuộc Họp trực tuyến, hỗ trợ các cơ quan nhà nước đẩy mạnh ứng dụng CNTT, làm việc trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ. Triển khai Phần mềm Khai báo y tế toàn dân, Phần mềm Bluezone, phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

**47. Sở TT&TT Quảng Nam**

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”.

- Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và phần mềm một cửa điện tử đang được triển khai vận hành thông suốt, hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại Trung tâm HCC tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã, đảm bảo theo các quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Đã hoàn thành việc triển khai kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản Qoffice đến 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Văn phòng Chính phủ qua trục liên thông quốc gia. Các Ngành, địa phương đã thực hiện việc gửi nhận văn bản liên thông qua phần mềm Qoffice (có ứng dụng chữ ký số). Thành lập Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh Quảng Nam (IOC) và đang đưa vào tổ chức, quản lý vận hành, với 11 phân hệ tích hợp, gồm: giám sát, điều hành Kinh tế-Xã hội; giám sát hiệu quả hoạt động của Chính quyền; giám sát, điều hành lĩnh vực Giáo dục, y tế; dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; dịch vụ phản ánh hiện trường, phản ánh kiến nghị người dân; giám sát giao thông và an ninh trật tự của đô thị; giám sát tàu thuyền.

**48. Sở TT&TT Quảng Ngãi**

- Chương trình số hóa truyền hình mặt đất: Sở đã phối hợp với BQL Chương trình Cung cấp DVVTIC triển khai hoàn thành việc lắp đặt, nghiệm thu thiết bị đầu thu truyền hình số cho gần 30.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hoàn thành việc thiết lập Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung tỉnh (LGSP) theo mô hình là dịch vụ của Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung Chính phủ (NGSP - do Cục THH hỗ trợ thực hiện mượn dùng tạm): đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL Đăng ký doanh nghiệp; 04 TTHC lĩnh vực Công thương và 03 TTHC lĩnh vực Tư pháp.

- Triển khai thử nghiệm hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) để bảo vệ cho một số hệ thống công nghệ thông tin tại Sở TT&TT và Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi (tổng cộng thực hiện giám sát 11 máy chủ tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi - Sở TT&TT quản lý và Trung tâm dữ liệu của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi).

- Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được kết nối, tích hợp, đồng bộ hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng chỉ đạo, yêu cầu về nội dung và tiến độ của Văn phòng Chính phủ. Đã xây dựng hoàn thiện giải pháp kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kịp thời khắc phục hậu quả do cơn bão số 9 gây ra, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

**49. Sở TT&TT Quảng Ninh**

*- Về bưu chính:* Chỉ đạo Bưu điện tỉnh: (1) Tiếp tục giảm cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh (2) Đảm bảo chi trả chế độ an sinh xã hội trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; (3) Đảm bảo mạng bưu chính KT1 trong thời gian Việt Nam thực hiện cách ly toàn xã hội để phòng, chống dịch Covid-19.

*- Về viễn thông:* Xây dựng tổng đài đường dây nóng 18009214 miễn phí cuộc gọi đến của người dân trong việc tiếp nhận thông tin về phòng, chống dịch Covid-19 với phương án vận hành khoa học giúp tỉnh có kênh thu thập, tuyên truyền hiệu quả trong việc phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh; Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông: Có chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ viễn thông trong thời gian dịch bệnh Covid-19; Triển khai phát sim di động miễn phí và cài đặt Bluezone cho các hành khách từ các chuyến bay giải cứu hạ cánh sân bay Vân Đồn...Đây là những giải pháp tăng số lượng người cài đặt ứng dụng Bluezone được Quảng Ninh áp dụng. Tính đến hết ngày 14/9/2020, toàn tỉnh đã có 412.429lượt cài đặt (đạt tỷ lệ 35,10% Bluezoner có số điện thoại/số Smartphone) đứng thứ 4 trên toàn quốc *(sau Đà Nẵng 43,13%, Quảng Trị 36,23%, Hải Dương 35,67%).*

*- Về thông tin tuyên truyền:* Thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho báo chí và hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh các nội dung liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19; thông tin về các hoạt động kích cầu du lịch của tỉnh trong giai đoạn ổn định kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh… Từ ngày 26/01/2020 đến nay đã có tổng số 65.280 tin, bài tuyên truyền về dịch Covid-19, trong đó trên báo chí, mạng xã hội là 42.529 tin, bài; thông tin cơ sở của 13 địa phương là 22.751 tin, bài.

**50. Sở TT&TT Quảng Trị**

Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích để tổ chức, cá nhân hiểu rõ và sử dụng dịch vụ. Tính đến ngày 30/11/2020, tổng số TTHC qua dịch vụ BCCI năm 2020 đạt 109.926 hồ sơ; Trong đó Bưu điện tỉnh đã tiếp nhận 9.545 hồ sơ và thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho 100.381 hồ sơ.

Triển khai các dự án thành phần của dự án Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị: Trục liên thông văn bản tỉnh; Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh; Triển khai kết nối trục nền tảng chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) với trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP) và trục nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Đề án “Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2023, tầm nhìn đến 2030”. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn và 100% văn bản nội bộ của các sở ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh (trừ văn bản mật) được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% các sở, ban ngành và địa phương sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong chỉ đạo, điều hành công việc; 100% sở, ban, ngành, địa phương có trang hoặc cổng thông tin điện tử cơ bản cung cấp đầy đủ thông tin quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

**51. Sở TT&TT Sóc Trăng**

Tham mưu UBND trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 02 dự án: Xây dựng trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng và Dự án Nâng cấp bổ sung nền tảng Chính phủ điện tử theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam 2.0 và Nâng cấp, tích hợp, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh Sóc Trăng.

Hiện tại, 100% TTHC (1.830 thủ tục) của tỉnh đã được cung cấp lên Cổng DVC tối thiểu ở mức độ 2, trong đó có 536 TTHC được cung cấp ở mức độ 3 đạt tỷ lệ 29% và 684 TTHC được cung cấp ở mức độ 4 đạt tỷ lệ 37% so với tổng số TTHC được cung cấp lên Cổng DVC của tỉnh. Đã thực hiện liên thông đầy đủ với Cổng dịch vụ công quốc gia các dịch vụ công mức độ 3 và 4, gồm: Lý lịch tư pháp, Hộ tịch, Đăng ký khai sinh,… và đang thực hiện tích hợp tiếp tục các dịch vụ công mức 3, 4 theo tiến độ của Văn phòng Chính phủ. Từ đầu năm 2020 đến nay, có trên 12.282 hồ sơ (năm 2019 là 3.769 hồ sơ) thủ tục hành chính được nộp theo hình thức trực tuyến.

Triển khai thành công và đưa vào sử dụng hiệu quả mô hình ứng dụng CNTT vào việc giải quyết hồ sơ, TTHC theo cơ chế “Một cửa điện tử”, “Một cửa điện tử liên thông” cho 18/18 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố và 109 UBND các xã, phường, thị trấn, đạt tỷ lệ 100% (giai đoạn 2011 - 2015 chỉ triển khai được cho 16/18 sở, ban, ngành cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 88%; 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố, đạt tỷ lệ 100% và 60/109 UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 55%).

**52. Sở TT&TT Sơn La**

- Chỉ đạo đổi mới, đa dạng hóa các phương thức truyền thông, nội dung tuyên truyền đảm bảo đúng định hướng chính trị, có trọng tâm, trọng điểm; Góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, hăng hái thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp hướng tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tích cực tham mưu, đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, triển khai đồng bộ các hình thức trực tuyến trong tổ chức các cuộc họp, hội nghị của UBND và các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến huyện, xã; đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy và học trực tuyến trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

**53. Sở TT&TT Tây Ninh**

Khai trương và đi vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh IOC vào ngày 03/7/2020. Đây là nỗ lực của tỉnh trong thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước. Ngoài ra, tỉnh cũng thí điểm xây dựng trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng của tỉnh (SOC), kết nối về trung tâm giám sát an toàn an ninh mạng quốc gia.

Triển khai đầu số tiếp nhận phản ánh hiện trường 1022 để tiếp nhận và phản ánh thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 trên cơ sở Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 được Bộ TT&TT ban hành tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) tại Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 27/10/2020. Đồng thời Sở TTTT cũng đã triển khai thí điểm một số dịch vụ của trục LGSP, kết nối với trục NGSP của Quốc gia.

**54. Sở TT&TT Thái Bình**

- Tích cực tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trong tỉnh. Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh của tỉnh, hoàn thành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 2.0; triển khai Cổng thông tin điện tử cho 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng yêu cầu và tiến độ đề ra, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy hoạch chung của tỉnh. Hoạt động thông tin liên lạc được nâng cao và chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn, đảm bảo thông suốt, kịp thời đáp ứng yêu cầu trong công tác chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, nhu cầu của nhân dân góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

**55. Sở TT&TT Thái Nguyên**

Năm 2020, Sở TTTT đã tập trung tham mưu, đề xuất trong việc ứng phó, giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19 và thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa bảo đảm phát triển kinh tế và an sinh xã hội đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác tuyên truyền phòng chống dịch, hướng dẫn cài đặt ứng ụng truy vết Bluzone trong toàn tỉnh (tổng kết Thái Nguyên đứng thứ 12/62 tỉnh, thành phố cả nước); tăng cường ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành qua giao ban trực tuyến, làm việc trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong CCHC; hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm dữ liệu của tỉnh, Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm an toàn an ninh thông tin (SOC); tham mưu Tỉnh ủy ban ngành Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số; thực hiện thí điểm 2 xã thông minh; xây dựng thực tế ảo Khu di tích lịch sử Quốc gia ATK - Định Hóa; xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, tầm nhìn 2030; triển khai chương trình viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo vừa phòng dịch vừa phát triển sản xuất; bảo đảm công tác tuyên truyền, an toàn, an ninh mạng, an ninh bưu chính phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp; công tác xử lý thông tin sai trái, xuyên tạc trên báo chí, các mạng xã hội về phòng, chống dịch được quan tâm đảm bảo dư luận xã hội...Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo thông suốt, kịp thời, hiệu quả.

**56. Sở TT&TT Thanh Hóa**

Sở TT&TT đã tích cực, chủ động, kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai nhiều biện pháp chỉ đạo, điều hành công tác, thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 32 văn bản quan trọng, gồm: 17 Quyết định (trong đó 02 Quyết định là văn bản QPPL), 02 Chỉ thị, 13 Kế hoạch triển khai hoạt động ngành thông tin và truyền thông. Trong đó, nổi bật là:

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. 100% các trang website thành phần của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được tích hợp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã tích hợp 340 Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (đứng thứ 2 trên toàn quốc).

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Sau khi Chỉ thị được ban hành Lãnh đạo, CBCC các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã thay đổi thói quen làm việc từ hình thức hành chính, giấy tờ sang chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 93,37% (trừ các văn bản mật theo quy định) tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; 96,69% UBND cấp xã triển khai, ứnng dụng phần mềm QLVB&HSVC và đạt 91,73% văn bản điện tử được ký số cơ quan được trao đổi trên môi trường điện tử; tiết kiệm ước gần 30 tỷ chi phí hành chính của cơ quan nhà nước.

**57. Sở TT&TT Thừa Thiên Huế**

Năm 2020, Sở đã kịp thời định hướng nội dung tuyên truyền báo chí về các sự kiện trọng đại diễn ra trong năm 2020 của quê hương, đất nước (thành lập Đảng, đại hội đảng các cấp, sinh nhật Bác Hồ, 100 năm ngày sinh đồng chí Tố Hữu, 90 năm thành lập Mặt trận thống nhất...). Dịch vụ Giám sát thông tin báo chí đã được sử dụng. Từ tháng 6 năm 2020, Sở đã thực hiện xác minh chi tiết 37.907 trạng thái tin tức.100% số thôn được phủ sóng phát thanh, 95% số thôn được phủ sóng truyền hình.

Triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến liên thông với cổng dịch vụ công quốc gia. Tổ chức triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến dùng chung của tỉnh với sự tham gia của 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo an toàn thông tin: Đã triển khai mạng diện rộng tỉnh theo mô hình mạng MetroNet kết nối mạng số liệu chuyên dùng của Chính phủ; thiết lập việc truy nhập Internet trong cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng tập trung. Đến nay, đã triển khai 436 điểm kết nối. Vận hành trung tâm dữ liệu dùng chung phục vụ cho Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh. Đã triển khai Trung tâm An toàn thông tin (SOC). Hiện đã có 1547 đơn vị đăng ký cài đặt phần mềm với tổng số 2.780 máy tính cài đặt phần mềm phòng chống virus tập trung của BKAV. Trung bình mỗi tháng ngăn chặn, cách ly và xử lý khoảng 2.000.000 vụ liên quan đến tấn công mạng, phần mềm giám điệp, virus đảm bảo an toàn thông tin. 100% số thôn được phủ sóng phát thanh, 95% số thôn được phủ sóng truyền hình.

5**8. Sở TT&TT Tiền Giang**

Triển khai Kế hoạch thí điểm chính quyền số (theo Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 13/08/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Xây dựng thí điểm Chính quyền số tỉnh Tiền Giang).

Trang dịch vụ hành chính công tỉnh (http://dichvucong.tiengiang.gov.vn) đăng tải 1.988 TTHC, trong đó có 127 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 2; 972 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 (bao gồm 708 thủ tục cấp sở, ngành; 264 thủ tục cấp huyện và cấp xã) đạt tỷ lệ 48,891% và 889 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 (bao gồm 771 thủ tục cấp sở, ngành; 118 thủ tục cấp huyện và cấp xã) đạt tỷ lệ 44,72%, So với cùng kỳ, số lượng thủ tục hành chính giảm là 177 thủ tục (cùng kỳ Quý 4 năm 2019: 2.165 thủ tục).

Xây dựng các Kế hoạch hợp tác thông tin với Thông tấn xã Việt Nam năm 2020; triển khai phần mềm quản lý thông tin trên không gian mạng cho thành viên Nhóm kiểm soát thông tin; tổ chức Ngày sách Việt Nam lần thứ 7; tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền trên hệ thống phát thanh - truyền hình, tổ chức Hội thi và thi đua hệ thống thông tin cơ sở...

**59. Sở TT&TT Trà Vinh**

Triển khai thí điểm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Xây dựng nền tảng thanh toán Cổng dịch vụ công của tỉnh; tích hợp nền tảng thanh toán Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch công của tỉnh; triển khai thí điểm triển khai Trung tâm Giám sát điều hành an toàn thông tin (SOC); tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt chỉ tiêu Nghị quyết (38,52%).

Thực hiện thẩm định quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của doanh nghiệp viễn thông so với quy hoạch của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trình UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020; Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 Quy định chi tiết thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; thông tin tuyên truyền về chuyển đổi mã mạng.

Phối hợp với các đơn vị tổ chức thành công triển lãm bản đồ và Trưng bày tư liệu “Hoàng sa, Trường sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại tỉnh Trà Vinh, có hơn 3.500 lượt người tham dự.

**60. Sở TT&TT Tuyên Quang**

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh về việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang tại địa chỉ http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/ có 20 Sở, ban, ngành; 07 huyện/thành phố;138/138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức 3 và mức 4. Theo thống kê, từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/9/2020, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện cung cấp 338 dịch vụ công mức độ 3 (trong đó: 191 dịch vụ công cấp tỉnh; 97 dịch vụ công cấp huyện; 50 dịch vụ công cấp xã); 349 dịch vụ công mức độ 4 (trong đó: 345 dịch vụ công cấp tỉnh; 04 dịch vụ công cấp huyện).

- Tính đến 31/10/2020, Sở TT&TT đã cung cấp 1.630 chứng thư số (trong đó: Chứng thư số cá nhân (dạng USB-Token): 995, Chứng thư số của tổ chức (dạng USB-Token): 430, Sim Ký số cá nhân (Sim-PKI): 205) phục vụ trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

**61. Sở TT&TT Vĩnh Long**

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-BTTTT ngày 08/5/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và nâng cao hiệu quả phòng, chống việc chấp nhận, vận chuyển và phát hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính; đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính chuyển phát trong thời kỳ dịch Covid-19 Sở đã phối hợp với các đơn vị tổ chức cuộc họp để 11 đại diện của Chi nhánh, Văn phòng đại diện ký bản cam kết “Nói không với việc chấp nhận, vận chuyển và phát hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính”.

Thực hiện ngầm hóa tuyến đường Trưng Nữ Vương (905m) theo hình thức VNPT Vĩnh Long đại diện đầu tư. Đây là công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tiên tại tỉnh Vĩnh Long, hiện công trình đã được hoàn thành, nghiệp thu và đưa vào sử dụng từ tháng 4/2020.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin được tăng cường, triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn và diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh cho công chức phụ trách về CNTT các cơ quan, đơn vị. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn ứng dụng CNTT Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã gồm 75 lớp với 1.553 lượt CBCCVC tham dự (Hệ thống thông tin Một cửa điện tử cấp xã; Hệ thống Chỉ đạo điều hành và tương tác nội bộ (ứng dụng của dịch vụ đô thị thông minh); Dịch vụ phản ánh hiện trường; Hệ thống đánh giá hài lòng cho người dân cho cấp huyện và cấp xã).

**62. Sở TT&TT Vĩnh Phúc**

Năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 hoạt động của ngành TTTT tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành trên tất cả các lĩnh vực. Quản lý báo chí theo đúng định hướng, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ: xây dựng Đảng, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại đặc biệt là phòng chống dịch bệnh do virus Covid-19 và tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Lĩnh vực báo chí phát triển mạnh phù hợp với xu thế hội nhập và sự phát triển của công nghệ hiện đại. Công tác Quy hoạch phát triển và quản lý Báo chí toàn quốc đến năm 2025 sớm tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm. Cơ chế đặt hàng, tự chủ tài chính đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh từng bước thực hiện. Ngành in có sự phát triển và hoạt động nề nếp. So với năm 2015, năm 2020 số lượng doanh nghiệp in được xác nhận tăng lên 09 đơn vị, trong đó có nhiều cơ sở in lớn có doanh thu phát triển ổn định. Trước bối cảnh diễn biến phức tạp, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, tổng doanh thu toàn ngành Thông tin và Truyền thông vẫn đạt mức tăng trưởng 13% so với năm 2019, một số doanh nghiệp lĩnh 3 vực bưu chính, in phát hành có mức tăng trưởng khá trên 13%. Hạ tầng mạng cáp quang đã kéo đến 136 xã, phường, thị trấn. Mạng di động 4G đã phủ sóng đến 100% các thôn.

**63. Sở TT&TT Yên Bái**

Giai đoạn 2016-2020, tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho trên 2.000 học viên về nâng cao trình độ CNTT cho CBCC của tỉnh, trong đó, năm 2020 tổ chức 03 lớp với tổng số học viên gần 200 người. Hệ thống hội nghị giao ban điện tử đa phương tiện được kết nối từ Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh đến 100% Văn phòng cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố và 108 xã, phường, thị trấn. Năm 2020 Hệ thống hội nghị giao ban điện tử đa phương tiện tỉnh hoạt động thường xuyên, liên tục với hơn 40 cuộc họp từ Trung ương tới địa phương mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm chi phí hành chính. Thực hiện việc rà soát, phát triển các Điểm Bưu điện - Văn hóa xã để phục cho việc xây dựng dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, qua công tác này đã nâng tổng số xã đạt tiêu chí số 8 trong bộ 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới lên 140 xã đạt tiêu chí về bưu điện...

Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức các Hội nghị giao ban báo chí hàng quý, tổng kết năm, trong đó đã hỗ trợ 250 tác phẩm báo chí xuất sắc cho các cơ quan báo chí; Ban hành trên 70 kế hoạch và trên 200 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các hoạt động đối nội, đối ngoại của lãnh đạo tỉnh.

1. (\*) Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

   (\*\*) Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”;

   (\*\*\*) Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-1)
2. 01 Luật, 22 Nghị định, 03 Nghị quyết của Chính phủ, 57 Quyết định và 05 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, đã ban hành theo thẩm quyền 177 thông tư, thông tư liên tịch, 27 Chỉ thị. [↑](#footnote-ref-2)
3. 02 Nghị định của Chính phủ, 01 Quyết định của Thủ tướng Chỉnh phủ; 23 Thông tư, 07 Chỉ thị của Bộ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Năm 2019, Điểm bình quân thế giới là 35 điểm; (Việt Nam đạt 51,79); Năm 2020 bình quân thế giới là 35,6 điểm (Việt Nam đạt 50,47). [↑](#footnote-ref-4)
5. Ban hành các Thông tư số 18/2020/TT-BTTTT ngày 20/8/2020 về quy hoạch băng tần 2300-2400MHz và 2500-2690MHz cho IMT và Thông tư số 19/2020/TT-BTTTT ngày 20/8/2020 về quy hoạch băng tần 24,25-27,5 GHz cho IMT; Phê duyệt Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số VTĐ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030tại Quyết định số 1430/QĐ- BTTTT ngày 07/7/2020; Thông tư số 37/2020/TT-BTTTT ngày 13/11/2020 về quy hoạch sử dụng kênh tần số cho truyền hình số mặt đất băng tần 470-694 MHz. [↑](#footnote-ref-5)
6. tỷ lệ khách hàng phản hồi tin nhắn USSD của nhà mạng chỉ chiếm khoảng 5% tổng số thuê bao nhận được câu hỏi [↑](#footnote-ref-6)
7. : (1) Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; (2) Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng CNTT; (3) Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí; (4) Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN; (5) Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-7)
8. Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT ngày 03/7/2020 quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình; Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07/9/2020 quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực TTTT; Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm. [↑](#footnote-ref-8)
9. Thông tư số 31/2015/TT-BTTTT, Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT, Thông tư 01/2017/TT-BTTTT ngày 16/02/2017, Thông tư 44/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 11/2018/TT-BTTTT, Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT, Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT, Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản; Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 Quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin. Thông tư số 30/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 về việc hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT [↑](#footnote-ref-11)
12. rà soát 24 luật, 75 nghị định, 31 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 324 thông tư các loại. [↑](#footnote-ref-12)
13. 10 Luật; 27 Nghị định, 8 Quyết định Thủ tướng Chính phủ, 59 Thông tư, 6 Thông tư liên tịch, 2 văn bản QPPL khác. [↑](#footnote-ref-13)
14. Ban hành thông tư số 19/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành TT&TT. [↑](#footnote-ref-14)
15. Số lượng văn bản hợp nhất giai đoạn 2016-2020: thực hiện hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất cho 19 văn bản. [↑](#footnote-ref-15)
16. Thông tư số 01/2018/TT-BTTTT ngày 29/3/2018; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018; Quyết định số 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017; Quyết định số 1872/QĐ-BTTTT ngày 14/11/2018; Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT; Thông tư số 06/2020/TT-BTTTT. [↑](#footnote-ref-16)
17. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH của Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm (trang 33) [↑](#footnote-ref-17)
18. Nội dung tóm tắt hoạt động nổi bật do các Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện [↑](#footnote-ref-18)